



Executive Board

President:

Kathlyn Tran, DDS

VP in Medicine:

Myhanh Nguyen, MD

VP in Dentistry:

Long Hoang, DMD

VP in Pharmacy:

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary General:

Theresa Truong, PharmD

Treasurer:

Heidi Tran, PharmD

Standing Committees

News & Publications:

Tung Manh Tran, MD

Art & Cultures:

Tam Nguyen, PharmD

Constitution & By Laws:

Cam Hoang, MD

Web site:

MyHanH Nguyen, MD

Hanson Nguyen, MD

Marketing:

Jenny Nguyen, PharmD

Forum Administrator:

Tai Quyen Nguyen, MD

Membership:

MyHanH Nguyen, MD

Board of Directors

Chairman:

An Duc Nguyen, MD

Vice Chairman:

Tam Nguyen, PharmD

Secretary:

Nga Vu, DMD

Members:

To Nguyen Hoang, DMD

Minh Ngoc Ng., PharmD

Thong M Tran, Pharm.D.



Hạ đỏ có chàng tới hỏi

- Em thơ, chị đẹp em đâu?

- Chị tôi hoa trắng cài đầu

Đi giặt tơ vàng bên suối.

(Tinh sầu-Huyền Kiêu)

Huyền Kiêu là bút danh của Bùi Lão Kiêu (1915-1995). Bài thơ “Tinh sầu” được sáng tác vào năm 1943, tức vào thời thế chiến thứ hai (1939-1945), lúc Nhật đang chiếm đóng VN (từ năm 1940 đến năm 1945 thì chấm dứt, sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh). Thời đó là thời kỳ chiến tranh mà Huyền Kiêu còn lẫm lẫm mạng đến thế ư? Ông chia 4 mùa và đặt tên mỗi mùa 1 màu: Xuân hồng, Hạ đỏ, Thu biếc (xanh lam đậm) và Đông xám.

Mùa Hè ở Sài Gòn, Mỗi năm khi cây hoa Phượng Vỹ ở sân trường nở rộ màu đỏ ối rực rỡ là lúc học trò được nghỉ học 3 tháng Hè. Bọn học trò trao cho nhau quyển “lưu bút ngày xanh” để lưu lại những dòng mực ngây thơ tình cảm giữa bạn học cùng lớp mà mấy chục năm sau, đọc lại vẫn còn thấy xúc động tâm can!

Hồi còn đi học: tiểu học, trung học rồi đại học, mỗi khi hè đến, những bài hát về Hè lại văng vẳng suốt ba tháng hè, không muốn nghe, cũng bắt phải nghe khi chờ ở bến xe buýt, ở quán nước, quán cà phê, ở đầu ngõ... Có những bài hát vui tươi, lành mạnh, nhí nhảnh như bản “Hè về” của Hùng Lô, lại có những bản nhạc rất “sến”, nhưng nghe riết cũng thành quen, như một nét đặc thù của mùa hè, như bài “nỗi buồn hoa phượng” của Thanh Sơn!

Hoa Phượng trở thành một biểu tượng của Mùa Hè ở Việt Nam. Nói đến Mùa Hè, không thể không viết nhạc, làm thơ mà

không nhắc đến Hoa Phượng. Cây Phượng vĩ, còn có tên cây xoan tây, cây kim hoàng hoặc cây điệp tây, nhưng ít ai nhắc đến những cái tên mộc mạc này trong thơ và nhạc.

Tại Việt Nam, vào những năm cuối thế kỷ 19, phượng vĩ đã được người Pháp du nhập từ Đảo Madagascar vào trồng ở các thành phố lớn như Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn. Hiện nay, loài cây này đã được trồng rộng rãi từ Bắc vào Nam trên các vỉa hè, trường học, công viên... Ở Sài Gòn, những trường công lập do Pháp xây dựng đều có cây phượng Vỹ trồng khắp sân trường...

Thi sĩ BS Huỳnh Anh có gửi đến chúng tôi ba bài thơ về hoa phượng, để đăng vào Bản Tin Mùa Hè 2022 là các bài: 1. Phượng hồng, 2. Mùa Phượng xưa và 3. Mùa Phượng ngày thơ.

“Ba bài thơ Hoa Phượng của H.A. làm tôi nhớ Sài Gòn quá đỗi, mặc dù ở Florida, nơi tôi ở, và Hawaii, nơi H.A. cư trú, chúng tôi vẫn còn nhìn thấy Hoa Phượng, nhưng sao bằng Phượng xưa, phải không chị Huỳnh Anh?”

Và chị Huỳnh Anh đã trả lời:

“Có lẽ vì hoa phượng tiêu biểu nguồn hạnh phúc của tuổi học trò trong văn hóa Việt Nam, tuổi hồn nhiên, và tuổi mới vào yêu, không nơi nào và văn hóa nào có sự liên hệ như thế, anh nhỉ? Một kho tàng đáng trân quý! Đặc biệt và tuyệt mỹ”.

Mùa Hè và Hoa Phượng Vỹ đã gắn chặt vào văn hóa và tâm hồn người Việt, không một dân tộc nào có nét đặc thù lãng mạn như thế!

Nhưng, vào thời chiến tranh Quốc-Cộng, bỗng xuất hiện một nhạc sĩ phản chiến đã sáng tác một bản nhạc lấy tên “Hạ Trắng” với những lời ca rất tình tứ, lãng mạn:

(Xin xem tiếp Trang 2)

Gọi nắng!
Cho tóc em cài
Loài hoa nắng rơi
Nắng đưa em về
Miền cao gió bay
(*Hạ Trắng-Trình Công Sơn*)

Hoa nắng màu trắng, nên đặt tên là Hạ trắng?
Mùa Hè màu trắng. Cái tên nghe không thơ mộng
và lãng mạn, tuy lời bài hát như một bài thơ lãng
mạn, rất hay!

Đỏ là hên, là được (số đỏ mà), còn Trắng là mất
tất cả (thua trắng tay!)

Tôi thích cái tên Hạ đỏ hơn, tuy rằng Mùa Hè đỏ
lửa năm 1972 đầy chết chóc, kinh hoàng không thơ
mộng lãng mạn chút nào!

Mùa Hè và Hoa Phượng là những mối tình học
trò:

Em tan trường về
Mưa bay mờ mờ
Anh trao vội vàng
Chùm hoa mới nở
Ép vào cuốn vở
Muôn thuở còn thương còn thương

(*Ngày xưa Hoàng Thị-Nhạc Phạm Duy, Thơ Phạm Thiên Thu*)

hỡi người tình Trưng Vương
Hỡi người tình Gia Long,
Hỡi người tình học trò
hỡi người tình năm xưa
Bóng người từng in dấu
trên đường mờ
(*Con đường tình ta đi-Phạm Duy*)

Cũng may là người tình Gia Long của tôi năm ấy đã
xong Tú Tài II và sắp bước vào học Trường Đại học
Luật. Tôi cũng vừa xong năm thứ sáu y khoa và bắt
đầu làm việc ở một nhà thương tư trong Chợ lớn.
Lúc bấy giờ, đôi khi, tôi ghé Trường Luật trên
đường Duy Tân đón nàng xuống phố Lê Lợi xem xi
nê ở rạp Mini Rex, ghé Brodard uống cà phê hoặc
chui vào hẻm bên cạnh rạp chiếu bóng Casino Sài
Gòn ăn bánh tôm, bánh cuốn... Cũng có lúc ghé
một quán cóc bên đường uống ly chanh đường
hoặc ăn kem ở quán Cây Dừa cạnh Hồ Con Rùa,...

Nhưng mãi đam mê với mối tình học trò, có
những chàng thư sinh quên mất bài vở nhà trường.
Trong khi chiến tranh đang hồi khốc liệt, mối tình
học trò chỉ đẹp và lãng mạn lúc còn đang mài dũa
quần trên ghế nhà trường với cơm cha áo mẹ, tan
vở như bọt nước xà bông vì khi thi rớt thì đi lính:

Ta hồng Tú Tài, ta đợi ngày đi
Đau lòng ta muốn khóc, đau lòng ta muốn khóc.

.....
Thà là giọt mưa khô trên mặt Duyên
Để ta nghe thoáng tiếng mưa vội đến
Những giọt run run, ướt ngọn lông măng
Những giọt run run, ướt ngọn lông măng
Khiến người trăm năm đau khổ ăn năn
Khiến người tên Duyên đau khổ muôn niên
(*Thà như giọt mưa-nhạc Phạm Duy-Thơ Nguyễn Tất Nhiên*)

Mối tình Mùa Hè và Hoa Phượng kết thúc vào
ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Mất nước là mất tất cả! Ở trên xứ người, làm gì
có Hoa Phượng vĩ. Mà nếu có đi nữa. Hoa Phượng
vỹ đâu có dính với mối tình ngây thơ ở tuổi cấp sách
đến trường như ở Việt Nam, quê Mẹ?

Hãy quên đi những ngày xưa yêu dấu đó!

Ở Florida, Mùa Hè, chúng ta ra biển để vui chơi
với sóng, cát. Florida là bán đảo, chung quanh toàn
là biển và biển. Nhiều bãi biển rất đẹp, nhưng ra
biển mãi cũng chán, muốn lên núi để thay đổi không
khí thì Florida không có núi! Thôi thì đến những
Quốc Gia Lâm Viên (National Parks): Grand Canyon
ở Arizona, Sequoia và Yosemite ở California, Yel-
lowstone nằm giữa 3 tiểu bang: Wyoming, Montana
và Idaho, Grand Teton ở Wyoming, Arches, Bryce
Canyon, Zion và Canyonlands ở Utah, ... danh sách
còn dài, vào

[List of national parks of the United States - Wikipedia](#)

sẽ tìm thấy những cảnh núi non mà mình muốn mạo
hiểm trong những ngày tháng hè... Hầu hết những
quốc gia lâm viên nổi tiếng, cả triệu người đã đi qua
hang năm. Ôi! đẹp và ngoạn mục vô cùng!

Mùa Hè năm nay ở Mỹ rất ngọt ngào: vật giá thực
phẩm leo thang, giá xăng tăng đến mức chưa bao
giờ cao đến như thế. Lạm phát chưa bao giờ trầm
trọng đến như thế. Không khí chính trị không an lành
như thời kỳ chúng ta mới chân ướt chân ráo đến
định cư ở Mỹ. Chiến tranh ở Ukraine (giữa 2 nước
Nga-Ukraine từng là anh em trong Liên Bang Sô
Viết) bên trời Âu, làm cả Thế giới rúng động trước
hiểm họa Đệ Tam Thế Chiến!

Ở Florida vào Mùa Hè năm nay, mỗi buổi chiều
đều đổ một cơn mưa rào, cây cối xanh um. Trong
vườn nhà trồng đầy cây ăn trái gọi nhớ quê xưa:
Mãng cầu (na), hồng, thanh long, khế ngọt, xoài,
quất,... Mỗi buổi sáng ra vườn thăm thú, say sưa
nhìn những trái cây đang lớn dần và tưởng mình
còn đang sống ở quê nhà, quên hết hiện tại...

BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Báo Chí

Bản Tin do Ban Báo Chí Hội YNDVNFL

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa **Xuân**,
Hạ và Thu. Riêng mùa **Đông** năm nay, Ban
Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân Quý
Mão 2023** vào mùng 1 Tết năm Quý Mão
(tức ngày 22 tháng January năm 2023).

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi
email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình
VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn:

tmtran1132@embargmail.com

Tung M. Tran, MD

Nội Dung

1. Hạ đồ (BS Trần Mạnh Tung)
4. Lá Thư Chủ Tịch (NS Kathryn Trần)
4. Tinh Túc Sinh Hoạt (BS Nguyễn Mỹ Hạnh, DS Theresa Dung Trương, DS Nguyễn Đức Minh Ngọc)
7. Tạp ghi (BS Nguyễn Đức An)
10. Bệnh Đậu Khí (BS Hồ Văn Hiền)
15. Câu chuyện Covid 19 (BS Đinh Đại Kha)
18. Covid 19 đi về đâu? (BS Ngô Trọng Vĩnh)
20. Tản mạn về Covid 19 (BS Nguyễn Lê Hiếu)
24. BS Tom Dooley (Phương Tuấn)
28. Vấn đề thời sự (BS Nguyễn Tiến Cảnh)
36. Nga chỉ là con cọp giấy (Xuân Sơn)
38. Nhạc sĩ Phạm Duy (BS Ngô Thế Vinh)
55. Lon canh rau muống (BaLăng)
59. Đọc Sách Ngô Thế Vinh (Trần T. Diệu Tâm)
60. Một thửa Sài gòn (Minh Tường)

Thơ:

Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trần Việt Cường, Nguyễn Trác Hiếu, Phương Tuấn, Trần Văn Thanh, Trần Chính Trực, Vinh Hồ



Phượng Hồng



Phượng hồng nở thắm khắp cây cành
Có phải xa nhau em nhớ anh?
Em hái nhiều hoa về ướp vở
Cầu nguyện tình mình quá mong manh?
Em nhớ năm nào phượng thắm màu
Tan trường hai đứa đi bên nhau
Anh hái cho em hoa phượng đỏ
Em hứa giữ gìn đến mai sau
Chiến tranh bùng phát ta xa nhau
Giặc đỏ điên cuồng gây thương đau
Anh khoác chiến y đi giữ nước
Áo trắng học trò em khổ đau
Thời gian vùn vụt trôi qua mau
Thuyền tình lạc bến giữa bể dâu
Sóng hồng xô ta đi muôn hướng
Nhìn hoa phượng đỏ ta nhớ nhau
Cánh phượng anh trao có phai màu?
Dòng đời đưa đẩy em về đâu?
Nhìn phượng rơi lòng anh se sắt
Anh nguyện cầu mình gặp lại nhau.



Nguyễn Trác Hiếu
Florida, đêm 21 tháng 5 năm 2022.

Bức ảnh trường xưa, dài hàng phượng
Pha hồng với trắng mái hiên trường,
Mang theo kỷ niệm học đường,
Từ dòng dĩ vãng khói sương quay về.

Phượng hồng gọi tình ngày niên thiếu,
Rộn rã tiếng cười, kỷ niệm yêu,
Phượng bay trong nắng mỹ miều,
Bao nhiêu cánh phượng, bấy nhiêu hương vàng.

Phượng rơi hoa đỏ đầy lối mộng
Phượng trải thắm hồng trên dòng trong,
Mùa hoa của thuở mộng hồng,
Của ngày nghiên bút hương trong sách đèn.

Phượng bay trên má môi hồng,
Cài hoa điểm mộng trên dòng nồng say,
Phượng hồng xin mãi còn bay,
Giữ hồng kỷ niệm những ngày ấu thơ.

Phượng ơi, phượng nở bao lần,
Trong trời mưa gió, phong trần phù vân
Mùa thương xin trải đường trần,
Giữ hồng hương nắng lằng lằng mộng đời.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder





Lá Thư Chủ Tịch The President's Letter



Dr. Mỹ Hạnh 's Report

Chào mùa hè, mùa của những cơn mưa ngâu, mùa của hoa phượng, của những chuyến du lịch. Ban chấp hành hội Y Nha Dược, Florida gửi lời chào đến tất cả hội viên và bạn bè gần xa. Thay mặt ban chấp hành, tôi xin thông báo một số hoạt động trong thời gian tới của hội.

Vào ngày 09/17, hội Y Nha Dược, Florida sẽ tổ chức một buổi khám sức khỏe cho mọi người tại National Entrepreneur Center trên đường Colonial, ngay trong Fashion Square Mall. Cùng với sự tài trợ và giúp đỡ của Asian American Chamber of Commerce, chúng ta chào đón tất cả mọi người đến buổi khám sức khỏe. Càng đông người biết đến và tham gia, buổi khám sức khỏe của chúng ta càng thêm phần ý nghĩa. Tôi nghĩ rằng đó là cách mà những y bác sĩ chúng ta rất vui khi có thể cống hiến và giúp đỡ Cộng Đồng và mọi người xung quanh. Ban chấp hành rất mong mọi người ghi tên tham gia giúp đỡ cũng như là thông báo cho người thân, bạn bè đến tham dự, nhất là những người không có bảo hiểm sức khỏe hoặc những người mới đến cư trú ở Florida.

Bên cạnh đó, ban chấp hành hội Y Nha Dược, Florida đang lên kế hoạch cho đêm nhạc tiệc gala mùa thu năm 2022. Mọi người đang tìm kiếm địa điểm và nhà hàng phù hợp với hội của chúng ta vẫn trên tinh thần mang mọi người đến gần nhau hơn. Ban chấp hành rất mong mọi người và bạn bè tham dự đêm Dạ Tiệc cũng như ghi tên tham gia các tiết mục và chương trình sẽ diễn ra trong đêm Dạ Tiệc Mùa Thu sắp tới. Xin mọi người kiểm tra email và trang web của hội Y Nha Dược, Florida để cập nhật tin tức cũng như là ghi tên tham dự.

Ban chấp hành xin thông báo lại là vào cuối năm nay, ban chấp hành sẽ bầu ra đội ngũ ban chấp hành mới cho nhiệm kỳ 2023-2024. Một số thành viên sẽ tiếp tục hoạt động trong ban chấp hành, một số thành viên vì công việc gia đình có thể sẽ không thể tiếp tục giữ trọng trách của mình. Nếu thành viên nào mong muốn đóng góp sức mình cho các hoạt động của hội, xin gửi email về cho hội.

Ban chấp hành rất mong các hội viên tiếp tục ủng hộ, đóng góp ý kiến và đồng hành trong những hoạt động của hội Y Nha Dược trong thời gian tới.

Thân ái.
Kathlyn Trần, DDS
Chủ Tịch
Hội YNDVN-Florida

Three upcoming events!
Please go to <https://ynd-fl.org/upcoming> for details, registration, and payment.

1. Lunch & Learn

Sunday, July 17, 2022 , 11:30 am - 2:30 pm

Location: Cocina 214 (151 E. Welbourne Avenue, Winter Park, FL 32789)

Topics:

"Pediatric Vision" by Roxanne Achong-Coan, O.D. and Robert Orsillo, O.D.

"What Research Shows About Chiropractic" by David Tran, D.C.

2 CE credits for dentists, pharmacists, dietitians, nutritionists, and midwives

1 CE credit for optometrists

All others should attend, learn, network, and enjoy lunch!

FREE for members; \$25 for non-members

Lunch and CE credits included

FIVE more seats available.

Come enjoy some mimosas with us!

2. GIVE Yoga Class

Sunday, August 28, 2022 at 11am

Location: Firefly Yoga Company (1575 Maguire Road, Ocoee, FL)

Firefly Yoga Company has dedicated their August 28th GIVE class to benefit our Association! The cost is \$5 per attendee. All proceeds will be donated to our Association to assist with our community outreach programs, such as our free Community Health Fairs.

Instructions will be taught in both English and Vietnamese.

Find Your Balance!

Join us for this amazingly beneficial yoga class!

Bring your yoga mat, water, towel, and healthy mind!

Please register at <https://ynd-fl.org/upcoming>!

See you all soon!

3. Community Health Fair

Saturday, September 17, 2022, 10 am to 2 pm

**Location: National Entrepreneur Center
3201 E Colonial Dr, Orlando, FL 32803
(in Fashion Square Mall)**

In collaboration with the Asian American Chamber of Commerce, we will be hosting a Free Community Health Fair. This fair will serve not only the Vietnamese community, but also all of Central Florida's Asian Communities.

We need volunteers to assist with the screening stations.

We are expecting over 100 patients.

Come support our community!

To Register, go to: <https://ynd-fl.org/upcoming>

See you all soon!

Nguyễn Mỹ Hạnh, MD
and Exec Board



Trước hết, ban chấp hành Hội Y Nha Dược xin gửi đến tất cả các thành viên lời chào thân ái, sức khỏe, và hạnh phúc.

Nối tiếp các hoạt động vui chơi giải trí năm 2022, trong tháng năm và sáu Ban điều hành Hội YND chỉ tập trung tổ chức một sự kiện "Community Health Fair" tại chùa Pháp Vũ và đã rất thành công, mang lại nhiều lợi ích về sức khỏe thiết thực không những cho cộng đồng Việt Nam mà còn cho các cộng đồng bạn trong tháng năm vừa qua. Sự kiện này quy tụ khá nhiều nhân viên y tế, sinh viên y khoa, và cả những nhà tài trợ cùng tham gia. Mục tiêu của sự kiện này là nâng cao nhận thức về sức khỏe và cung cấp những dịch vụ tầm soát miễn phí các bệnh phổ biến như cao huyết áp, tiểu đường, mỡ trong máu, Alzheimer, trầm cảm cũng như kiểm tra mắt, răng miệng, cột sống, và chích ngừa cho người tham dự. Bên cạnh các dịch vụ trên, một buổi trình diễn khá sôi động và được nhiều người hưởng ứng tích cực trong suốt sự kiện là thực tập hồi sức cấp cứu tim phổi cơ bản trên mô hình người lớn và trẻ em với sự hướng dẫn tận tình của các bác sĩ. Nhìn chung, đây thật sự là một hoạt động cộng đồng rất ý nghĩa góp phần cho sự phát triển nhiều hơn nữa của cộng đồng Việt Nam.

DS Therésa Dung Trương
TTK Hội YNDVN-FI
Tường Trình



Hình ảnh "Community Health Fair" tại chùa Pháp Vũ ngày Chủ Nhật 1 tháng 5 năm 2022

Tường trình về cuộc Đại Hội Văn Hóa Quốc Tế ngày 11/06/2022 tại New York

LTS: DS Minh Ngọc, Cựu CT Hội YNDVN-Florida, đương kim CT HĐCH CĐVN TB Florida đã tham dự ĐHVHQT ngày 11/6.22 tại New York gửi cho chúng tôi Bản Tường Trình về ngày Lễ Trọng Đại đó, xin gửi đến quý vị Bản Tường Trình cùng một số hình ảnh để quý vị hãnh diện về vị thế của Cộng đồng Người Việt Quốc gia trong Cộng đồng Thế Giới Tự Do.

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, quý vị HĐ Đại biểu TBFL, quý vị lãnh đạo 5 Cộng Đồng Pensacola, Jacksonville, Trung Tâm FL, Tampa Bay và Nam Florida, quý vị truyền thông báo chí cùng tất cả quý đồng hương,

Ngày 11 tháng 6 năm 2022 vừa qua, rùng cờ vàng VNCH đã tung bay trên đại lộ số 6 của tiểu bang New York trong cuộc Diễn Hành Văn Hóa Quốc tế với chủ đề Quốc tổ Hùng Vương.

Đây là cuộc Diễn Hành đầu tiên từ sau đại dịch Covid, và sau sự ra đi của ông Nguyễn Văn Tánh, người đã bỏ rất nhiều công sức trong việc vận động, gây quỹ và duy trì ĐHVHQT từ mấy chục năm qua. Hàng mấy trăm người đổ về từ các tiểu bang của Hoa Kỳ và Canada. Linh hồn của buổi diễn hành là Lá đại kỳ VNCH và chiếc xe cờ vàng ba sọc đỏ đại diện cho Quân lực VNCH do ái nữ của tướng Lê Minh Đảo điều khiển. Ngoài ra đoàn diễn hành có motorbikes, các xe hoa trang hoàng đẹp đẽ với hình tượng vua Hùng, với Ban Tế Lễ TTFL trong lễ phục nghiêm trang, các đội múa trong y phục cổ truyền, trong những chiếc áo dài Việt Nam đủ màu sắc thướt tha. Đoàn diễn hành của các đại diện Cộng đồng, các đồng hương theo sau với biểu ngữ và cờ

Việt Mỹ.

Đặc biệt chúng ta đã có sự hiện diện của bà qua phụ Nguyễn Văn Tánh và gia đình, MC Nam Lộc từ California cùng các MC của LBHK, và Youtuber Huy Đức. Buổi tối là tiệc Tri ân cho những người tham gia diễn hành với sự tham dự của các ca sĩ Cali trong không khí hào hứng sôi nổi, và cờ vàng lại được vẫy theo nhịp của những bài hát yêu nước.

Buổi Diễn hành đã thành công tốt đẹp, đã gây được ấn tượng cho người xem. Mọi người đều vui vẻ.

Chân thành cảm ơn Ban tổ chức, Ban điều hợp và các thiện nguyện viên đã bỏ rất nhiều công sức, thời gian để lo cho cuộc Diễn Hành từ mấy tháng trước và trong ngày trọng đại đó, cũng như muốn khách sạn, đưa đón các phái đoàn từ các nơi về. Tất cả mọi người, dù trong nhiệm vụ nào, đều cùng một mục đích là vinh danh cờ vàng VNCH tại thành phố New York, trung tâm chính trị và kinh doanh bậc nhất của Hoa Kỳ.

Nhân tố của sự thành công là người tham dự. Chân thành cảm ơn các quý vị lãnh đạo cũng như đồng hương từ 5 cộng đồng của Tiểu bang Florida, nhất là Trung tâm Florida, đã đồng lòng tham dự với quyết tâm bảo vệ và vinh danh cờ vàng chính nghĩa. Chúng ta đã có một chuyến đi tuyệt vời nhiều ý nghĩa.

Hy vọng rằng lần diễn hành sang năm sẽ có nhiều quý vị, nhất là thế hệ trẻ tham dự hơn nữa. Cờ vàng sẽ mãi tung bay trên mọi bước đường, trong mọi quốc gia cư ngụ của người dân Việt Nam tỵ nạn Cộng sản khắp nơi trên toàn thế giới.



Trân trọng kính chào

TM HĐCH CĐVN TBFL

DS Nguyễn Đức Minh Ngọc

TM HĐDB TBFL

Lê Đình Yên Phú



Ngày Độc Lập 2022

Thời gian như cánh chim bay
Nhìn đi trông lại một ngày đã qua
Thế giới thay đổi gần xa
Bao nhiêu mới cũ đâu là đúng sai
Bốn tây, tháng bảy, hăm hai
Hai trăm bốn sáu năm dài lướt đi
Mừng Độc lập xứ Hoa kỳ
Hãy mau kiểm điểm những gì xảy ra
Chuyện cũ Covid đó mà
Dây dưa chẳng dứt, hóa ra "chuyện dài"
Rời chuyện xảy ra tháng hai
Nga xô nổi hứng dựng bài Ukraine
Vũ khí súng đạn vang rền
Quyết tâm lấy đất, tiếng rên dân lành
Chết chóc cơ cực rành rành
Hơn trăm ngày đó chưa đành ngưng đi
Cấm vận chẳng biết giúp chi
Chỉ thấy lạm phát phát phi thật nhanh
Xăng nhớt lên giá đã đành
Kéo theo thực phẩm hoành hành người dân
(Tháng) Mười một năm nay đến gần
Lại mùa bầu cử trăm phần rối ren
Biden uy tín bùn đen
Dân Chủ lo lắng đốt đèn cứu nguy
Bắn giết xảy ra đều chi
Chợ búa, trường học, phải vì súng không?
Hay vì băng hoại cộng đồng
Phim ảnh bạo lực được lồng trên cao
Vô tâm, vô cảm thấm vào
Ích kỷ tiềm ẩn biết nào yêu thương
Tôn giáo, đạo đức coi thường
Chủ nghĩa tục hóa một đường mà thôi
Thế sự tiếp tục đổi dời
Chỉ mong nhân loại phục hồi lương tâm.

Trần Chính Trực





Vĩnh Biệt BS Dương Hoàng Anh



Sáng nay, chúng tôi đã tới Meadows Funeral Home-Gainesville để tiễn đưa một người Bạn, Cố BS Dương Hoàng Anh về với Cõi Vĩnh Hằng.

Từ 1984 tới nay, tôi làm phòng mạch tư ở Trenton, Florida thuộc Quận Gilchrist, là một Quận nhỏ với khoảng 15,000 dân đa số làm vườn, trồng cây ăn trái, nuôi gia súc.

Khi lên Gainesville ở, cho tiện việc học hành của con cái, thì chúng tôi gặp "Cô Liên và Cô Lý": hai vị đồng- chủ -tiệm ăn The White Lotus, bán đồ ăn kiểu Pháp.

Cô Liên là tên của Cô Tổng Bạch Liên và cũng là phu nhân của BS Dương hoàng Anh, để trở thành Madame Dương Tổng Bạch Liên.

Còn "Cô Lý" là phu nhân của niên trưởng Lâm chánh Lý, MD. Thời gian đó (1984-2000?) hai Cô Liên & Lý tung hoành trong dịch vụ Tiệm ăn The White Lotus và càng nổi tiếng hơn trong công tác vô thường, đầy lòng trắc ẩn sâu xa với Cộng đồng nhỏ bé VN ở Gainesville với vài trăm người đa số là gia đình sinh viên Đại Học UF.

Lễ lớn như Tết Ta, Tết Tây; lễ nhỏ như Trung thu, Phật Đản hai Cô Liên & Lý đều đứng ra Chủ trì mọi việc từ nhỏ tới lớn như gầy quỹ, nấu Phở cực nhọc để có tạm đủ tiền bạc lo cho Công tác Cộng Đồng.

Cứ như thế, trong nhiều năm không một mệt không kể công, không màng danh hão...

Gương của hai Cô Liên & Lý, đã làm đồng bào thán phục, trong đó dĩ nhiên có gia đình chúng tôi, để từ đó, đóng góp một phần công sức rất nhỏ với hai Cô.

Trong khi hai Cô "tung hoành" với công tác Cộng đồng vô ưu, vô thường đó thì hai niên trưởng Lâm Chánh Lý, Dương hoàng Anh đầu tư Tinh Thần vào một dịch vụ khó khăn, phức tạp khác. Đó là việc Xây Chùa Phật Âm, ở Gainesville, bắt đầu từ căn bản số không: không đất cắm dùi; không tiền chi phí và không cả một Ban Trị Sự cho kế hoạch nhiều kê này, kể cả tấm giấy phép xây cất từ Phòng Xây Dựng & Thiết kế Đô Thị Gainesville- Alachua County.

Nhưng nhờ quyết tâm, có thể nói là hơn thế nữa: một Đam Mê của Cô Liên đã thúc đẩy niên



Chùa Phật Âm

trưởng Dương hoàng Anh vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, thủ tục hành chánh rắc rối để cuối cùng Chùa Phật Âm thành hình trên một mảnh đất rộng với tạm đủ phòng ốc, biểu tượng Càn và Đủ cho một ngôi Chùa Phật Giáo VN, với hàng trăm tín hữu tụ tập dâng hương, lễ Phật trong một khung cảnh Tôn giáo Đạo Hạnh và Siêu sinh Thoát Tục.

Ngôi Chùa Phật Âm có Đại Đức, Thượng Tọa lo phần Giáo lý, dĩ nhiên. Nhưng người thực sự Làm gương cho Phật tử vẫn là BS Dương Hoàng Anh: tận tụy, kính điển đi vào Cửa Phật bằng Đại lộ được chiếu sáng bởi Ngọn Đuốc Tâm linh rọi xuống từ Cõi Vĩnh Hằng, nơi Niết Bàn của Phật Bà Quan Âm và Đức Phật Trí Tôn.

Nhưng rồi, như hoàn cảnh một Đường Tam Tạng qua Tây Trúc thỉnh kinh, BS Dương hoàng Anh và Cô Liên đã gặp ma quỷ cản đường và Chùa Phật Âm đã đổi chủ, trở thành Tu Viện A Nan, có thể vì lý do chính trị.

Đạo hữu Dương hoàng Anh và Phu nhân không bỏ cuộc, đã làm lại từ đầu để đi vào dự án thứ hai : xây một ngôi Chùa nhỏ trên đường 39th- Gainesville -Florida. Ngôi Chùa khiêm tốn đã thành hình, nhưng tiếc thay Cô Liên đã Về Cõi Vĩnh Hằng tháng 4-2021 và hôm nay Đạo hữu Dương hoàng Anh cũng theo người Bạn Đòi Về Miền Tiên Cảnh; bỏ lại đằng sau những Sinh, Lão, Bệnh, Tử và chúng tôi: những người tri kỷ đang đau lòng khôn nguôi vì một mất mát to lớn không gì thay thế nổi, vì sự Ra Đi Vĩnh Viễn của Đạo hữu Dương hoàng Anh và Tổng Bạch Liên.

Thôi thì: Cung Kính không bằng tuân lệnh Phép Trời: Cầu chúc Hai Đạo hữu An hưởng Hạnh Phúc đời đời ở Cõi Vĩnh Hằng.

Vĩnh Biệt Cung Tiến



I-

Ngày và nơi sinh: 27-11-1938 tại Hà Nội. Mất ngày 10-5-2022 tại Mỹ, thọ 83 tuổi.

Ông tên thật là Cung thúc Tiến
Bút hiệu Thạch Chương-
Pháp danh : Tâm Lạc.

II-

1- Cựu học sinh Nguyễn Trãi Hà Nội và Chu văn An Saigon.

Đỗ Tú tài II- Ban Sinh Ngữ (Ban C) năm 1957.

Được học bổng đi Úc (Sydney) học về Kinh tế (1957-1963).

Về Saigon, làm công chức cho Bộ Kinh Tế.

2- Động viên vào Trường Trừ Bị Võ khoa Thủ Đức.

Vì tâm hồn nghệ sĩ không thích hợp với nghề lính tráng, nên tốt nghiệp Thủ Đức với lon Thượng sĩ tron (còn gọi là Thiếu tá lán).

3- Biệt phái về Bộ Kinh Tế và sau đó được học bổng đi Anh (Đại Học Cambridge) môn Cao học Kinh tế (1970-1973).

Tốt nghiệp về nước Ông trở lại làm việc cho Bộ Kinh Tế và nắm giữ chức Tổng giám đốc Kế Hoạch & Phát Triển Bộ Kinh Tế VNCH- Tương đương Thứ Trưởng.

Đây là chức vụ cao cấp nhất mà một cựu học sinh Chu văn An đạt được .

4- Ông cùng gia đình di tản qua Úc sau khi VNCH sụp đổ. Cuối cùng Ông qua Mỹ, ở Minnesota và mất ở California ngày 10-5-2022.

Ông bà Cung Tiến có một con trai tên Cung Thúc Đăng Quang.

III- Quá trình học tập và sáng tác của nhạc sĩ Cung Tiến.

1- Thời kỳ học trung học ở Hà Nội:

Ông được sự chỉ dẫn về nhạc lý bởi: nhạc sĩ Thẩm Oánh (tác giả bài Tôi Bán Đường Tơ); nhạc sĩ Chung Quân (tác giả bài Làng Tôi, nguyên giáo sư âm nhạc các trung học Công và tư) và nhạc sĩ Hùng Lân (nguyên TTK-Trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon, giáo sư âm nhạc các trường công và tư).

a- Nhạc sĩ Thẩm Oánh: dạy ký âm pháp, nhạc lý và piano ở Hà Nội. Không nghe tin tức nào về Ông, sau 20-7-1954 ở trong Nam.

b- Nhạc sĩ Chung Quân (thuộc diện Tu xuất Công giáo). Nhạc lý vững chắc, là giáo sư âm nhạc Chu văn An Di Cư từ năm 1955.

Ông ở bên Khánh Hội, thường tới lớp Đệ tứ CVA bằng chiếc Mobylette cũ, "đèo" chiếc phong cầm, cũng đã cũ tới lớp phụ họa cho học sinh hát.

Ông luôn luôn thanh thản, hòa nhã và hơi trầm buồn như tiết điệu bài Làng Tôi nổi tiếng của Ông.

c- Nhạc sĩ Hùng Lân:

Tổng thư ký & giáo sư nhạc lý của Trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon. Cũng thuộc diện Tu xuất Công giáo, nhạc lý giỏi, trình độ sư phạm tuyệt vời: Ông chính là Linh Hồn của Trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon.

Chính Ông là người đã đánh Piano để học viên thi vào Quốc Gia Âm Nhạc viết "chính tả"- Ông là giáo sư chấm bài thi lý thuyết của thí sinh.

Chính Ông là người đã lên lớp dạy lý thuyết, nhạc lý cho Trần quang Hải, Ngô Thụy Miên, Phạm Nghệ, Đỗ đình Phương, Phương Oanh, Kim Mai,

Thúy Hoan, Nguyễn đức An, Công tằng Tôn Nữ Hỷ Khương.

Trần quang Hải, sau này qua Pháp, đỗ Tiến sĩ Nhạc học Đông Phương sau khi bỏ môn Vĩ cầm.

Phương Oanh cũng qua Pháp học tiếp, đỗ Tiến sĩ nhạc học Đông Phương như Trần Quang Hải.

Phạm Nghệ (tác giả bài Trường Làng Tôi) đi Ý với học bổng đặc biệt cho Vĩ cầm...

Giờ học của Thầy Hùng Lân là học và hành tới đa No Mercy vì tất cả học trò nam nữ đều phải lên bảng đánh nhịp, sướt âm, trả bài lý thuyết cho Thầy. Nhiều nữ sinh đã khóc ròng khi đứng trên bảng vì khờ và sợ Thầy.

Có thể ví Thầy Hùng Lân như Ông Thầy Nguyễn Hữu a chúng ta vậy.

Nhạc sĩ Hùng Lân là Linh Hồn, là Tư Lệnh Tiền Phương của Trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon. Không có Thầy Hùng Lân, Trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon sẽ náo loạn ngay.

Ngoài trách nhiệm nặng nề đó, Ông vẫn ghi tên học lớp Hòa Âm Cao Cấp-Hàm Thụ ở Ba Lê, học và đỗ Cử nhân Văn khoa, và mở lớp dạy tư ở nhà để nuôi 6-7 người con.

Nhà và lớp học tư của Ông nằm trong một hẻm nhỏ: cuối đường Phan thanh Giản, cuối đường Nguyễn bình Khiêm Saigon.

Tôi không biết Cung Tiến khi học Chu văn An, có còn theo học Thầy Hùng Lân hay không.

2- Cung Tiến có mặt ở trường Chu văn An Di Cư đường Trần Bình Trọng từ 1955 tới 1957. Đây là một tòa nhà dài, cũ, 3 tầng vốn là cơ sở của Công An Xung Phong Bình Xuyên trước đó.

Tôi đã gặp đàn anh Cung Tiến và Duy Trác, lần đầu tiên, trong một buổi họp Hiệu đoàn để bầu trưởng ban Báo Chí, Văn Nghệ và Nhạc, năm 1956.

Mọi người đề nghị Duy Trác và Cung Tiến lãnh chức vụ Trưởng ban Báo Chí và Văn nghệ. Nhưng cả hai khiêm tốn từ chối với lý do bận thi cử (Tú tài I).

Sang năm 1957, cũng lại họp, đề nghị và hai anh lại từ chối với cùng lý do: thi Tú Tài II; chỉ hứa sẽ góp ý kiến với anh em khi cần. Và hai anh đã giữ lời hứa, cố vấn cho anh Lê đình Điếu (báo Chí) và anh Hùng II-B, Trưởng ban Nhạc.

Hết niên học 1957, hai anh đều đỗ Tú Tài II: Duy Trác học Luật; Cung Tiến được học bổng đi Úc học Kinh tế tại Đại học Sydney. Cung Tiến cũng cố gắng ghi tên học thêm về kỹ thuật phát triển Âm nhạc từ căn bản giản dị đổi sang hình thức phức tạp đa dạng nhờ hòa âm đối âm, đối điểm.

Khi qua Cambridge (Anh) để học thêm về Kinh Tế cao cấp, Cung Tiến cũng ghi tên học nhạc, với cùng một mục đích như ở Sydney.

Giản dị: là những bản nhạc như Thu Vàng, Hương Xưa, Hoài Cầm...

Phức tạp hơn là Mắt Biếc, Nguyệt Cầm, Lệ Đá Xanh.

Cao hơn nữa, với ảnh hưởng của Trường Phái Mozart là Chinh Phụ Ngâm (1987?)

III-

Nghĩ gì về nhạc sĩ Cung Tiến.

1- Vế Cá tính:

Ngay thẳng, bộc trực đã hại Ông với một lần đi tù bởi Mật vụ Diệm Nhu vì bị tình nghi là nằm trong mạng lưới của Nhóm Phật Giáo Đấu Tranh. Sự Thật: là phật tử, nhưng Cung Tiến Không nằm trong phe, phái nào của Phật giáo.

Vì ngay thẳng và bộc trực, đôi khi bị hiểu nhầm là kiêu ngạo, nên bị: "đi" hóc hác trong Quân Trường Thủ Đức và lãnh bản án: "tốt nghiệp với lon Thiếu Tá Láng".

Nhưng ngay thẳng và bộc trực cũng đã góp công vào việc Ông được tin cậy, cử đi Anh học thêm 3 năm về Kinh Tế để trở về kể như công thành danh toại trong lãnh vực hoàn toàn đi "Ngược Chiều" với một Cung Tiến Thiên Tài Âm Nhạc.

2- Những năm của thập niên 50-60, miền Nam có Linh Mục Ngô Duy Linh đứng đầu bộ môn Hòa Âm cao cấp; và cũng chỉ có một ca trưởng Hải Linh đủ khả năng điều khiển một Ban Hợp Ca Đại Hòa Tấu. Có thể thời.

Mozart học được gì nơi các Ông Thầy Bach, Beethoven... để có tấu khúc Đám Cưới Figaro hoặc Valse Favorite nổi danh.

Cung Tiến học được gì ở các Ông Thầy: Thẩm Oánh, Chung Quân, Hùng Lân? để có Thu Vàng (năm 14 tuổi), Hương Xưa (15 tuổi); Hoài Cảm (17 tuổi)...

Phạm Duy học ai để có Bên Cầu Biên Giới, Tình Hoài Hương, Nghìn Trùng Xa Cách, Ngậm Ngùi, Cỏ Hồng, Mùa Thu Chết, Xuân Thì.

Văn Cao học ai khi viết Buồn tàn thu, Cung đàn xưa, Bên xuân, Thiên Thai, Suối Mơ, Trương Chi...

Nhạc lý là căn bản, phải học. Nhưng giỏi nhạc lý không bảo đảm viết được những bản nhạc để đời như Phạm Duy, Văn Cao, Cung Tiến, Dương Thiệu tước, Ngô Thụy Miên.

Bởi vì đây là những Thiên Tài với Năng Khiếu Trời Cho không ai dạy bảo họ được.

Ngày 10-5-2022, chúng ta vừa mất đi một Thiên Tài Âm nhạc. Một Mozart của VN; đó là Cung Tiến.

Nguyện cầu Linh Hồn Thiên tài Cung Tiến sớm phiêu diêu Miền Cực Lạc với một chút Hoài Cảm về Hương Xưa của những mùa Thu Vàng, Mất Biếc Long lanh.

Nguyễn Đức An MD

Cựu Sinh viên Quốc Gia Âm Nhạc Saigon 1955-1958.



Thành Kính Phấn Ưu

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi xin báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần:
Cha, Anh, Em, Cậu và Ông của chúng tôi là:

Bác Sĩ DƯƠNG HOÀNG ANH
Pháp Danh An Tự

Đã quá vãng vào lúc 2:50 chiều Chủ Nhật Ngày 19 Tháng 6 Năm 2022
tại Gainesville, Florida, Hoa Kỳ.

Hương Thọ 82 Tuổi
Tang lễ sẽ được tổ chức
vào ngày Thứ Sáu 24 Tháng 6 Năm 2022 lúc 9:30 sáng
tại Forest Meadows Funeral Home
Địa chỉ: 725 NW 23rd Ave. Gainesville, FL 32609
Điện Thoại: 352-378-2528

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

09:30 AM - 11:00 AM: Thăm viếng, Cầu nguyện, Tưởng niệm, Chia sẻ
11:00 AM - 12:30 PM: Lễ Kỳ Siêu
12:30 PM: Lễ Di Quan và An Tàng
tại Forest Meadows Cemetery, Địa chỉ: 3700 SE Hawthorne Rd, Gainesville, FL 32641

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BẢO

Con trai: Dương Hoàng Long và gia đình
Con gái: Dương Thị Bích Hương và gia đình
Chị gái: Dương Thị Xuân Lang và gia đình
Em gái: Dương Thị Tuyết Mai và gia đình

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG
GIA ĐÌNH XIN MIỄN TRĂNG HOA NHUNG NHẬN PHÙNG ĐIỀU
ĐỂ DÙNG VÀO MỤC ĐÍCH TỬ THIÊN

Chi Phiếu xin đi: Long H. Duong và gọi về: 5115 NW 47th LN, Gainesville, FL 32606

PHẤN ƯU



Được tin buồn

Bác Sĩ DƯƠNG HOÀNG ANH
Pháp Danh An Tự

Đã quá vãng vào lúc 03:50 chiều ngày 19 tháng 6 năm 2022
Tại Gainesville Florida.

Hương Thọ 82 Tuổi

Chúng tôi, một số thân hữu của Bác Sĩ Dương Hoàng Anh
xin thành kính phấn ưu cùng tang quyến
và nguyện cầu cho hương linh An Tự
sớm được A Di Đà Phật tiếp dẫn về Tây Phương Cực Lạc.

GIA ĐÌNH: BS Lê Xuân Thảo, BS Hoàng Cẩm, BS Hoàng Duy Long, BS Trần Tấn Trọng, BS Nguyễn Quyền Tài,
BS Nguyễn Quyền Quốc, BS Nguyễn Tiến Cảnh, BS Lê Thanh Chương, BS Cao Tấn Phương, BS Châu Ngọc Hiệp,
BS Nguyễn Đức Thọ, BS Trần Văn Út, Bà Mạch Phước Hưng, BS Nguyễn Học, BS Vũ Trọng Hùng,
BS Nguyễn Mão Hưng, BS Phạm Quang Hiệp, BS Phùng Văn Bả, BS Trần Mạnh Tùng, Ông Joseph Vũ Văn Cờ,
BS Mã Xài, BS Lâm Chính Lý, BS Bùi Xuân Đình, BS Nguyễn Đức An & Tang Di Linh, BS Nguyễn Quốc Hiệp,
BS Trần Trọng Cảnh, BS Nguyễn Vĩnh Bình & BS Nguyễn Thị Tường, Bà Nguyễn Trọng Tín, Bà Trình Cẩm Phương,
BS Ngô Hoàng Thúc, BS Nguyễn Hồng Đức, BS Nguyễn Cẩm.

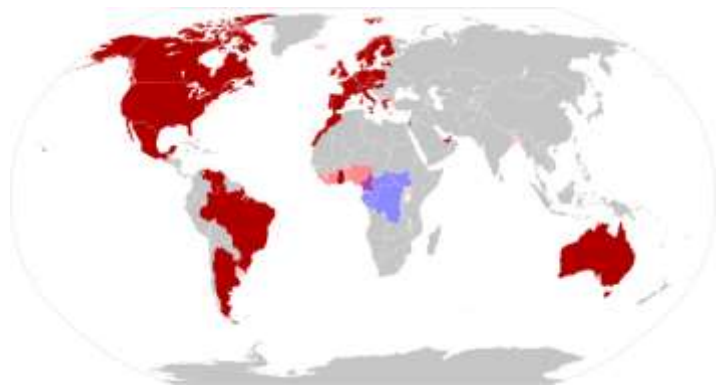
BỆNH ĐẬU KHỈ?

(Monkeypox)

BS Hồ Văn Hiến



Bệnh đậu khỉ (monkeypox) là một bệnh hiếm gặp do nhiễm vi rút đậu khỉ. Virus đậu khỉ thuộc giống (genus) Orthopoxvirus trong họ (family) Poxviridae. Chi Orthopoxvirus cũng bao gồm vi rút variola (gây bệnh đậu mùa/smallpox), vi rút vaccinia (được sử dụng trong vắc xin đậu mùa) và vi rút đậu bò (cowpox virus).



Hình 2: Bản đồ biểu hiện sự lan tỏa của các dòng (clade) đậu khỉ. Màu đỏ chỉ dòng virus Tây Phi Châu cho năm 2022.

A map of the spread of the monkeypox virus globally.

- Endemic West African clade
 - Endemic Congo Basin clade
 - Both clades recorded
 - West African clade outbreak in 2022
- (Source :Wikipedia)



Hình 1:Poxvirus là loại virus hình viên gạch hoặc hình bầu dục với bộ gen DNA sợi đôi lớn (large double stranded DNA genome). Poxvirus tồn tại khắp nơi trên thế giới và gây bệnh cho người và nhiều loại động vật khác. Nhiễm trùng Poxvirus thường dẫn đến việc hình thành các tổn thương, nốt sần trên da hoặc phát ban lan tỏa. Ví dụ: Virus bệnh đậu khỉ (monkeypox, trái), bệnh Orf (giữa) (bệnh lở miệng ở súc vật như cừu và dê, đôi khi lở da tay ở con người do tiếp xúc với miệng thú vật). Bên phải: Truyền đơn cổ võ chính ngừa chống bệnh đậu mùa.

(Nguồn CDC)

Bệnh đậu khỉ được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1958 khi hai đợt bùng phát (outbreak) bệnh tương tự như thủy đậu xảy ra trên các đàn khỉ được nuôi để nghiên cứu (Đan mạch), do đó có tên là 'bệnh đậu khỉ' (monkeypox). Trường hợp bệnh xảy ra trên người được ghi nhận lần đầu tiên năm 1970 tại Cộng Hòa Dân Chủ Congo (DRC) trong một thời kỳ tăng cường nỗ lực để loại bỏ bệnh đậu mùa. Kể từ đó, bệnh đậu mùa ở khỉ đã được báo cáo ở dân một số quốc gia Trung và Tây Phi khác: Cameroon,

Cộng hòa Trung Phi, Côte d'Ivoire, Cộng hòa Dân chủ Congo, Gabon, Liberia, Nigeria, Cộng hòa Congo và Sierra Leone. Phần lớn các ca nhiễm trùng là ở Cộng Hòa Dân chủ Congo.

Có hai dòng (clade, nhóm virus cùng chung một tổ tiên) vi rút đậu khỉ: dòng thuộc khu vực lưu vực Congo (Trung Phi) (Congo Basin clade) và dòng khu vực phía tây châu Phi (west African clade). Tỷ lệ tử vong khác nhau giữa hai nhóm, với tỷ lệ tử vong theo trường hợp ước tính là 10.6% đối với nhóm lưu vực Congo và 3.6% đối với nhóm ở Tây Phi (là clade đang gây các outbreak hiện nay, năm 2022 ,ở Tây phương) (hình 2).

Các ca bệnh đậu khỉ đã xảy ra bên ngoài châu Phi liên quan đến du lịch quốc tế hoặc động vật

nhập khẩu, bao gồm các ca bệnh ở Hoa Kỳ, cũng như Israel, Singapore và Vương quốc Anh.

Các ổ chứa tự nhiên (natural reservoir) của bệnh đậu khí vẫn chưa được biết đến. Tuy nhiên, các loài gặm nhấm châu Phi (Gambian pouched rats, squirrels) và các loài linh trưởng không phải người (non-human primates, ví dụ như khỉ) có thể chứa virus và lây nhiễm sang người.

Chúng ta chưa hiểu được tại sao bây giờ đậu khí lại xuất hiện nhiều nơi trên thế giới. Có ba giả thuyết:

- có biến thể (variant) virus đậu khí mới
- Có những hoàn cảnh mới thuận tiện cho nó xuất hiện
- Do bệnh đậu mùa bị tiêu diệt nên người ta không chích ngừa đậu mùa nữa, cho nên bệnh đậu khí không bị ức chế bởi thuốc chích ngừa đậu mùa như trước

Thuật ngữ y học: monkeypox, smallpox và chickenpox:

Trong bài này, tác giả sẽ gọi “monkeypox” là bệnh “đậu khí” mà không dịch là “bệnh đậu mùa ở khỉ” (smallpox in monkeys) vì monkeypox là một bệnh riêng biệt khác với smallpox (đậu mùa), và bệnh đậu mùa có thể xảy ra ở con khỉ mặc dù khó xảy ra.

“Một ổ chứa bệnh đậu mùa tự nhiên ở các loài linh trưởng không phải con người được cho là khó xảy ra mặc dù các nghiên cứu sâu hơn vẫn cần thiết vì các cuộc khảo sát cho thấy một số loài khỉ có thể bị nhiễm bệnh đậu mùa và những con khỉ bị nhiễm bệnh có thể truyền bệnh cho những con khác.” Arita and Henderson. Reference 5).

Google translate dịch monkeypox là 猴痘 (hầu đậu) hay đậu khí (hầu=con khỉ). Tiếng Pháp: *varirole du singe*.

Không nên nhầm lẫn monkeypox với bệnh chickenpox, hay varicella, tiếng Việt gọi là bệnh thủy đậu, bệnh trái rạ do một virus hoàn toàn khác gây ra, và cũng là nguyên nhân gây bệnh herpes zoster (bệnh giời ăn, bệnh zona); hầu hết trẻ em ở Mỹ được chủng ngừa bệnh chicken pox (thuốc vaccin tên Varivax, chích hai lần lúc 12 tháng và 4 tuổi). Bệnh chickenpox nhẹ hơn nhiều, ra ban (eruption) làm nhiều đợt, trên thân mình, ngực bụng và lưng, ít khi trên bàn tay bàn chân; bệnh đậu mùa mọc cùng một đợt, trên mặt và tay chân, bàn tay bàn chân, hướng về ngoại vi thân thể.

Bệnh đậu khí (monkeypox) hiện nay ở Hoa Kỳ và các nơi khác

Các trường hợp đậu khí ở Hoa Kỳ rất hiếm. Bệnh đậu khí không xảy ra một cách tự nhiên ở Hoa Kỳ, nhưng các trường hợp đã xảy ra liên quan đến việc đi du lịch quốc tế hoặc nhập khẩu động vật từ các khu vực mà bệnh phổ biến hơn.

Các nhà khoa học tại Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) đang hợp tác với Bộ

Y tế Công cộng Massachusetts để điều tra trường hợp một người dân Hoa Kỳ xét nghiệm dương tính với bệnh đậu khí vào ngày 18 tháng 5 sau khi từ Canada trở về Mỹ.

CDC cũng đang theo dõi nhiều cụm (clusters) bệnh đậu khí đã được báo cáo vào đầu tháng đến giữa tháng 5 ở một số quốc gia thường không báo cáo là có bệnh đậu khí, bao gồm cả ở Châu Âu và Bắc Mỹ.

Cho đến ngày 6 tháng 6, 2022, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã xác nhận 800 trường hợp trong 27 quốc gia (ngoài các nước đã từng được biết là có đậu khí “lưu hành” (endemic), phần lớn ở Châu Âu (nhiều nhất là Anh quốc), nhưng cũng có ở Hoa Kỳ và Canada.

Đa số các trường hợp là những người tự nhận là nam giới có quan hệ tình dục đồng giới với đàn ông khác.

Mylène Drouin, giám đốc y tế cộng đồng của Montreal, Canada cho biết (5/19/22) rằng các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh đậu khí đầu tiên trong khu vực đã được báo cáo vào ngày 12 tháng 5 bởi các phòng khám chuyên về các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STD, hay “bệnh hoa liễu”), mặc dù các triệu chứng đã bắt đầu nhiều tuần trước đó. Các trường hợp nghi ngờ là nam giới trong độ tuổi từ 30 đến 55 đã quan hệ tình dục với những người đàn ông khác. Hầu hết các trường hợp đều không nặng và lây khi tiếp xúc gần gũi (through close contact), qua da, niêm mạc (mucosa) của mắt và mũi. Nhiều ca cũng được ghi nhận ở người đồng tính (gay) hay lưỡng tính dục (bisexual) ở Vương quốc Anh (UK) (theo BBC).

CDC đang kêu gọi giới y tế ở Hoa Kỳ cảnh giác với những bệnh nhân mắc chứng phát ban (rash) liên quan đến bệnh đậu khí, bất kể họ có đi du lịch hay không, hay có các yếu tố nguy cơ hay không, cụ thể đối với bệnh đậu khí và bất kể giới tính hay khuynh hướng tình dục.



Hình 3: Trẻ em bị bệnh đậu khí (monkeypox) (nguồn CDC)

Dấu hiệu và triệu chứng

Ở người, các triệu chứng của bệnh đậu khí tương tự nhưng nhẹ hơn các triệu chứng của bệnh đậu mùa (smallpox). Bệnh đậu khí bắt đầu với sốt, nhức đầu, đau nhức cơ và kiệt sức. Sự khác biệt chính giữa các triệu chứng của bệnh đậu mùa và

bệnh đậu khí là **bệnh đậu khí làm cho các hạch bạch huyết sưng lên (adenopathy, nổi hạch)** trong khi bệnh đậu mùa thì không (nên nhớ hiện nay bệnh đậu mùa đã bị tiêu diệt). Thời gian ủ bệnh (incubation period/thời gian từ khi nhiễm bệnh đến khi có triệu chứng) đối với bệnh đậu khí thường là 7-14 ngày nhưng có thể từ 5-21 ngày.

Bệnh bắt đầu với:
 Sốt (1-2 ngày trước khi phát ban)
 - Đau đầu
 - Đau cơ (bắp thịt)
 - Đau lưng
 - Sưng hạch bạch huyết (dưới hàm, cổ, nách, háng, một bên hoặc hai bên) (lymphadenopathy)
 - Ớn lạnh
 - Kiệt sức
 Trong vòng 1 đến 3 ngày (đôi khi lâu hơn) sau khi xuất hiện sốt, bệnh nhân phát ban, thường bắt đầu ở mặt sau đó lan ra các bộ phận khác của cơ thể.



Hình 4: Các giai đoạn thay đổi của tổn thương ngoài da của bệnh đậu khí, đi từ vết sần, mụn nước, mụn mủ, khô và tróc vảy. (Nguồn: BBC)

Tổn thương tiến triển qua các giai đoạn sau trước khi tự khỏi (hình 4):
 - Vết lở trong miệng, trên lưỡi
 - Vết ban ngoài da (macules) sau đó: trên mặt, tứ chi, bàn tay chân, lòng bàn tay chân, tỏa ra trong vòng 24 giờ; phần lớn ở ngoại biên (centrifugal distribution)
 - Vết sần (papules) (2 ngày)
 - Mụn nước (vesicles) (5-7 ngày)
 - Mụn mủ (pustules) (5-7 ngày)
 - Vảy, “mày” (scabs) (7 ngày)
 Tuy nhiên hàng ngày các bác sĩ càng ghi nhận các trường hợp không điển hình, khó nhận ra như chỉ có một vết thương (lesion) duy nhất thay vì nhiều vết sần hay mụn, có khi là vết loét (ulcer) rất đau, các vết này xảy ra ở bộ phận sinh dục hay hậu



Hình 5: Học sinh trung học bị bệnh đậu khí do “chó đồng” (prairie dog) là thú cưng (pet) của bệnh nhân truyền qua (hình chụp năm 2003). Prairie dog là một loài sóc (squirrel) ở các đồng cỏ lớn và vùng núi



Hoà Kỳ, sống trong những đường hầm dưới đất, dễ lây bệnh của người, được nuôi như “pet” và từng là một trong những nguyên nhân gây ra dịch

monkeypox ở vùng Midwest Mỹ năm 2003. Prairie dog là thú cưng ở Mỹ bị lây monkeypox từ các loài gặm nhấm (gambian pouched rat) nhập khẩu từ Châu Phi. 71 người bị nhiễm, không có tử vong.

(Image source: <https://gulfnnews.com/special-reports/monkeypox-outbreak-list-of-countries-with-reported-cases-1.1653054419477>)

môn. Các triệu chứng toàn cơ thể như nóng sốt mệt mỏi cũng có thể vắng hoặc ở mức độ ít hơn (absence of prodromal symptoms, such as fever, malaise, and headache). (*The Lancet*)

Bệnh thường kéo dài trong 2-4 tuần. Ở Châu Phi, bệnh đậu khí có thể gây tử vong cho đến 1/10 số người mắc bệnh.

Chữa trị đậu khí:

Theo CDC, cho đến nay, không có phương pháp điều trị cụ thể nào cho nhiễm trùng đậu khí (monkeypox), nhưng các đợt bùng phát bệnh đậu khí có thể được kiểm soát.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2022, thuốc kháng virus tecovirimat (Tpxx) đã được chấp thuận ở Hoa Kỳ, Canada và Châu Âu để điều trị bệnh đậu mùa ở người. Cơ quan dược phẩm Châu Âu (European Medicines Agency) phê duyệt tecovirimat cũng bao gồm việc điều trị bệnh đậu khí.

Vắc xin đậu mùa (smallpox vaccine; ngày xưa gọi là “trồng đậu”), thuốc kháng virus cidofovir, ST-

246 và globulin miễn dịch tiêm chủng (VIG/vaccinia immune globulin) có thể được sử dụng để kiểm soát đợt bùng phát bệnh đậu khi.

a) Thuốc chủng ngừa bệnh đậu mùa và bệnh đậu khi

Một loại vắc xin, **JYNNEOS** (còn được gọi là Imvamune hoặc Imvanex), đã được cấp phép tại Hoa Kỳ để ngăn ngừa bệnh đậu khi và bệnh đậu mùa. Vì virus đậu khi có liên quan mật thiết với vi rút gây bệnh đậu mùa, nên vắc xin đậu mùa cũng có thể bảo vệ mọi người khỏi bị bệnh đậu khi. Dữ liệu trước đây từ châu Phi cho thấy vắc xin đậu mùa có hiệu quả ít nhất là 85% trong việc ngăn ngừa bệnh đậu khi. Hiệu quả của JYNNEOS đối với bệnh đậu khi được kết luận từ một nghiên cứu lâm sàng về khả năng sinh miễn dịch của JYNNEOS và dữ liệu hiệu quả từ các nghiên cứu trên động vật. Các chuyên gia cũng tin rằng việc tiêm phòng sau khi tiếp xúc với bệnh đậu khi có thể giúp ngăn ngừa bệnh hoặc làm cho bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

Một vaccin khác, **ACAM2000** (của hãng Sanofi Pasteur Biologics Co), có chứa một loại vi rút vaccinia sống (vaccinia là virus dùng trong vaccine đậu mùa, phát triển từ virus đậu bò/cowpox), được cấp phép để tiêm chủng ở những người từ 18 tuổi trở lên và có nguy cơ cao bị nhiễm bệnh đậu mùa. Nó có thể được sử dụng cho những người tiếp xúc với bệnh đậu khi nếu được sử dụng dưới hình thức điều tra nghiên cứu thuốc mới (investigational new drug protocol).

Thuốc chủng ngừa đậu mùa hiện không được cung cấp cho công chúng. Trong trường hợp một đợt bùng phát bệnh đậu khi khác ở Hoa Kỳ, CDC sẽ đề ra các hướng dẫn giải thích những ai nên được chủng ngừa.

b) Các thuốc kháng virus: Cidofovir và Brincidofovir (CMX001)

Không có dữ liệu về hiệu quả của Cidofovir và Brincidofovir trong việc điều trị các trường hợp mắc bệnh đậu mùa ở người. Tuy nhiên, cả hai thuốc này đều đã được chứng minh hoạt động chống lại poxvirus trong các nghiên cứu trên động vật và ống nghiệm (in vitro).

Người ta vẫn chưa biết liệu một người bị bệnh đậu khi nặng có được hưởng lợi từ việc điều trị bằng thuốc kháng vi-rút hay không, mặc dù việc sử dụng chúng có thể được cân nhắc trong những trường hợp như vậy. Brincidofovir có thể an toàn hơn Cidofovir (ví dụ về một số adverse reactions hay độc tính đối với thận).

c) Globulin miễn dịch chống virus vaccinia (VIG; vaccinia immune globulin)

Không có dữ liệu về hiệu quả của VIG trong điều trị các biến chứng đậu khi. Việc sử dụng VIG được thực hiện theo chế độ khảo nghiệm thuốc mới (IND, investigational new drug) và không có lợi ích nào

được chứng minh trong điều trị các biến chứng đậu mùa. Người ta vẫn chưa biết liệu một người bị nhiễm bệnh đậu khi nặng có được lợi khi điều trị bằng VIG hay không, tuy nhiên, việc sử dụng nó có thể được xem xét trong những trường hợp như vậy.

VIG có thể được xem xét để sử dụng dự phòng cho người bị phơi nhiễm bị suy giảm miễn dịch nghiêm trọng trong chức năng tế bào T (tình trạng này không cho phép họ được tiêm phòng bệnh đậu mùa sau khi họ tiếp xúc với bệnh đậu khi).

Phòng ngừa

Có một số biện pháp có thể được thực hiện để ngăn ngừa nhiễm vi rút đậu khi:

- Tránh tiếp xúc với động vật có thể chứa vi-rút (bao gồm động vật bị bệnh hoặc đã chết ở những khu vực xảy ra bệnh đậu khi).

- Tránh tiếp xúc với bất kỳ vật dụng nào, chẳng hạn như khăn trải giường, đã tiếp xúc với động vật bị bệnh.

- Cách ly bệnh nhân nhiễm bệnh với những người khác có thể có nguy cơ nhiễm bệnh.

- Thực hành tốt vệ sinh tay sau khi tiếp xúc với động vật hoặc người bị nhiễm bệnh. Ví dụ, rửa tay bằng xà phòng và nước hoặc sử dụng chất khử trùng tay có cồn.

- Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE) khi chăm sóc bệnh nhân.

Theo trang tin tức của BBC, một số nước mới đây đưa ra khuyến cáo khuyến nên cách ly 3 tuần cho các người bị bệnh đậu khi (Belgique) hoặc bị phơi nhiễm (tiếp xúc, exposed) với bệnh này.(UK).

Đối với Mỹ, theo tin mới nhất từ Tokyo, ngày 23 tháng 5, 2022, Tổng thống Biden “không tin rằng biện pháp cách ly (quarantine) để ngăn chặn bệnh đậu khi tại Hoa Kỳ sẽ là cần thiết, nói rằng có đủ liệu vaccin trong tay để chiến đấu bất cứ bộc phát nghiêm trọng của bệnh này”

Kết luận:

Thông thường bệnh đậu khi truyền từ thú vật qua người (zoonotic disease). Nhưng nhiều trường hợp gần đây ở Vương quốc Anh, Pháp và các nơi khác không có liên kết du lịch đến những nơi thường xuyên bị bệnh đậu mùa ở khỉ cho thấy vi rút có thể lây lan qua cộng đồng (spreading through the community). Vấn đề chính là các ca bệnh đang xuất hiện ở một số quốc gia cùng một lúc - với dấu hiệu của sự “lây truyền được duy trì” (sustained transmission) ở người. Trong tháng 6/2022 số cas bệnh báo cáo đã tăng gấp 3 lần số trước đó một tuần. Truyền bệnh theo đường “tiếp xúc gần gũi” và có lẽ theo đường tính dục (sexual transmission), nhất là ở đàn ông trẻ đồng tính (gay) hay lưỡng tính dục (bisexual), rất ít khi ở phụ nữ.

Tuy nhiên, các nhà dịch tễ học lưu ý rằng bệnh đậu khi không dễ lây lan, các đợt bùng phát thường

nhỏ và vắc xin đậu mùa (small pox vaccine) hiện có có thể giúp bảo vệ mọi người nếu cần và tại thời điểm này, rủi ro chung đối với công chúng nói chung được coi là “rất, rất thấp”.

Chúng ta cần có nhiều thời gian hơn nữa để theo dõi và tìm hiểu thêm về tầm quan trọng của bệnh đậu khỉ này nếu tình hình dịch bệnh thay đổi. Hiện nay có những “thuyết âm mưu” (conspiracy theories) về bệnh đậu khỉ tương tự như các thuyết âm mưu về Covid-19 và chúng ta cần cảnh giác và không nên vội tin.

Bác sĩ Hồ Văn Hiền
Ngày 12 tháng 6 năm 2022

Tài liệu tham khảo:

1) Ngoài các tin tức được cập nhật hàng ngày, phần lớn các dữ kiện về bệnh monkeypox trong bài này dựa trên trang tin tức của Trung tâm Kiểm Soát Bệnh (CDC) Hoa Kỳ về monkeypox và smallpox.

<https://www.cdc.gov/poxvirus/monkeypox/index.html>

2) <https://www.washingtonpost.com/health/2022/05/18/monkeypox-faq/>

3) <https://www.washingtonpost.com/health/2022/05/20/monkeypox-germany-france-first-case/>

4) <https://www.washingtonpost.com/politics/2022/05/23/biden-monkeypox-quarantine/>
(President Biden said Monday that he did not believe a quarantine to prevent the spread of monkeypox in the United States would be necessary, saying there are sufficient vaccine doses available to combat any serious flare-up of the disease).(The Washington Post)

5) Smallpox and monkeypox in non-human primates

I. Arita and D. A. Henderson
<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC2554549/#:~:text=A%20natural%20reservoir%20of%20smallpox,can%20transmit%20infection%20to%20others.>

6) <https://www.bbc.com/news/live/health-61552254>

Anyone at the highest risk of having caught monkeypox should isolate for 21 days, UK official guidance says

7) Global human monkeypox outbreak: atypical presentation demanding urgent public health action
[https://www.thelancet.com/journals/lanmic/article/PIIS2666-5247\(22\)00153-7/fulltext](https://www.thelancet.com/journals/lanmic/article/PIIS2666-5247(22)00153-7/fulltext)

8) <https://www.who.int/emergencies/disease-outbreak-news/item/2022-DON385>

9) Monkeypox wasn't created in a lab - and other claims debunked

<https://www.bbc.com/news/health-61580089>



ngược
đời

Trong đầm gì đẹp bằng hoa sen?
Dưới thế gì khinh bằng kẻ hèn?
Giả nghĩa giả nhân vì mộng ảo
Vô tâm vô cảm trước dân đen.
Ngã nghiêng quy lụy toan quay xẽ
Chủ bại đầu hàng tính bật đèn.
Lại bảo đừng làm mất mặt kẻ
Độc tài xâm lược nước Ukraine.

Vinh Hồ



Cối Ta Bà

Nửa thế kỷ hồn ta như vỡ nát
Lửa hè thiêu đốt cháy cả hoang sơ.
Dòng suối cạn khô, cây không bóng mát
Ta lang thang từ đó đến bây giờ.

Ta mất hết, hình hài cũng rũ rượi
Bốn bức tường nghe đơn độc đều hiu.
Phải nhận lãnh cả ngàn mũi tên độc
Hồn đau thương gục ngã giữa cô liêu.

Ồi chẳng có thứ gì trong cổ mộ!
Những con đò cũng bị nước cuốn phăng.
Các bến đợi chẳng còn ai đứng đợi
Cối ta bà hư ảo hóa thành băng.

Pho tượng đá mới vừa bị giệt sập
Chiếc ghế buồn mục miếu vạn âm ba.
Thôi em hãy coi như ta chết thật
Trả xác thân về tro cốt xót xa.

Vinh Hồ
June, 4, 2020.

Câu chuyện y học thường thức về Covid-19

BS Đinh Đại Kha



Cho tới nay, trận đại dịch Covid-19 đã kéo dài hơn 3 năm và chưa chấm dứt. Thế giới đã trải qua nỗi kinh hoàng khi có cả trăm triệu người lây bệnh và hơn mười triệu người tử vong. Đối với nền kinh tế toàn cầu, đại dịch gây lũng đoạn hoạt động của mọi cơ sở thương mại và kỹ nghệ khiến kinh tế bị suy thoái.

Chúng ta hãy ôn lại đây những biện pháp y tế chống đại dịch và thử hình dung khi dịch Covid-19 chấm dứt thì mọi sinh hoạt của thế giới sẽ thay đổi ra sao so với tình hình trước năm 2019?

Mặc dầu y học có rất nhiều số liệu về trận đại dịch này nhưng còn cần thêm một thời gian nữa để kiểm chứng và phân tích các dữ kiện từ mọi nơi gửi tới, vì có những tài liệu ghi chép thiếu tính cách khoa học hoặc không đầy đủ chi tiết cần thiết. Vì chưa đủ thời gian để “tiêu hóa” những số liệu gom góp được, nên các chuyên viên về dịch tễ (epidemiologist) không đồng nhất ý kiến. Có khi vị nọ tuyên bố trái ngược với vị kia, khiến chúng ta thêm thắc mắc, khó hiểu. Sau đây, tôi xin bàn luận vấn đề với tính cách là y học thường thức, mong rằng giúp được bạn đọc hiểu biết thêm về chuyện y tế thời sự này.

Bàn về khía cạnh y tế

Theo các thống kê tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ thì có một số sắc tộc dễ mắc bệnh Covid-19 và thường bị bệnh nặng hơn những người khác, bao gồm người da đen, người gốc Mễ Tây Cơ, người da đỏ và người gốc Alaska. Như vậy thì người Việt chúng ta cũng đỡ lo khi lỡ mắc phải bệnh Covid-19.

Có một điều đang được bàn cãi dài dài, là liệu bệnh Covid-19 có trở thành bệnh lý địa phương (endemic) không? Theo định nghĩa khoa học thì bệnh lý địa phương hoặc là một loại bệnh quanh năm có người mắc phải, thí dụ như bệnh sốt rét hay bệnh sốt xuất huyết bên Việt Nam, hoặc là một loại bệnh hằng năm trở lại giống như bệnh cúm. Điều kiện tiên quyết là phải có nguồn dự trữ (reservoir) vi trùng hoặc siêu vi trùng thì một loại bệnh mới trở thành bệnh lý địa phương được. Như vậy thì tình trạng bệnh lý địa phương Covid-19 có thể xảy ra tại Vũ Hán rồi có thể lan tràn ra khắp Trung Quốc vì con dơi tại Vũ Hán là nguồn dự trữ siêu vi trùng Covid-19. Tại Bắc Mỹ, xưa nay con dơi không mang

siêu vi trùng Covid-19, hy vọng bệnh này sẽ không biến thành bệnh lý địa phương.

Trong trận đại dịch này, y học đã hoạt động rất hữu hiệu, xác định rồi áp dụng các biện pháp phòng bệnh và mau lẹ sản xuất các loại thuốc tiêm chủng chống Covid-19.

1) Thuốc tiêm chủng chống Covid-19

Hiện nay trên thị trường có nhiều loại thuốc tiêm chủng chống Covid-19. Theo kinh nghiệm lâm sàng (clinical) thì các thuốc tiêm chủng sản xuất tại Bắc Mỹ đều có hiệu lực phòng bệnh tương tự. Điều quan trọng khi chích thuốc tiêm chủng là phải theo đúng lịch trình: khởi sự chích mấy mũi, cách nhau bao nhiêu thời gian, chích tăng cường (booster) mấy lần.

Trong tương lai, nếu Covid-19 trở thành bệnh lý địa phương, thì y học có lẽ cần bào chế thuốc tiêm chủng chống nhiều loại siêu vi trùng thuộc nhóm Covid-19 trong cùng một mũi thuốc, giống như thuốc tiêm chủng chống bệnh cúm hiện nay.

2) Các biện pháp phòng bệnh Covid-19

Các biện pháp này bao gồm:

· Khử trùng bàn tay: Bệnh Covid-19 lây lan giống nhý bệnh cúm, hoặc do hít thở trúng những giọt nhỏ đàm nhớt của bệnh nhân, hoặc do bàn tay đụng trúng chỗ có đàm nhớt này rồi vô ý sờ lên mặt hay lên cổ mình khiến siêu vi trùng bệnh xâm nhập cơ thể. Chúng ta không ngờ rằng cử động sờ lên mặt hoặc cổ mình là chuyện xảy ra thường xuyên, nhiều lần trong một phút, do thói quen tự nhiên của mọi người.

Vậy cho nên khử trùng bàn tay sau mỗi lần đi ra khỏi nhà rồi trở về là cách phòng bệnh Covid-19 rất hữu hiệu. Cách khử trùng bàn tay giản dị hơn hết là rửa bằng nước và xà bông. Thời gian tối thiểu để các hóa chất trong xà bông tiếp xúc và giết siêu vi trùng là 20 giây đồng hồ. Vậy chúng ta chỉ cần dùng xà bông rửa tay, rồi vừa chà nhẹ vừa đếm chậm rãi từ 1 đến 20 rồi xả nước là xong. Tất nhiên ta có thể dùng nước sát trùng bàn tay (hand sanitizer) để giết siêu vi trùng.

· Mang khẩu trang: Mục đích chính khi dùng khẩu trang là áp dụng cho bệnh nhân bị Covid-19 để hạn chế sự phóng siêu vi trùng ra chung quanh mình họ khi họ ho, hắt hơi (nhảy mũi), nói lớn, cười lớn, hát hoặc tập thể dục. Tuy nhiên khẩu trang cũng giúp phòng bệnh vì chặn bớt siêu vi trùng

trong không khí trước khi mình hít thở không khí này vào phổi, và che bớt da mặt tránh các giọt nhỏ đằm nhớt do bệnh nhân phóng ra. Nếu mang thêm tấm che mặt (face shield) thì tăng thêm hiệu quả phòng bệnh.

· Hạn chế tiếp xúc xã hội: Trong trận đại dịch này, khoảng cách để hạn chế tiếp xúc xã hội được chỉ định là 6 feet tại Bắc Mỹ và 2 mét tại Âu châu. Lý do là trong phòng thí nghiệm, người ta theo dõi các giọt nhỏ đằm nhớt do bệnh nhân phóng ra khi họ nói lớn chẳng hạn, thì nhận thấy chúng bay ra rồi rớt xuống đất hoặc dính vào các đồ vật trong vòng 6 feet ở chung quanh họ. Kể cả các giọt đằm nhớt cực nhỏ gọi là hơi sương (aerosol) cũng chỉ phóng ra tới lối 6 feet là rớt xuống. Nếu bệnh nhân mang khẩu trang thì số lượng siêu vi trùng phát ra sẽ giảm bớt rất nhiều và các giọt đằm nhớt sẽ rớt xuống sau khi bay ra lối 3 feet mà thôi.

Nói tóm tắt lại thì sau khi đại dịch Covid-19 chấm dứt, các hoạt động mới về y tế có thể là:

*Tiêm chủng chống Covid-19 hằng năm nếu bệnh này trở thành bệnh lý địa phương.

*Các biện pháp phòng bệnh Covid-19 kể trên luôn sẵn sàng áp dụng nếu siêu vi trùng Covid-19 bắt đầu lây lan ra nhiều người.

Bàn về các hoạt động nổi làm việc

Y học rút kinh nghiệm về sự lây lan của bệnh Covid-19 nên có lẽ sẽ đề xướng một số biện pháp trong tương lai để hạn chế lây lan khi chẳng may mà bệnh này trở lại:

· Hạn chế nhân số khi hội họp: Chúng ta hãy giả thử bệnh Covid-19 trở lại tại một nơi làm việc sau khi cơn đại dịch này chấm dứt. Người bị bệnh nhẹ tưởng như mình cảm cúm thông thường vì các triệu chứng cũng tương tự. Nhưng họ nghĩ bệnh nên không lây lan trong cơ sở làm việc. Trái lại, những bệnh nhân không có hoặc chưa có triệu chứng vẫn tiếp tục đi làm. Tuy rằng bệnh chưa phát hiện ra nhưng họ đã mang siêu vi trùng trong đằm nhớt. Nếu những người này tham dự hội họp thì có nguy cơ lây bệnh cho nhiều người khác. Vậy thì hạn chế nhân số hội họp là phương cách giảm bớt lây lan tại nơi làm việc. Giảm đi hơn hết là không hội họp toàn thể nhân viên như khi xưa mà chia ra 2, 3 buổi họp.

· Hạn chế nhân số nơi làm việc: Đây là nói về công việc chân tay tại các cơ sở thương mại và kỹ nghệ. Muốn giảm bớt lây lan khi có bệnh nhân Covid-19 không triệu chứng thì cần bớt số người làm việc trong cùng một căn phòng. Thí dụ như một nơi sản xuất cá hộp khi trước có 30 công nhân làm việc chung tại một căn phòng. Sau đại dịch 2019 này, nên bớt số công nhân cùng hoạt động chung, thí dụ như chia ra làm 2 ca, mỗi ca 15 người.

Đối với công nhân xây cất, biện pháp giảm bớt lây lan Covid-19 phòng khi bệnh này trở lại là hạn chế tiếp xúc xã hội. Điều này rất khó áp dụng.

· Làm việc tại tư gia: Đối với nhân viên văn phòng, một cách tổ chức công việc hậu Covid-19 là cho phép họ hoàn toàn làm việc tại tư gia rồi liên lạc với sở làm qua máy vi tính (computer) và điện thoại.

Những văn phòng có nhu cầu cần sự hiện diện của nhân viên, hoặc cần họp nhóm hằng tuần có thể phối hợp làm việc tại tư gia ít ngày và làm việc tại văn phòng ít ngày.

· Thay đổi ngày nghỉ hằng tuần: Sau trận đại dịch này, nếu muốn hạn chế nhân số hiện diện tại các văn phòng thì ta có thể thay đổi ngày nghỉ hằng tuần của mỗi nhóm. Thí dụ như nhóm A nghỉ thứ bảy và chủ nhật, nhóm B nghỉ thứ năm và thứ sáu, nhóm C nghỉ thứ hai và thứ ba. Như vậy là số nhân viên văn phòng hiện diện tại sở làm đã giảm bớt, chỉ còn bằng 1/3 so với khi trước.

Bàn về sinh hoạt xã hội

Nói theo lý thuyết thì tới lúc hết đại dịch 2019, chúng ta nên thay đổi điều kiện trong các sinh hoạt xã hội liên quan tới số đông người để phòng khi Covid-19 trở lại. Các điều kiện này bao gồm:

*Hạn chế về thời gian: Trong cùng một thời gian, giảm bớt số lần hội họp so với khi xưa. Thí dụ như thay vì 3 tháng hội họp một lần thì đổi thành 6 tháng một lần.

*Hạn chế về không gian: Kiểm chỗ rộng lớn hơn để tổ chức hội họp.

*Hạn chế về nhân số tham dự hội họp: Thí dụ như quyết định nhân số tối đa trong lúc hội họp là 200 người...

Trên thực tế của Bắc Mỹ, chúng ta hãy điểm qua các sinh hoạt xã hội xem lý thuyết trên đây có áp dụng được không?

· Xem các môn thể thao nhà nghề: Số khán giả tham dự các buổi giao đấu thể thao nhà nghề, tùy bộ môn, phải tính là nhiều ngàn hoặc nhiều chục ngàn, có khi tới nhiều trăm ngàn. Các buổi giao đấu này đáp ứng nhu cầu của đại chúng và là cả một kỹ nghệ hái ra tiền cho các ban tổ chức và các vận động viên, chắc rằng không thay đổi cách tổ chức được khi chưa có bệnh dịch.

· Nghe hòa nhạc ngoài trời: Con số khán thính giả nghe hòa nhạc ngoài trời chắc cũng nhiều không kém số người xem thể thao nhà nghề. Các buổi hòa nhạc ngoài trời không được tổ chức thường xuyên như giao đấu thể thao nhà nghề, cho nên người hâm mộ còn nồng nhiệt tham dự hơn nữa. Nghĩ rằng tới khi hậu Covid-19 cũng không thay đổi gì đợc.

· Xem hát, xem chiếu bóng: Các biện pháp hạn chế nhân số khán thính giả áp dụng khi đại dịch đang phát triển chắc rằng cũng không thích hợp vào lúc hậu Covid-19.

· Hoạt động tại các tiệm ăn, uống: Khi đã hết đại dịch, việc hạn chế nhân số trong các tiệm ăn, uống, nhất là các tiệm bán thức ăn nhanh (Mc Donald's, Burger King...) chắc không áp dụng được. Họ chẳng họ còn sử dụng các bàn ăn, uống có

hàng rào nhỏ chung quanh (patio) mà thôi. Các phòng bong bóng (bubble room) hiện đã dẹp luôn vì phí chỗ tại các nơi ăn, uống phải trả giá thuê nhà đất đắt.

· Tiêm rươu, phòng khiêu vũ: Những nơi này lúc bình thường đã chen chúc đông người, chắc cũng không thay đổi gì được sau khi đại dịch kết thúc.

· Các nơi thờ phượng: Việc đông đảo tín đồ đứng, ngồi gần nhau cũng coi như thuộc về nghi thức tôn giáo, không thể thay đổi trong tương lai.

· Các nghi thức về hiếu, hỷ: Đám cưới, đám ma đã giản dị hóa nghi thức trong khi đại dịch lây lan nhiều, sau này chắc sẽ lại tổ chức giống như xưa.

· Xum họp gia đình: Các buổi lễ sinh nhật, chúc thọ, mừng mấy chục năm kết hôn... gia đình xum họp, tay bắt mặt mừng, vòng tay chào đón, không lẽ lại thay đổi kém thân mật sau khi hết đại dịch.

Trận đại dịch Covid-19 đã nhẹ bớt, hiện nay ít người lây bệnh và ít người tử vong hơn lúc trước. Tuy nhiên, không ai tính được khi nào thì con siêu vi trùng này sẽ tận diệt. Rồi tới khi hết đại dịch rồi, liệu có những điều gì cần thay đổi trong cách sinh hoạt của xã hội Bắc Mỹ hay không?

Thắc mắc trên đây chắc rằng có nhiều người sẵn sàng góp ý giải đáp và cách thay đổi sinh hoạt đề ra sẽ mỗi người một ý. Nhưng trên thực tế thì xã hội Bắc Mỹ có cách sống năng động, ham vui, với nhiều cách giải trí tập thể, có lẽ không dễ thay đổi lề lối sinh hoạt của đại chúng. Duy có các thay đổi về hoạt động nơi làm việc là có thể áp dụng mà không gây nhiều xáo trộn. Chúng ta hãy chờ xem.

BS Đinh Đại Kha



phượng xưa

Ngày xưa nhạt cánh phượng rơi
Nhuộm hồng đôi má em tôi ngày nào
Bây giờ nghe vắng tiếng ve
Tóc mây vẫn nhớ mùa hè năm nao

Trần Văn Thanh

mùa phượng xưa

Mùa hạ phượng hồng bay đầy lối,
Rơi dài trên tóc, hồng má môi,
Giai nhân xin nhẹ gót son thắm,
Kéo dầm hoa rơi, nát lòng tôi.

Ven sông hoa đỏ bay mù lối,
Gió thổi rừng hoa khắp núi đồi,
Hương mùa hạ cũ tràn trong nắng
Lang thang mây trắng bỗng buồn trôi.

Thăm thẳm phượng trời nắng lên ngôi,
Ta mơ vàng đá chuyện lứa đôi,
Anh gom phượng thắm cài mái tóc,
Dịu dàng em ước nắng ngừng trôi.

Nắng hồng phơn phớt ngọn mây trôi,
Nắng trên sóng nước, nắng sau đồi,
Nắng chẳng ngừng trôi mùa hẹn ước,
Phượng đỏ rưng rưng buồn ly bồi.

Nắng rớt, chiều rơi, em hờn dỗi,
Buồn nắng ra đi khuất sau đồi,
Chẳng vương giọt trai trên hàng phượng,
Bảo nắng nhạt nhòa bạc như vôi.

Bao mùa mưa nắng đời nổi trôi,
Như xuôi dòng về xa xôi,
Những tưởng tâm tình trôi theo sóng,
Phượng vẫn nao nao sóng bồi hồi.

Em có còn buồn chuyện nắng trôi,
Phượng rơi trong gió thổi từng hồi,
Sóng trên dòng nước về xa vắng,
Như chuyện ân tình đời rẽ đôi.

Em còn thẫn thờ nắng nồng nồng,
Gió thổi, phượng rơi, mây ngàn trôi,
Hay đã an lòng hạ tàn tạ,
Nhủ lòng tình đẹp rồi cũng thôi.

Mỗi khi nắng rớt buổi dương tà
Nhớ người em gái tuổi trắng ngà
Nhớ em hờn dỗi sao nắng tắt,
Anh cũng chợt buồn nắng phai pha.

Bây giờ cánh phượng rơi đầy lối,
Nắng hồng phơn phớt, nắng sục sôi,
Sao vắng gót son trên xác phượng,
Nhớ tiếng ghen ngào buổi ly bồi.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Đại dịch Siêu vi Covid 19 đi về đâu ?

BS Ngô Trọng Vinh



Ngày 15 tháng 6 /2022 vừa qua, viện Y Tế quốc gia (National Institute of Health) ra tuyên cáo, bác sĩ Anthony Fauci, cố vấn Y tế cho Tổng thống Biden và Trưởng ban chống đại dịch Covid đã thử nghiệm Positive cho Covid 19 và có triệu chứng nhẹ!

Bác sĩ Fauci 81 tuổi, đã chích ngừa 4 mũi (2 mũi cơ bản và 2 mũi booster) mà nay vẫn dính Covid thì thật lạ.

Vậy con siêu vi Covid 19 vô hình này quái quỷ thiệt.

Cho tới nay nó đã gây bệnh cho 548 triệu người trên thế giới và làm chết 6.3 triệu người (Tổ chức WHO còn ước tính có thể lên tới 15 triệu người chết!!)

Riêng tại Mỹ ta khai báo có 88 triệu bệnh nhân và hơn 1 triệu người chết (1,015.791).

Tiểu bang Florida có 6.4 triệu bệnh nhân và 75,000 người chết.

Nước Ấn độ dân đông gấp 4 lần Mỹ chỉ có 524,000 người chết, Trung Quốc dân số đông nhất thế giới (1 tỷ 439 triệu dân) khai báo có 225,000 bệnh nhân và chỉ có 5,226 chết!!

Nước Thụy Điển không đeo masks, không cấm vận từ đầu dịch tới nay chỉ có 19,000 người chết trên tổng số 2.5 triệu bệnh nhân và dân số là hơn 10 triệu người.

Rõ ràng là Mỹ đã kém xa các nước khác kể cả các nước chậm tiến. Chưa hết dù có 3 loại vaccine đầu tiên và chích bồi thêm 2 mũi booster, toàn bộ viên chức đầu não California như bà Nancy Pelosi 82 tuổi, chủ tịch Hạ Viện, bà Kamala Harris phó Tổng thống Mỹ, Thống đốc Gary Newsom đều bị dính Covid!!

Rồi gần như toàn thể các bộ trưởng trong nội các ông Biden cũng bị Covid hết (quốc phòng, nội an, tư Pháp, thương mại, ngoại giao, y tế, lao động, giao thông, nông nghiệp, nội vụ...)

Giám đốc CIA William Burns, Tham mưu trưởng Liên quân Mark Milley, dân biểu Adam Schiff, AO Cortes...cũng không thoát khỏi!!!

Vậy mà ông Fauci cũng không nhận là mình thất bại và xin từ chức!!!

Tại sao có hiện tượng này??

Các nhà nghiên cứu cho biết con siêu vi Covid vô hình này đã biến thể theo thời gian, từ Omicron BA.1 qua BA.2, BA.2.12, rồi BA.4, BA.5. Hiện tại BA.2 và BA.2.12 đang hoành hành tại Mỹ và Âu Châu, trong tương lai sẽ là BA.4 và BA.5.

Các biến chủng này có khả năng xâm nhập các người đã chích ngừa hay bị Covid trước đó, có khả năng lây bệnh nhanh hơn, nhưng may mắn thay không độc hại như biến chủng Delta trước đó. (Điện hình bà Pelosi 82 tuổi không chết)

Hiện tại nước Mỹ ước lượng có 222 triệu người fully vaccinated, tức 67% US population, và 95% dân Mỹ lớn hơn 16 tuổi đã có kháng thể chống siêu vi Covid 19 trong máu do nhiễm bệnh hay chích ngừa.

Do đó vấn đề bắt buộc đeo masks đã được 1 quan tòa liên bang bãi bỏ hôm 18 tháng 4/2022 và các hãng máy bay trong quốc nội Mỹ không bắt buộc hành khách đeo masks trên máy bay nữa. CDC đang kiện lại việc này !!!

Ngay cả việc bắt thử nghiệm Covid tests trước khi vào Mỹ cũng bãi bỏ hôm 12 tháng 6 vừa qua.

Ông Fauci khi bị bệnh Covid có triệu chứng nhẹ và vì lớn tuổi ông đã được bác sĩ của ông cho uống thuốc đặc trị PAXLOVID ngay. Thuốc này rất hiệu nghiệm ở người lớn tuổi (trên 60) và có triệu chứng bệnh, có nguy cơ bệnh nặng hay chết.

Nó làm giảm nguy cơ bệnh nặng hay chết 90% rõ ràng tốt hơn monoclonal antibody Regeneron hay thuốc LAGEVRIO (MOLNUPIRAVIR). LAGEVRIO chỉ hiệu nghiệm 30% .

Do đó các bác sĩ hiện tại đều dùng Paxlovid cho các bệnh nhân lớn tuổi bị Covid và có triệu chứng. CDC cho biết tháng 5 vừa qua, có 30,000 người được trị bằng Paxlovid mỗi ngày.

Tuy nhiên thuốc Paxlovid không giúp ích gì cho bệnh nhân trẻ tuổi bị Covid và khỏe mạnh!!!

Tóm lại

Bệnh Covid sẽ còn đó, con siêu vi Covid tiếp tục biến chủng (sắp tới là biến chủng BA.4 và BA.5).



Covid-19 Is Not Going Away, and Neither Are Workplace Safety Concerns

Tuy nhiên nó nhẹ đi và ta có thuốc rất tốt Paxlovid cho người lớn tuổi bị bệnh và có triệu chứng.

Vấn đề cấm vận kinh tế không cần thiết (Xem gương nước Thụy Điển), vẫn nên chích ngừa có lẽ mỗi năm như chích ngừa cúm dù không hiệu nghiệm 100 %, ai muốn đeo masks nhất là N95 thì tùy họ .

Vấn đề chích ngừa cho con nít còn nhiều tranh cãi vì con nít rất ít chết và side effects của thuốc vaccine về lâu dài chưa đủ thời gian để đánh giá.

Tiểu bang Florida khá thực tế trong việc đối phó với siêu vi Covid và chúng ta may mắn hiện sống ở Florida.

Ngô Trọng Vĩnh, MD, FACP



Mùa Phượng đỏ

Em chắt đầy xe tuổi mộng mơ
 Những cành phượng đỏ ép trong thơ
 Biết chẳng có kẻ... đang nhìn trộm
 E ấp tình cảm... tuổi đại khờ

Trần Văn Thanh



Mười Tám Thương

Thương ngày tháng cũ ở quê
 Thương cô thôn nữ đam mê ruộng đồng.
 Thương mình nhà ở bên sông
 Thương ai giặt áo thường trông phương này.

Thương tuổi mười sáu thơ ngây
 Thương hương bồ kết đắp xây duyên lành.
 Thương môi hồng trên cỏ xanh
 Thương đôi trai gái dạo quanh đồng làng.

Thương tháng ba lúa chín vàng
 Thương bày mục tử thổi vang sáo diều.
 Thương mái rạ khói lam chiều
 Thương em hong tóc hiu hiu gió lùa.

Thương màu tím sáng rừng mưa
 Thương hoa cúc nở trắng mùa cam chanh...

Thương sau ngày cưới dễ dàng
 Thương tuần trăng mật nơi thành phố xa.
 Thương trời mưa ướt luống hoa
 Thương nàng đóng cửa ở nhà yêu anh.

Vinh Hồ

June, 1, 2022

Tản-mạn bên lề mùa Covid-19

BS Nguyễn-Lê-Hiếu

COVID-19
OUTBREAK



Ban biên-tập gợi ý viết về chủ-đề Covid-19. Hai năm qua đã có quá nhiều “chuyện” về Covid-19 rồi, chưa ngán hay sao và có cần thêm không? Nhưng mặt khác, dịch vẫn chưa chấm-dứt nên có viết thêm nữa cũng không thừa. Bài này tản-mạn về hai cái dịch lớn, cổ xưa là dịch-hạch và hiện-thời là Covid-19. Nhẹ về chuyên-môn mà hướng về tâm-trạng và thân-phận con người qua các cơn đại-dịch.

Dịch-hạch

Bệnh hạch vẫn lai-rai âm-ỉ nhưng vài lần bộc-phát thành đại-dịch. Đại-dịch lần thứ nhất vào khoảng thế-kỷ 6-7 tiếp tay xô-đẩy đế-quốc La-mã thời đại-đế Justinien vào cảnh suy-đồi và khiến Giáo-hoàng Pelagio II mắc bệnh hạch mà băng năm 590.

Lần thứ hai vào thế-kỷ 14-15 phát-xuất từ khối liên-quân Đột-quyết (Turc) và Mông-cổ (Mongol) khi vây thương-cảng Caffa (thuộc Gê-nê/Y) mắc bệnh hạch chết quá nhiều nên gom xác lính chết bắn vào trong Caffa; sau cuộc chiến, dân gốc Ý lên thuyền rút người rút của ra khỏi Caffa, vô-tình mang mầm bệnh rải-rác đến Constantino-ple, Sicile, Ý, Pháp, quanh vùng Địa-trung-hải, rồi vung khắp châu Âu, Bắc-Phi; mặt khác, bệnh cũng lan về châu Á, đóng góp phần nào vào sự sụp-đổ của nhà Nguyên-mông và có lẽ cả sự tàn-phế của Khmer ở Ankor Wat. Lúc đó gọi là dịch-hạch nhưng vẫn chưa rõ căn-nguyên. Riêng tại châu Âu, có những ước-đoán là có 25 triệu tử-vong trên tổng-số dân Âu-châu chừng 75 triệu, khoảng 35%; cũng có nguồn nói tử-vong lên đến 50%.



Giáo-hoàng Pelagio II
(Ảnh Encyclopedia Britannica)

Sang lần thứ ba, cuối thế-kỷ 19 đầu 20, dịch-hạch phát-xuất từ Vân-nam (nam Trung-hoa), lan sang Hương-cảng rồi Ấn-độ; qua thương-thuyền, truyền sang Suez, tỏa ra nhiều địa-điểm toàn-cầu. Chính trong giai-đoạn đầu của đợt ba này, A.Yersin tìm ra vi-khuẩn gây bệnh hạch (nay mang tên ông Bacillus Yersini) và P. L. Simond tìm thấy là rận chuột là sinh-vật trung-gian truyền bệnh cho người.



Đài ném bom và xác chết của Đột-quyết dùng trong chiến-tranh

Chính người và chuột trên các thương-thuyền đã vận-tải và đưa bệnh truyền ra mọi nơi trên thế-giới.

Ngày nay, biết các phương-pháp vệ-sinh và thuốc-men trị loại được chuột và rận khiến bệnh ít xuất-hiện, hạn-chế trong khu-vực mà ít lây rộng thành đại-dịch; lại có những loại trụ-sinh chuyên-trị được vi-khuẩn Yersini và các phương-pháp cứu-trợ nhất là hỗ-trợ tim-phổi và bộ máy hô-hấp nên cứu sống được khá nhiều bệnh-nhân dịch-hạch. Thời Trung-cổ thì áp-dụng những biện-pháp ác-độc, ngây-thơ và vô-dụng như dùng mộc-gỗ và đĩnh đóng chặt cửa nhà có người bệnh và thiêu-đốt cả nhà và gia-đình có người bệnh ở trong; dùng loài vật để chữa-trị và chữa-mẹo; dùng lá quả; nước phép thần-thánh tưởng là linh-thiên; cũng có khi từng nhóm bỏ nhà cửa làng-xóm quê-hương đi trốn nơi khác, mang theo chí rận lan-truyền bệnh đi xa hơn.

Covid-19

Cũng như với dịch-hạch, Covid-19 cũng trải qua quá-trình tương-tự, lúc đầu chưa rõ nguyên-do mà

cũng chưa biết là có bệnh do đó, có nhiều giả-ngộ và ngộ-nhận. Theo lịch-trình xuất-hiện và biến chuyển thì ngày 12-12, 2019 vài bệnh-nhân ở Vũ-hán bị nhiệt và khó thở; 2 tuần rưỡi sau, ngày 31-12, Trung-quốc thông-báo Y-tế quốc-tế (YTQT/WHO) bệnh sưng phổi mới-lạ có vẻ liên-hệ với chợ cá gần đó. 1 tuần sau, ngày 7-1-2020: phát-hiện và nhận-



Bác-sỹ Lý-Văn-Lương Ảnh vnexpress.net

diện vi-rút mới gây chùm bệnh sưng-phổi, đặt tên là COVID-19; tiếp theo, một số quốc-gia trong vùng ghi-nhận có bệnh. 10 ngày sau, ngày 17-1-2020: Hoa-kỳ (CDC) thiết-lập kiểm-tra hành-khách các chuyến bay từ Vũ-hán đến; đồng-thời, ngày này, cử đoàn công-tác sang làm việc ở tiểu-bang Washington, nơi có nhiều giao-dịch tiếp-xúc với Vũ-hán và Trung-quốc nói chung, để kiểm-tra bệnh tại đây. Ngày hôm sau, 18-1, xác-nhận có bệnh ở bang Washington. Covid-19 mất năm tuần-lẽ để đi từ Vũ-hán tới Hoa-kỳ.

Cũng như với dịch-hạch, lúc mới khởi bệnh, có nhiều điều không và chưa biết. Việc chậm-trễ 2 tuần rưỡi lúc đầu gây dư-luận là Trung-quốc dấu-diểm; chính-quyền cho rằng một chuyên-viên loan tin tào-lao; rằng không có gì là nguy-hiểm; rồi chuyên-viên đó mắc bệnh chết, bên ngoài nghi là chuyên-viên bị thủ-tiêu. Khi thấy gần chợ cá cũng có bán cả dơi nên có tin xâm-xì là Trung-quốc ăn bần—ăn cả chuột lẫn dơi—nên mắc bệnh. Chê-trách Tàu rồi kêu gọi tẩy chay các tiệm ăn Tàu, đừng ăn cơm Tàu mà mắc Covid-19. Cho nên phải có chiến-dịch giải độc, giải-thích so-sánh *ăn McDonald không bị bệnh bò-điên; ăn Kentucky fried chicken không bị chickenpox; và ăn cơm Tàu không mắc bệnh Vũ-hán. Tổng-thống Hoa-kỳ phán chẳng qua cũng lại một loại cảm-cúm theo mùa có hàng năm, đến rồi đi. Tiếp theo là tin đồn không phải tại dơi mà cũng chẳng phải tội cá, mà chính là Trung-quốc làm việc thiếu trách-nhiệm bê-bối nên vi-rút Covid-19 cấy trong phòng thí-nghiệm Tàu thoát ra ngoài mà gây bệnh; lỗi do thiếu cẩn-tắc. Trong tinh-thần chống Trung-quốc triệt-đề, lại thêm xâm-xì rằng chẳng phải vô-tình kém cẩn-trọng mà chính là âm-mưu thâm-độc của Tàu nhằm phá-hoại thế-giới. Giả-ngộ ngộ-nhận dài dài và tiếp-tục tạo lạc-quan tếu: Tổng-thống phát biểu không có gì đáng ngại, Hoa-kỳ kiểm-tra được mười-mấy trường-hợp, sẽ chữa-trị và kiểm-soát, tuần sau giảm sẽ chỉ còn dăm ba trường hợp và tuần sau nữa sẽ*

hết, không còn trường-hợp bệnh nào nữa ở trong nước. Khi mấy tuần sau số bệnh gia-tăng vì đã vào Hoa-kỳ qua hướng Âu-châu chứ không phải như lúc đầu tưởng chỉ đến từ Trung-quốc. Lại lạc-quan tếu: Covid-19 cũng là loại cảm-cúm, mới thì rầm-rộ, để qua mùa lạnh đầu hè tất cả loại cảm-cúm sẽ thuyên-giảm dần-dần. Mà thực-tế không chịu theo tiên-đoán lạc-quan tếu.

Cũng như với dịch-hạch, số bệnh và tử-vong vì Covid-19 cũng rất cao. Tính đến giữa tháng 6-2022, Hoa-kỳ có khoảng 86 triệu bệnh-nhân và tử-vong là hơn 1 triệu; còn trên thế-giới thì 537 triệu bệnh-nhân với hơn 6 triệu tử-vong; trong số đó, có một tổng-thống một nước Phi-châu.

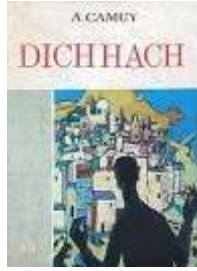
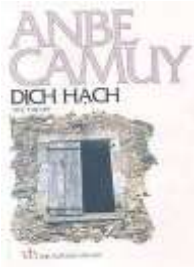
Cũng như với dịch-hạch, một số phương-pháp điều-trị cũng được đề ra: nơi cổ-võ thuốc trừ sán-lãi, chỗ quả-quyết thuốc chống sốt-rét hiệu-nghiệm; có người thấy con bệnh ngộ thờ, đề-nghị xông nước chứa oxy độ-lượng cao gây phản-ứng làm hư-hại màng nhầy đường hô-hấp; có người dùng nước-oxy hay nước muối xúc-miệng không biết rằng vi-rút Covid-19 không nằm trong miệng mà tụ ở bộ máy hô-hấp; TT Hoa-kỳ hỏi có thể nghiên cứu dùng những chất hóa học cọ-rửa sàn nhà đưa vào trong cơ-thể? bên Á-châu, thấy có đề-nghị dùng lá, cây và các loại dược-thảo linh-tinh... Cũng nhiều “thử-nghiệm” ngây-thơ vô-dụng như thời có dịch-hạch.

Xưa, Thánh-kinh kể việc Thượng-đế gây dịch-hạch như là hình-phạt dân Do-thái từng phạm tội-lỗi; bây-giờ, có giám-mục Ky-tô Chính-thống-giáo phát-biểu rằng Covid-19 là do Thượng-đế trừng-phạt dân Ethiopia vì đã phạm tội độc-ác và sa-đọa. Một số lãnh-đạo tinh-thần đồng-ý nhưng có người nói ngược lại, rằng các tội-lỗi nguyên-thủy đã được đức Ki-tô gánh-vác hộ loài người rồi cơ mà... Có nhiều giáo-sĩ Islam-giáo cũng đồng ý rằng Covid-19 là cảnh-cáo báo-động của Thượng-đế.

Nhân-loại phản-ứng với dịch-hạch thời xưa và Covid-19 ngày nay có nhiều phần giống nhau khiến có người hỏi là cả hai dịch đó có phải cùng nguyên-do do Trời phạt, Trời quả-báo hay giáng xuống đầu nhân-loại? Phải chăng đó là hai diện của cùng một hiện-tượng, hai thể-thức của hình-phạt, hay là hai loại bệnh tương-đương ngẫu-nhiên đến với nhân-loại? Có người không lý tới bệnh, nguyên-do hay biến-cách, diễn-tiến của bệnh nhưng lại suy ra rằng sự việc giống nhau là vì nhân-loại nói chung phản-ứng tập-thể giống nhau trước một thiên-tai. Thay vì chú ý đến bệnh, người ta nghĩ—và tìm-hiểu—xem nhân-loại phản-ứng thế nào trước một thiên-tai to-lớn. Chợt nhớ tới một tiểu-thuyết của A.Camus nhan-đề *La peste*, mà bản chuyển-ngữ có đăng trên mạng Hoa Xương Rồng Dịch Hạch (*La Peste*) - *Albert Camus: (hoaxuongrong.org. Có bản dịch của Nguyễn-Trọng-Định (nxb văn-học phát-hành, 1989) hoặc của Võ-Văn-Dung*

Dịch Hạch (La Peste) Truyện của Albert Camus

Thay vì tóm-tắt năm chương của cuốn truyện, ta có thể phân-tích cấu-trúc như sau: thành-phố Oran



(Algérie) bị chuột tràn-ngập và bệnh dịch-hạch bắt đầu xuất-hiện; lúc đầu người ta còn hồ-nghi nhưng sau thì mọi người sợ-hãi kinh-hoàng; Camus trình-bày nhiều mẫu người điển-hình, xử-sự khác nhau.

a- Bs Rieux săn-sóc bệnh-nhân vì lý-tưởng; một chuyên-viên khác, Castel, tìm thuốc (huyết-thanh) chữa-trị.

b- Tarrou, con một thẩm-phán từng ra án tử-hình, không đồng-ý với cha vì đòi-hỏi quá nhiều án tử; tổ-chức các trại bệnh tiếp tay Rieux để săn-sóc bệnh, theo lý-tưởng nghĩa-vụ con người cứu mạng người;

c- Cha Paneloux lên án giáo-dân phạm lỗi nên thượng-đế gây ra bệnh trừng-phạt; nhưng khi một bé mười tuổi coi như quá bé, chưa hề phạm lỗi nay chết đi thì lòng tin của cha hơi bị lung-lay; sau, chính cha mắc bệnh thì không chịu chữa và năm thánh-giá trong tay mà chịu cái mệnh chết;

d- Cottard lợi-dụng cơ-hội thủ lợi cả về vật-chất lẫn tinh-thần.

đ- Nhà báo Rambert bị kẹt vì lệnh cách-ly, tính xin bs Rieux cho giấy chứng-nhận giả để có thể rời thành-phố; không được bèn tính nhờ Cottard cho thoát cách-ly một cách gian-lận; sau cảnh-tình, ở lại, góp tay săn-sóc bệnh-nhân.

Trong thời Covid-19, ta thấy những mẫu người xử-sự, phản-ứng với đại-dịch giống như Camus tả ở trong cuốn sách; có phần chi-tiết và “ngớ-ngẩn” đã vượt qua điều Camus mô-tả. Ở điểm đó, ta thấy dịch Covid-19 và cuốn sách *La Peste* có nhiều điểm giống nhau. Như lúc đầu, Rieux và chính-quyền lo ngại không muốn loan tin có dịch-hạch, thực không khác gì chính-quyền Trung-quốc buộc tội bác-sỹ đầu-tiên phát-hiện bệnh là đã *phát tán thông tin sai lệch làm xáo trộn nghiêm trọng trật tự xã hội* và chính-phủ dấu-diêm, coi nhẹ vấn-đề như là bệnh cảm-cúm thường-niên mùa lạnh cho đến khi trở nên quá lớn không bưng-bít được nữa. Cho đến nỗi kinh-hoàng tích-trữ ngớ-ngẩn (như giấy vệ-sinh...). Cho đến cảnh trốn ly-cách vượt hàng-rào y-tế. Cho đến vụ lợi-dụng bán thuốc chủng-ngừa “dỏm” và mẫu thử giả (*bộ-trưởng y-tế VN mới bị cách-chức và chịu biện-pháp kỷ-luật*). Cho đến cảnh nhân-viên y-tế và cấp-cứu tận-tụy ngày đêm, có người *hy-sinh tính-mạng*.

Người đọc *La peste* thấy ngay đây là một truyện giả-tưởng (về dịch-hạch) nhưng có tính-cách tiên-tri báo trước khá xác-thực những gì có thể xảy ra khi

có thiên-tai đại-dịch (covid-19). Do đó, có nhiều người đã lôi cuốn sách cũ ra đọc lại và bàn thêm. Đọc vội thấy một nghịch lý; trong tam-đoạn-luận, ta thường thấy nếu $a=b$, $b=c$ thì sẽ có $a=c$; ở đây, thấy đoạn kể về dịch-hạch tai-hại giống như đoạn nói về dịch covid-19 $a=b$; dịch covid-19 giống như Camus tả trong cuốn truyện $b=c$; nhưng đoạn tả về dịch-hạch lại không có vẻ dính-líu gì đến cuốn *La peste*. Tại sao như vậy. Xin thưa chính là vì Camus nhắm phân-tích tâm-lý các nhân-vật điển-hình xử-sự ra sao chứ không phải chú vào bệnh hạch.

Thông-diệp và ẩn-dụ

Cuốn *La Peste* ra mắt vào năm 1943 khi Pháp thua Đức quốc-xã nên câu chuyện dịch hạch xuất-phát được tiếp-nhận như là một ẩn-dụ về tinh-thần chống-kháng của những người Pháp trong tình-trạng nước bị quân ngoại-xâm chiếm-đóng, có những người lợi-dụng tình-thế, có nạn-nhân, có kháng-chiến quân...

Sau thế-chiến, khi hết kháng-chiến, Camus nói rằng phải đọc cuốn sách theo nhiều tầng-tầng. Đúng là một câu chuyện giả-tưởng phân-tích tâm-lý xã-hội, mang theo ẩn-dụ về tinh-thần kháng-chiến. Nhưng phải tìm ẩn-dụ sâu-xa hơn như là *thân-phận con người, sống ở trên đời, gặp biết bao nghịch-cảnh bất-ngờ không giải-thích nổi*, mặc dù một số thần-học-gia muốn tìm giải-đáp nặng tính trừu-tượng huyền-hoặc và tông-giáo. Trong một đoàn-văn trước đó, Camus có nói về thần-thoại Sisyphé, một nhân-vật huyền-thoại cổ-Hy, bị thần phạt phải lăn khối đá lên đỉnh núi; cái phi-lý là lên đến tột đỉnh, khối đá lại lăn xuống chân núi và Sisyphé lại phải bắt đầu lại. Sisyphé có thể cưỡng lại chư-thần và chịu chết, có thể mang tâm-trạng nạn-nhân than-thân-trách-phận vì bị bó-buộc phải làm việc phi-lý suốt đời; nhưng Sisyphé hiểu cái nghịch-cảnh phi-lý ở đời là thường tình nên có thể chấp-nhận việc lăn-



Thần-thoại Sisyphé, điều phi-lý ở đời

đá lên ngược, không cần hỏi-han; khi đó, Sisyphé trở nên *con người tự-do* lăn-đá như làm một công-việc tự-nhiên.

Trong *La peste*, Camus khai-triển thêm cái phi-lý trong đời người, bỏ qua việc tìm hiểu lý-do—vì *phi-lý đâu có lý-do*—đã là thân-phận con người

thì mình cứ chấp-nhận như một sự-kiện tự-nhiên. Bs Rieux và đồng-nghiệp, Tarrou, nhà báo Rambert rút cuộc đã tìm thấy tự-do khi chấp-nhận những phi-lý ở đời và lựa-chọn thực-hiện những công-việc cần làm.

Nhân-bản

Nếu nhìn xa hơn nữa thì nhân-vật đồng-nghiệp của Rieux tên là Castel còn tiến xa hơn nữa; ông này không chỉ làm công-việc săn-sóc con bệnh mà còn lấy quyết-định tìm cách phát-minh ra huyết-thanh, rồi bắt tay vào công-việc sáng-chế cái huyết-thanh đó rồi chính mình sẽ dùng huyết-thanh đó để cứu người. Tarrou cũng tin ở khả-năng của con người sẽ vượt qua khó-khăn. Camus gọi ra ở đây, khái-niệm nhân-bản, coi con người—và nhân-loại nói chung—mới chính là bản-vị của mọi sự, chứ không tin rằng có một thượng-đế toàn-năng nào đó, một lò-cừ nung-đấu sự đời nào đó, một trừu-tượng nào đó ngồi trên cao búng cái quay huyền-hoặc.

Rieux và các nhân-vật chọn làm người tự-do nhận các điều phi-lý trong cuộc đời. Đó là thông-điệp chính. Mới hé mở ra là lòng tin ở con người—và nhân-loại nói chung—đã có và nhận trách-nhiệm ở cả ba khoan: quyết-định lựa-chọn—thực-hiện—thụ-hưởng và trách-nhiệm.

Kết-luận

Covid-19 gây kinh-hoàng khiến ta hoang-mang lúc đầu, nghĩ tới sự khủng-khiếp của dịch-hạch thời Trung-cổ. Rồi ta nhớ lại cuốn truyện giả-tưởng *La peste* của Camus đã tiên-đoán ra những phản-ứng đa-dạng của dân-chúng. Chúng ta đã chứng-kiến sự khôn-khéo của các chuyên-gia, lòng tận-tâm phục-vụ của các nhân-viên y-tế, khả-năng nghiên-cứu và thực-hiện thuốc chủng-ngừa vắc-xin cùng việc áp-dụng các biện-pháp y-tế công-cộng cách-ly, chủng-ngừa, đeo mặt-nạ che mũi-miệng, (v.v... Những phương-pháp phòng-ngừa và chữa-trị đóng góp nhiều vào sự chặn-bị, định-bệnh, hồi-phục...

Camus gợi ý cho chúng ta là đời có nhiều điều phi-lý không nguyên-do nên ta chẳng lý gì mà kêu-ca than-thở; con người phải biết như vậy, vứt bỏ cái tâm-trạng mình là nạn-nhân mà chấp-nhận các thử-thách của đời. Đi xa hơn nữa, Camus gợi ý nhân-bản, con người tự quyết-định cho mình, tự thực-hiện cho mình và tự nhận trách-nhiệm về quyết-định và hành-động của mình. Do đó mà các bệnh dịch, hiện-tượng thiên-nhiên đã được con người lần-lần trấn-áp nhờ năng-lực của nhân-loại về nhiều mặt, định-bệnh, điều-trị, phòng-ngừa.

BS Nguyễn Lê Hiếu
(6-2022)

LTS: Trong bài "Tân mạn bên lề mùa Covid 19" có một số sự kiện đang trong thời kỳ tranh cãi dựa theo chính kiến phe phái khác biệt nên chưa được minh bạch, cần 5,10 năm nữa... may ra sự thật mới được sáng tỏ. Chúng tôi mạn phép đành phải lược bỏ một số những sự kiện để khỏi làm tổn thương tác giả cũng như độc giả khác biệt chính kiến, phe phái. Mong rằng quý vị lượng tình tha thứ.



Nay Về Đời Đã Xanh Rêu

Nay về thăm lại quê xưa
Phát phơ ngọn gió buổi trưa giang hà.
Nhớ nàng kiều diễm kiều sa
Đôi tà úp mở đợi ta ngày nào?

Mơ màng còn tưởng chiêm bao
Tình nàng sâu đậm lẽ nào lãng quên?
Hoa bèo tím tím, mộng mênh
Trôi về đâu tận cuối ghềnh sóng xô...

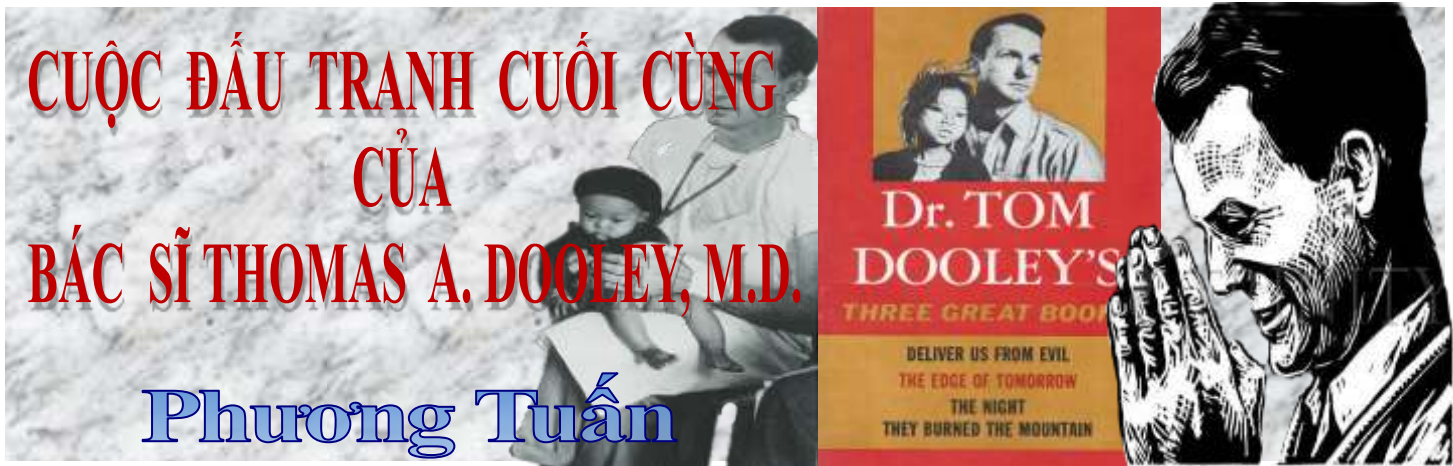
Chìm trong ký ức mơ hồ
Tan theo bọt nước mịt mờ yên ba.
Ơ hờ nghe bản "Tình xa"
Ai còn ngồi lại ai là cố nhân?

Ai quyền quý ai thanh tân?
Ai trôi dạt giữa hồng trần ngược xuôi?
Nay về ôm nỗi ngậm ngùi
Hoang sơ bãi biển, dập vùi nương dâu.

Ngày nào nàng bước qua cầu?
Ta như tượng đá tình sầu hắt hiu.
Nay về đời đã xanh rêu
Cô liêu đi giữa quạnh hiu quê nhà.

Vinh Hồ

"Tình xa": nhạc Trịnh Công Sơn



CUỘC ĐẤU TRANH CUỐI CÙNG CỦA BÁC SĨ THOMAS A. DOOLEY, M.D.

Phương Tuấn

(Bài viết này được đăng trên tập san “Tình Thương” của sinh viên y khoa Saigon, số 6, tháng 6 năm 1964. Gửi các bạn đọc giả một chút hương xưa của thời sinh viên).

“Thomas A. Dooley, trên bước đường rải cát của thời gian, bước chân anh đã vĩnh viễn in trên đá.”

Nhiều người đã viết về bác sĩ Tom Dooley, mặc dù đời của ông rất ngắn ngủi. Ông mất vào năm 34 tuổi. Tuổi của hăng say và tràn đầy sức- sống. Hôm nay tôi muốn gợi lại đồng tro tàn để tìm lại ngọn lửa thiêng đang âm ỷ. Dooley đã mạnh dạn mạo hiểm vào thế giới kỳ thú của đau khổ và tình nhân loại, để chứng minh rằng ở bất cứ đâu và vào lúc nào có đau thương và chết chóc, nơi đó không có phân biệt màu da, chủng tộc, hoặc tôn giáo.

Viết cho các bạn sinh viên hôm nay, nhưng cũng chính là viết cho tôi.

Tài liệu tham khảo trong hai cuốn:

- “Promises to keep: the life of Doctor Thomas A. Dooley”

- “Before I sleep: The last days of Doctor Tom A. Dooley”

Các cuốn sách ông viết:

- “Deliver Us From Evil”

- “The Edge Of Tomorrow”

- “The Night They Burned The Mountain”

Cuốn “Deliver Us From Evil” kể lại các câu chuyện giúp đồng bào Bắc Việt di cư vào Nam năm 1954-55 trên con tàu USS Montague.

Trong hai cuốn “The Edge Of Tomorrow”, và “The Night They Burned The Mountain”, Dooley kể lại những tháng ngày ông làm thầy thuốc giúp dân Thượng Lào.

Ông là người đã cho Tổng Thống John F. Kennedy ý tưởng lập ra Peace Corps.

Giờ đây mời bạn cùng tôi vào thăm thế giới tình yêu của Dooley.

Một buổi chiều thu ngày 24/8/1959, những dãy hành lang của khu ung thư bệnh viện Memorial Hospital, New York đông nghẹt phóng viên và những dụng cụ truyền hình. Bác sĩ Dooley, người thầy thuốc

của miền đồng sâu và núi rừng Lào quốc đã trở về đây để chịu một cuộc giải phẫu khá quan trọng. Dooley hôm đó mặc bộ đồ bệnh viện màu xanh. Má đã hóp khá sâu, nhưng trông chàng còn trẻ lắm. Nụ cười trên môi, Dooley nói với các nhân viên vô tuyến truyền hình: “Chúng tôi cần những thầy thuốc, những nhân viên y tá cho tổ chức Medico, cho những vùng hẻo lánh nhất của thế giới. Tôi đề các bạn tha hồ chụp hình, quay phim. Đây là dịp tôi ra mắt khán giả để nói với họ rằng tôi cần sự giúp đỡ của họ”.

Sáng hôm sau Dooley chịu cuộc giải phẫu đầu tiên do bác sĩ Henry Randall đảm nhận. Năm đó Dooley 33 tuổi. Cuộc khám nghiệm cơ thể bệnh lý sau cuộc giải phẫu chứng tỏ chưa có gì đáng lo ngại. Nhưng trước ngày ra bệnh viện Dooley đã thấy rõ viễn ảnh đen tối của đời mình. Khi già từ Randall, Dooley đã nói với ông: “Những gì ông đã làm trong những năm tháng dài chắc sẽ không có gì quan trọng cho lắm. Điều quan trọng có lẽ là thái độ và cách sử dụng mỗi giờ, mỗi phút của cuộc đời ông”.

Sau mười lăm ngày dưỡng bệnh tại Hawaii, Dooley đi diễn thuyết hai tháng liền để quyên một ít tiền cho Medico. Những giờ rảnh rỗi chàng sửa lại cuốn sách cuối cùng của đời chàng: “The night they burned the mountain”.





Tom Dooley, Jungle doctor

Ngày 10/10/1959 Dooley trở lại Mỹ quốc. Trong chưa đầy hai tháng chàng đã thăm viếng 37 thành phố, đọc 49 bài diễn văn và thu thập gần một triệu Mỹ Kim cho Medico.

Ngày 2/2/1959 chàng trở lại Saint- Louis, quê quán chàng, mua một chiếc máy bay nhỏ, chiếc Piper-Apache cho những cuộc du hành sau này. Thế rồi vẫn nghe theo tiếng gọi của núi rừng xa xôi miền Đông Nam Á đầy rẫy đau khổ, đúng ngày Giáng Sinh năm 1959, Dooley bay về bệnh viện hẻo lánh của chàng ở Mường Sing. Nơi đây đã có Earl Rhine và Dwight Devis, những cộng sự viên đón chàng. Đêm Giáng sinh năm đó Dooley đã phát quà cho bọn trẻ trong làng. Một trăm năm mươi bé con diễu hành trước mặt Dooley. Mỗi cô cậu nhận được một món quà nhỏ. Và lần nào Dooley cũng nhắc lại cho bọn trẻ: *"Quà để chơi thôi, cấm ăn nhé"*

Ngày 31/12/1959 Dooley bay về Bangkok. Trong lá thư cho một người bạn, Dooley viết: *"Quái lạ, sao năm nay tôi không thấy hứng thú nào để đón xuân"*. Cũng trong những ngày hôm đó cuộc trưng cầu dân ý Gallup đã sắp chàng vào top mười người được yêu chuộng và kính mến nhất thế giới. Dooley đã trả lời: *"Điều đó làm tôi hoảng hốt. Đến bao giờ các bạn thôi nghĩ đến Dooley để săn sóc cho Medico, cũng như quan trọng không phải là nghĩ đến người sáng lập ra Hồng Thập Tự Quốc Tế mà chính là Hồng Thập Tự Quốc tế nói chung"*.

Tháng giêng năm 1960, Dooley trở lại bệnh viện Mường Sing và làm việc không nghỉ ngơi. Tính tình chàng bắt đầu nóng nảy. Lúc nào chàng cũng có cảm tưởng bị thời gian rượt đuổi. Ronamel người trợ tá của chàng đã nhận xét: *"Dooley không phải là người độc đoán, cũng không phải là người tính nết hay thay đổi. Chàng lúc nào cũng muốn tìm sự toàn thiện, toàn mỹ trong công việc, nên chàng nổi giận khi thấy ai đó làm việc cẩu thả. Chàng yêu trẻ và cũng có tài dỗ dành trẻ con. Chẳng bao giờ tôi thấy trẻ nít nào giẫy dụa la hét trước mặt Tom. Mỗi ngày bệnh viện chàng nhận khám bệnh cho trên một trăm người. Nhưng đến tối khi thân thể đã mệt nhọc, chàng còn phải thay phiên trực với chúng tôi. Trong giấc ngủ chúng tôi vẫn ợn nghe tiếng Tom nói*

qua chiếc máy ghi âm... Chàng làm việc gần như suốt đêm"

Ngày 8/12/1960 Tom về Kratié, Cao Miên để thăm viếng bệnh viện Medico chàng sáng lập tại đây năm 1958. Năm đó chàng gặp cô Patricia và John, những người bạn cũ. Patricia, John và Tom quen nhau vào năm 1944 ở tiểu bang Indiana. Hồi đó họ mới đúng 17 tuổi. Trong trí nhớ của Patricia lúc đó Tom là sinh viên của đại học Notre-Dame. Chàng lớn con nhưng mảnh khảnh, có mái tóc đen gọn sóng, chơi dương cầm rất khá và nhảy điệu "Jitterbug" như một tài tử lành nghề. Đạo đó có lần Tom nói với Patricia, chàng muốn sau này trở thành người *bác sĩ trưởng giả*, chuyên khoa sản phụ. Có ai ngờ chàng đã tìm về miền Á Châu săn sóc những con người bần cùng. Chàng đạo này ốm quá. Patricia thấy lòng se lại khi Tom phải dùng cả hai bàn tay để nâng cốc cà phê.

Bắt đầu những ngày tháng hai năm 1960, Tom dành buổi sáng để khám bệnh và giải phẫu. Buổi chiều chàng lên máy bay về miền núi rừng đến tận bản Houei Sai. Nơi đây sẽ lập thêm một bệnh viện Medico. Bản Houei Sai nằm bên dòng Cửu Long, miền Tây Bắc Lào quốc. Nơi đây cảnh sắc hùng vĩ với những dòng thác cao ngất và những dốc núi dựng đứng. Tại đây có 50,000 người thượng và tình trạng sức khỏe họ còn tồi tệ hơn thổ dân vùng Mường Sing. Mỗi lần ở bản Houei Sai về trên chiếc Piper Apache Tom không quên mang theo vài bệnh nhân cần được giải phẫu gấp.

Ngày của Tom đâu có chấm dứt vào lúc mặt trời lặn. Một đêm Helmut, người cộng sự bỗng thức giấc vì có tiếng gọi: *"có người bệnh nhân trong vùng vừa thổ huyết"*. Thế là Tom ra đi, Helmut nhìn đồng hồ: đúng ba giờ sáng. Bệnh nhân là một người Trung Hoa già nua ngồi trước bục cửa nhà ợi. Thấy Tom và Helmut đến, ông vội vã chào và rót một ít "Whisky" miền Cửu Long vào tách mời hai người. Tom bảo Helmut: *"Nhấp thử đi"*. Helmut ngại ngần: chao ơi, bao nhiêu là vi trùng Koch trong đó. Thế là Tom cầu nhàu: *"Sao cậu không thử uống đi, đừng bao giờ làm mất mặt người đã đối xử với chúng ta lịch sự như vậy. Cậu đừng quên rằng ông già bần cùng khốn khổ này cũng như chúng ta vẫn*



có lòng tự trọng và kiêu hãnh”. Từ đó về sau Helmut biết rằng chẳng có sự kiện nào, cũng chẳng có người nào có thể cản nổi lòng hy sinh tuyệt đối của Tom với những người Tom săn sóc. Vào khoảng tháng 4/1960, Tom thảo xong đề án một bệnh viện Medico cho miền Nam Việt Nam. Chàng trở lại Saigon. Ở đây chàng gặp bà Vũ Thị Ngãi, mẹ của hơn 1,000 trẻ mồ côi của cô nhi viện An Lạc. Bà Ngãi là một bạn cũ. Bọn trẻ tíu tít mừng chàng làm chàng quên đi bao khó nhọc và bệnh hoạn trong người. Đạo đó bà Ngãi thấy chàng ốm và mệt mỏi quá rồi. Ngày hôm sau Tom lên máy bay về Quảng Ngãi. Một bệnh viện Medico gồm 200 giường có cả phòng quang tuyến và giải phẫu đang được xây cất. Tháng 5 năm 1960 Tom phải về lại New York để khám bệnh. Trên đường về chàng ghé Malacca và Nairobi, nơi chàng định lập thêm hai bệnh viện Medico. Dưới mắt bà Ngãi chương trình quá nặng nhọc với chàng. Nhưng dù có quen thân mấy với chàng, bà biết mình cũng không thể nào can thiệp để giảm bớt sự hăng say của chàng nữa rồi.

Sau cuộc khám nghiệm ở bệnh viện Memorial Hospital, Dooley viếng thăm 41 thành phố Mỹ, đọc 55 bài diễn văn trong vòng sáu tuần lễ. Chuyến du hành này không ngoài vấn đề kiếm thêm tiền và nhân viên cho Medico. Nhân viên được chọn lọc rất kỹ càng. Đối với chàng sự hy sinh phải tuyệt đối không vụ lợi.

Tháng 7 năm 1960, Dooley trở lại Lào quốc. Ở đây chàng gặp lại Jeff Chuck, một người bạn thân. Đối với Jeff, Dooley là một người đầy nhiệt huyết, không bao giờ chịu nhận một địa vị tầm thường. Và dưới một bề ngoài bình thường, Jeff đã tìm thấy ở Tom một con người giàu tình cảm với những ai khổ đau. Jeff cũng biết chàng rất cô độc. Ít bao giờ chàng tìm được vài bạn chân thành để kể lể nỗi niềm riêng tư. Có một lần Jeff mang về cho chàng một bé gái Lào tên Savong đang hấp hối trên đường mìn. Sau những cuộc giải phẫu Dooley đã cứu được Savong. Lần đó chàng chụp một bức ảnh Savong tặng cho Jeff. Jeff nói tiếp, *"Mỗi lần có ai chỉ trích Dooley về sự hy sinh của chàng, tôi chỉ có việc quẳng vào mặt họ tấm ảnh của Savong và bảo, ít nhất Dooley cũng đã cứu sống được bé gái này, ạn bạn, bạn cứu được những ai?"* Những ngày ghé Hawaii, Dooley thích đùa với cậu bé 18 tháng của hai vợ chồng Jeff. Có lần Jeff để ư thấy Dooley nhìn cậu bé tập đi, gương mặt của Dooley không dấu được nỗi phiền muộn. Dooley bảo với Jeff : *"Jeff biết không? Sao lúc này mình thấy thêm cuộc sống của gia đình cậu."* Đó là lần duy nhất Jeff thấy Dooley nhìn đến thân phận riêng mình.

Vào khoảng tháng 10 năm 1960 Dooley trở về New York chịu lần

khám bệnh thứ hai. Ngày 28/10/1960 chàng ghé Ấn Độ. Ngày 13/11/60 Tom trở lại Bangkok. Chàng yếu đi nhiều lắm. Người ta có cảm tưởng chàng sẽ nằm xuống vĩnh viễn trong những giờ phút sắp đến. Ngày 20/11/60 Tom đáp máy bay đi Đà Nẵng tiếp

tục cuộc hành trình đến Quảng Ngãi. Rồi Tom lại bay về bản Houei Sai. Trong suốt thời gian đó bệnh ung thư mang lại cho chàng khá nhiều đau đớn. Tom chẳng hề uống một viên thuốc nào. Chàng muốn đầu óc phải tỉnh táo và tay chân không run để giải phẫu cho bệnh nhân.

Ngày 25/11/60 trên một chuyến bay về Hong Kong, Bob đi cùng với Dooley. Qua khung cửa kính họ đã chứng kiến một buổi hoàng hôn đẹp của Á Châu. Nắng chiều xuống chậm đồ chói cả miền tây. Bỗng nhiên một áng mây đen bay qua lấp hẳn cả mặt trời. Dooley chăm chú nhìn cảnh sắc và chàng buột miệng bảo với Bob: *"Đó thật là hình ảnh của đời tôi. Ngoài kia là chân trời xa không bờ bến. Chẳng có ai cản nổi bước chân tôi trừ cụm mây đen của ung thư. Nó sẽ chẳng bao giờ tan biến được"*

Từ Hong Kong, Dooley trở lại Saigon. Chàng định làm một chuyến du hành cuối cùng để duyệt lại các bệnh viện Medico. Lần trở lại này chàng quá mệt mỏi không đến thăm cô nhi viện An Lạc được. Chính bà Vũ thị Ngãi phải đến thăm chàng. Tom biết rằng những giờ phút của anh không còn bao lâu nữa. Tom nói với bà: *"Làm sao bây giờ? Tôi còn không biết bao nhiêu việc cần thanh toán gấp."* Lần đó Tom khóc.

Tôi lại chạnh nhớ phi công Prevot, một nhân vật trong *"Terre des Hommes"*, của Antoine de Saint-Exupéry khi Prevot rơi máy bay trong sa mạc Libya: *"Si vous croyez que c'est sur moi que je pleure?..."*

Trong những ngày cuối cùng đó Dooley đã vượt qua sự đau khổ với một lòng can đảm và tin yêu vô bờ. Chàng tiếp tục về thăm Quảng Ngãi, Phnom Penh rồi Kratié. Đau đớn hành hạ dữ dội bắt chàng uống cả Demerol và codeine, nhưng những thứ thuốc này hết còn công hiệu.

Vĩnh biệt Châu Á

Đối với Ted Werner một người bạn của Tom, những ngày trước lễ Giáng Sinh 1960 là một cơn ác mộng. Hai người cùng đến Bangkok ngày 16/12/60. Tom muốn về Mỹ Quốc. Trên giường bệnh Tom tiếp chuyện lần cuối cùng với bác sĩ Donald Wintrobe và Estelle Hughes, những người được Tom giao phó trách nhiệm điều hành bệnh viện Medico ở Houei Sai. Đúng ngày Giáng Sinh 60, một cơn đau dữ dội hành hạ Tom. Người ta quyết định đưa Tom về New York gấp. Ngày đó chàng già từ Á Châu thương mến để rồi chẳng bao giờ trở lại nữa. Máy bay vừa hạ cánh tại phi trường Idlewild, New York, xe hồng thập tự, chờ sẵn đưa chàng về Memorial Hospital.

Ngày 11/2/61, một bên mặt của Dooley bị bại, mắt cũng bắt đầu mờ đi. Ngày 17/1/61 sinh nhật thứ 34 của chàng. Teresa đến bệnh viện thăm nhưng chàng không còn nhận ra người bạn cũ nữa rồi. Ngày 18/1/61 lúc 7 giờ 30 tối Teresa lại ghé bệnh viện. Lúc đó trong phòng chỉ có Tom, Teresa và một y tá. Một lát sau linh mục Muller đến xúc dầu lần

cuối cho chàng. Mặt Tom bỗng sáng lên và trầm tĩnh lạ lùng. Cũng giờ phút đó Tom từ giã cõi đời, lúc đó đúng 21 giờ 45 phút ngày 18/1/61.

Ngày 23/1/61 hơn hai ngàn người đến viếng thánh đường thành phố Saint- Louis. Quan tài của Tom được quàn tại đây. Sau thánh lễ sáu sinh viên y khoa, trong đó có ba sinh viên Á Châu đã ghé vai mang Dooley về nơi an nghỉ cuối cùng.

Hôm đó là một sáng mùa xuân trời nắng và lạnh Tom Dooley anh không còn là công dân riêng của Hoa Kỳ, anh là con người của nhân loại. Anh đã giữ trọn lời hứa.

PHƯƠNG TUẤN



Nhớ thuở xa xưa,
Lạc Long Quân cưới Mẹ Âu Cơ,
Sinh ra trăm trứng, nở trăm con.
Năm mươi con theo Mẹ lên non,
Năm mươi con theo Cha xuống biển,
Bốn ngàn năm văn hiến,
Bền vững cõi bờ Lạc Việt.

Ngày Hai Bà phát ngọn cờ vàng,
Bốn mươi thành đuổi quân Nam Hán,
Khi sức cùng lực kiệt,
Dòng Hát Giang trầm mình trọn tiết trinh.

Đây Triệu Nữ Trinh:
"Ta muốn đạp cơn sóng dữ,
Ra Biển Đông chém cá kình,
Không muốn làm kiếp nô lệ tỳ thiếp ".

Đây Ngô Quyền đuổi giặc trên sông.
Đây Hưng Đạo Vương ba lần thắng Nguyên Mông,
Vó ngựa giặc nghe tin chùn bước.
Đây Lý Thường Kiệt xua quân Bắc phạt,
Lừng danh con cháu Lạc Hồng.

Ôi Lê Lợi mười năm chống Minh,
Chém Liễu Thăng nơi ải Chi Lăng.
Đây Quang Trung Hà Hồi chiến thắng.
Thắng Long thành mừng năm vua tới
Giặc nhà Thanh trốn chạy sập cầu.

Ôi, những anh hùng liệt nữ ngày xưa đâu?
Nhớ ba mươi tháng tư,
Quyết chặn đường vào thủ đô của giặc thù,
Giờ hết đạn cầm tay nhau tuần tiết.
Anh hùng thay,

Những chiến sĩ vô danh vườn hoa Tân Phú

Ôi những anh hào tuần kiệt,
Nhớ Phạm văn Phú,
Nhớ Lê văn Hưng, người anh hùng An Lộc,
Nhớ Nguyễn Khoa Nam .
Nhớ Trần văn Hai, nhớ Lê Nguyên Vỹ,
Nhớ Hồ Ngọc Cẩn quyết không hàng,
Giờ hai mươi lăm vẫn hiên ngang chiến đấu.

Ngày hôm nay ta nghe quê nhà bỏ môn sử,
Con cháu Lạc Hồng mai sau lớn lên,
Chẳng biết ai tiên tổ mình.
Sẽ chẳng còn ai nhớ vua Hùng dựng nước,
Chẳng còn ai nghe tên Bà Triệu Bà Trưng.
Chẳng còn ai biết Ngô Quyền đuổi quân Nam Hán,
Trần Bình Trọng thà chết không hàng,
Lý Thường Kiệt xua quân Bắc phạt...

Tôi mơ những ngày xưa cờ vàng lộng gió,
Cờ Hai Bà cưỡi voi đuổi quân Nam Hán,
Cờ Ngô Quyền giết giặc trên sông,
Cờ Trần Hưng Đạo đuổi giặc Nguyên Mông,
Cờ Lê Lợi Chí Linh khởi nghĩa,
Cờ Quang Trung chiến thắng Đống Đa.

Sẽ có ngày cờ vàng lộng gió,
Bay cao trên cột cờ Thủ Ngũ Saigon,
Thủ đô xưa yêu dấu Miền Nam.
Sẽ bay cao trên cột cờ Phủ Văn Lâu.
Ngày đó tôi sẽ về,
Thăm lại thủ đô xưa,
Thăm lại quê hương cũ,
Dòng Hàn Giang im bóng nước soi,
Tìm bóng hình mẹ cha, bạn bè bên dòng sông cũ.

Ngày đó tôi sẽ về thăm lại hoàng thành cổ đô xưa,
Thăm Hương Giang dòng nước lặng lờ trôi.
Thăm Thăng Long, Đông Đô, hồ Trúc Bạch,
Thăm lại những con đường
Mang tên những anh hùng giữ nước.

Ngày đó tôi sẽ về,
Thăm lại An Giang ghe thuyền xuôi ngược,
Để nghe tác ráng chạy trên sông.
Thăm Cần Thơ để nhớ Nguyễn Khoa Nam,
Người anh hùng một thời của dân Nam.

Ôi quê hương ta ngày đó,
Lá Cờ Vàng lộng gió tung bay,
Xua đi bao bóng tối u sầu,
Và lòng dân Việt hết lo âu.
Và ngày mai còn Việt Nam
"Còn triệu con tim còn triệu khối kiêu hùng".
Sẽ đi xây dựng lại
Việt Nam quê hương uy dũng.

PHƯƠNG TUẤN



VẤN ĐỀ THỜI SỰ

BS Nguyễn Tiến Cảnh

ÂM MÙU CỦA NGA SÔ VIẾT

Chiến tranh Ukraine khiến người ta nghĩ rằng Nga chỉ muốn thiết lập trở lại Liên Bang Sô Viết (LBSV) của một thời huy hoàng xa xưa. Nhưng không phải chỉ có vậy. Truyền thống Nga Sô từ lâu đời đã không chỉ muốn có thế mà còn muốn thống trị cả Hoa Kỳ và toàn thế giới.

Tình hình chính trị thế giới -với thời gian- có đổi thay, nhưng tham vọng cố hữu của Nga Sô vẫn không đổi, cho dù bề ngoài có biến hóa màu sắc khác đi. Cũng vậy Hoa Kỳ -trên bàn cờ thế giới- có chẳng cũng thay đổi. Họ muốn nương theo chiều gió mà du di để hưởng thụ. Họ chia chác nhau những con cờ thế giới. Chúng mình đều là cộng sản cả. Trung Cộng, Nga Sô, Hoa Kỳ. Nhưng vì lòng tham con người, liệu những người cộng sản có chịu để cho Hoa Kỳ chung phần không?

Phương pháp, chiến thuật, mưu mô thao diễn của Nga có thể thay đổi. Nhưng Nòng cốt chính sách thống trị thế giới vẫn không thay đổi. Sao Bắc cực vẫn là ngôi sao cố định.

Hơn một trăm năm về trước, cuộc cách mạng của Cộng Sản đã xảy ra ở Nga và rồi cuối cùng nhiều quốc gia trên thế giới đã nằm gọn trong nanh vuốt cộng sản. Cho dù năm 1991 LBSV đã sụp đổ, nhưng ảnh hưởng của nó ở Hoa Kỳ và phần còn lại trên thế giới vẫn tiếp tục bằng nhiều cách mà ít người nhận thấy và công nhận.

Cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 2016 mà Donald J. Trump đã thành công không phải do Nga Sô can thiệp như nhiều chính trị gia đối lập đã nghĩ. Rõ ràng là từ lâu Nga Sô vẫn là đối thủ của Hoa Kỳ, đã từng cố gắng gây ảnh hưởng bằng mọi cách trên Hoa Kỳ. Hiên nhiên là Nga Sô -cũng như đa số những cường quốc khác trên thế giới- đã từng tạo ảnh hưởng trên những phần còn lại của thế giới để thủ lợi.

Việc xâm lăng những quốc gia khác bằng võ lực thì hiển nhiên ai cũng đã thấy. Những xâm lấn khác - có vẻ tế nhị, kín đáo hơn, kiểu tằm ăn dâu, về đường dài thì lại rất nguy hiểm!

Kế hoạch Đài Loan, Biển Đông, Phi Châu, Trung Đông và con đường tơ lụa mà Trung Cộng bày ra để

ảnh hưởng thế giới không phải là vấn đề chúng ta bàn ở đây.

Mục đích thống trị thế giới của Nga

Khi cuộc khởi nghĩa cách mạng cộng sản càn quét Nga Sô thì Karl Marx, một trong những kiến trúc sư trí thức của chủ nghĩa cộng sản, cùng với Friedrich Engels đã viết: *“Chính sách của Nga Sô thì không thay đổi. Những kế hoạch, chiến thuật và cách thức diễn tập có thể thay đổi, nhưng sao cực (polar star) chính sách của họ -là chinh phục thế giới- thì vẫn là một ngôi sao cố định.”*

Khi trở thành cộng sản, Nga Sô sẽ quyết tâm thống trị thế giới bằng cách lan truyền chủ thuyết cộng sản. Sau cuộc cách mạng 1917, những phần đất cũ của đế quốc Nga được gom lại vào năm 1922 để thành lập Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Sô Viết (USSR). Để lan rộng ảnh hưởng của mình, LBSV đã thành lập một hàng rào cộng sản tiền phương tại nhiều quốc gia bằng những nghiệp đoàn thợ thuyền, tổ chức giới trẻ và thể thao, phong trào với những nhóm trợ giúp nhân đạo v.v...

Trong cùng thời kỳ đó, tổng thư ký đảng cộng sản của LBSV là Joseph Stalin, một cựu chủng sinh trở thành một tay cộng sản nòng cốt rất tàn ác và sát máu đã nắm gọn quyền lực trong tay. Mục đích của hắn là bắt hàng triệu dân Nga cho vào trại tập trung. Kết quả là hơn triệu người chết vì cực khổ và đói rét.

Sau khi Trục Thế Chiến II thất bại, LBSV nắm được phần lớn Đông Âu, và thành lập tại đó những chính quyền cộng sản. LBSV cũng công khai ủng hộ và yểm trợ rất mạnh mẽ những phong trào cộng sản ở Trung Âu và Tây Âu, và còn thành lập nhiều tổ chức cộng sản tiền phương trên khắp thế giới với danh hiệu Liên Hiệp Thanh Niên Thiếu Nữ Hòa Bình.

Khi mà xung khắc xảy ra giữa Tây Phương và LBSV cùng với những quốc gia Đông Âu trong khối thống thuộc thì chiến tranh lạnh xảy ra -thời kỳ căng thẳng và thù nghịch kéo dài cả hàng chục năm. Nhưng cũng có lúc bùng nổ chiến tranh như ở Đại Hàn và Việt Nam.

Năm 1949 Sô Viết thắng lớn nhờ cuộc cách mạng cộng sản do Mao Trạch lãnh đạo xảy ra ở

Tàu-cũng dẫn đến cuộc cải cách ruộng đất, hành quyết cả hai triệu địa chủ, và sau đó hơn 45 triệu người chết đói trong chiến dịch nhảy vọt, cải cách xã hội do Mao chủ trương.

“Chúng tôi sẽ chôn vùi các ngươi !”

Căng thẳng Chiến Tranh Lạnh nổi lên cao hơn bao giờ hết khi Nga và sau này là Tàu Cộng đã phát triển bom nguyên tử và ít lâu sau đó là bom khinh khí. Liên hệ giữa Đông và Tây đạt mức tồi tệ nhất vào cuối năm 1956 khi, tại một cuộc tiếp tân ở tòa đại sứ Ba Lan tại Moscow, thủ tướng Nikita Khrushchev đã hung hăng biểu lộ trước những nhà ngoại giao Tây Phương: “Dù quý vị thích hay không thích thì lịch sử cũng đã ở về phía chúng tôi. *Chúng tôi sẽ chôn vùi các ngươi!*”

Khi Khrushchev nói những lời này thì một phần ba dân số thế giới đã sống trong gông cùm cộng sản rồi.

Ngoài Cộng Hòa Sô Viết, những nước sau đây cũng đã trở thành cộng sản ở một mức độ nào đó trong lịch sử của họ như: Afghanistan, Albania, Angola, Benin, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Cambodia, China, Croatia, Cuba, Cộng Hòa Czech, Congo, Đông Đức, Eritrea, Ethiopia, Hungary, Laos, Mongolia, Montenegro, Mozambique, Bắc Hàn, Ba Lan, Cộng Hòa Macedonia, Romania, Serbia, Slovakia, Slovenia, Somalia, Vietnam và Yemen.

Nga Sô khó có thể thống trị thế giới bằng chủ thuyết cộng sản. Nhưng có người nghĩ câu nói và thái độ hống hách của Khrushchev có thể thành sự thật. Và, đây là những nơi mà lịch sử Nga cho thấy họ đã cố công gây ảnh hưởng trên Hoa Kỳ và Tây Phương

Đánh bại Tây Phương bằng những chiêu thức khác

Nếu chiến tranh nguyên tử xảy ra giữa Nga Sô và Hoa Kỳ thì cả hai đều chết. Thế giới trở thành lò sát sinh. Do đó Sô Viết đã dùng những phương cách khác và đã thành công trong những thập niên 1920 và 30. Xâm nhập Tây Phương qua những nhóm cộng sản tiền phương, những tổ chức đặc vụ. Những cố gắng này hình như không bao giờ ngừng can thiệp vào những sinh hoạt của phe địch, mà còn ngày càng tăng cường mạnh hơn.

Ngày 26 tháng 3 năm 1947, J. Edgar Hoover, giám đốc FBI, người đã từng chiến đấu chống lại ảnh hưởng của cộng sản từ 1919 đã nói với ủy ban đặc trách những hoạt động không phải là Mỹ của Hạ Viện Hoa Kỳ. Ông báo động về những cố gắng rất rộng lớn của cộng sản đang xâm nhập vào xã hội Hoa Kỳ -đặc biệt ngành điện ảnh ở Hollywood, truyền thanh, các nghiệp đoàn lao động, chính phủ liên bang và nhiều tổ chức tiền phương khác nhau.

Ông nhấn mạnh là ít năm trước đó, FBI đã điều tra cỡ 6,500 trường hợp nhân viên chính phủ nghi ngờ đã can dự vào những tổ chức âm mưu lật đổ chính phủ Hoa Kỳ, đưa đến kết quả là cả 2,000 nhân viên phải từ chức hoặc bị sa thải.

Ông đã cảnh cáo là ngay cả những chương trình của chính phủ cũng bị dùng làm phương tiện tiến lên chủ nghĩa xã hội cộng sản. Ông thận trọng nhắc nhở là ngay cả tôn giáo và giáo dục cũng là những môi trường hấp dẫn dễ dàng thúc đẩy quảng bá ý hệ cộng sản.

“Tôi sợ rằng về lâu về dài ban giám hiệu nhà trường và phụ huynh học sinh cảm thấy đó là bình thường, -trở nên dễ dãi với những ý hệ đó, cộng với ảnh hưởng của bạn bè ngoại quốc, đi du lịch và chủ nghĩa tự do- có thể dạy cho giới trẻ một cách sống mới, cuối cùng phá hủy cả sự thánh thiêng của nền móng gia đình, và coi thường niềm tin vào Thiên Chúa. Từ đó con trẻ không còn nể trọng uy quyền của cha mẹ đã có từ xưa. Kinh thường, phá hủy hiến pháp là đương nhiên.”

Năm 1959 Hoover đã cho ra một cuốn sách nhan đề *Master of Deceit: The story of Communism in America and How to Fight It*. Trong lời mở đầu, ông cảnh báo: “Rõ ràng, không còn hồ nghi gì nữa là Hoa Kỳ bây giờ là mục tiêu chính của chủ nghĩa cộng sản quốc tế... Nhưng có thể sẽ quá trễ nếu chúng ta không chịu học hỏi, nhận biết ai là cộng sản, chúng đang làm gì, và chính chúng ta phải làm gì để đánh cho chúng gục”. Hãy nhìn cách sinh hoạt và hành động hiện giờ của đảng Dân Chủ hiện nay. Truyền thông báo chí, biên giới, luật lệ, giáo dục v.v....

Người Việt Nam tỵ nạn cộng sản chúng ta đã từng ở dưới chế độ cộng sản, đã sống, đã nghe biết thế nào là cộng sản, thế nào là cải cách điền địa và đấu tố địa chủ, thế nào là phong trào nhân văn giai phẩm, cộng sản nói thật và nói dối, là lừa bịp v.v....

Hoa Kỳ sẽ thế nào và Thế Giới sẽ ra sao?

Vào năm 1958, khi Hoover viết *Master of Deceit*, thì đồng thời một cuốn sách khác tựa đề *The Naked Communist* cũng đã *xuất bản*, mà tác giả là Cleon Skousen, một cảnh sát trưởng, luật sư và là cựu nhân viên FBI. Ông đã từng là chuyên viên nghiên cứu về ý hệ cộng sản, phương pháp luận và cách xâm nhập của cộng sản cũng nhiều không kém gì Hoover. Sách rất phổ thông, đã bán hơn một triệu cuốn.

Điều đáng chú ý về cuốn *The Naked Communist* là tác giả Skousen đã nêu ra “45 mục đích hiện tại của cộng sản”. Tìm hiểu chủ nghĩa cộng sản trong nhiều năm với tư cách là nhân viên FBI, Skousen đã rất quen, biết rõ họ muốn gì, đường lối và phương pháp luận của họ thế nào. Danh sách ông nêu ra rất rõ ràng như là biết trước đã được lưu lại trong kho tài liệu của quốc hội vào ngày 10 tháng Giêng năm 1963. Vì khuôn khổ bài viết, không thể kể hết ra đây tất cả 45 điều, chúng ta có thể tìm trên on line, trong sách của Skousen hoặc trong the 2011 book *The Naked Truth: The Naked Communist-Revised by James Bowers*. Tuy nhiên chúng ta có thể coi ở đây ít điều. Nên nhớ là những điều này đã được xuất bản từ hơn 60 năm về trước.

Một số mục đích mà cộng sản đã đạt được trên bình diện quốc tế

Vì bị xụp đổ vào năm 1991 nên LBSV dĩ nhiên đã không đạt được một số mục đích của họ. Nhưng họ cũng đạt được một số điều rất đáng kể trong một thời gian ngắn.

*Số 7 trong danh sách: Thế giới chấp nhận *Trung Quốc*. *Trung quốc được gia nhập Liên Hiệp Quốc. Từ 1945 đến 1971, Cộng Hòa Trung Hoa Dân Quốc*, bây giờ gọi là Đài Loan, đã từng là sáng lập viên Liên Hiệp Quốc (LHQ) và là một trong 5 thành viên thường trực của Hội Đồng An Ninh. Nhưng vào năm 1971 Tàu Cộng đã được nhận là thành viên của LHQ, đồng thời chiếm chỗ ở vị trí thành viên thường trực của Hội đồng An Ninh, thay thế cho Trung Hoa Dân Quốc/Đài Loan, có quyền phủ quyết. Thế là Đài Loan, không kèn không trống bị mất ghế chủ chốt của LHQ. Quốc gia duy nhất bị trục xuất từ xưa đến giờ.

*Số 44 trong danh sách: “*Quốc Tế Hóa kinh đào Panama.*”

Sau khi được mở ra vào năm 1914, kinh đào Panama được coi là một trong 7 kỳ quan của thế giới, tất cả mọi quốc gia đều được hưởng lợi chung. Nhưng năm 1977 vì áp lực yếu ớt của TT Jimmy Carter và nhà độc tài của Panama là Omar Torrijos, thượng viện Hoa Kỳ hủy bỏ hiệp ước quyền kiểm soát Kinh đào của Hoa Kỳ, từ từ chuyển quyền này cho Panama vào năm 1999. Trong khi Panama làm chủ kinh đào, ai làm chủ và điều hành cửa khẩu, kiểm soát lưu thông trên kinh đào? Hai công ty lớn của Trung Cộng.

*Số 43 trong danh sách: “*Lật đổ tất cả các chính phủ thuộc địa trước khi dân bản địa có thể sẵn sàng tự trị.*” Ai cũng biết tự do là một ân huệ do Trời ban cho. Nhưng tự do có được không đúng lúc, khi chưa có chuẩn bị đầy đủ có thể gây ra đại họa.

Khi Skousen viết ra những lời này, trong số những quốc gia được độc lập từ năm 1958, có rất nhiều nước bị tan hoang vì chiến tranh, nội chiến, tham nhũng, đói khổ, vì những điều không ai có thể ngờ được mà đa số là vì họ chưa sẵn sàng hoặc được chuẩn bị đầy đủ để tự chủ. Tình trạng trở thành tội tệ hơn cả thời bị trị bởi những quốc gia khác không phải là cộng sản. Ai dám nói không có bàn tay cộng sản dính vào để thủ lợi?

Biến đổi Hoa Kỳ và Tây Phương từ bên trong

Ba mục đích có tính địa chính trị vừa kể trên chắc chắn sẽ làm suy yếu Hoa Kỳ và Tây Phương ở vị thế quốc tế. Nhưng công bình mà nói, nếu không làm được như vậy thì nó cũng đã làm lũng loạn, suy yếu từ bên trong nội bộ. Như vài việc sau đây:

*Số 28: “*Hủy bỏ câu nguyện hoặc không được biểu lộ ý thức tôn giáo ở học đường vì cho là vi phạm nguyên tắc biệt lập giữa tôn giáo và nhà nước.*” Năm 1962 và 1963 tối cao pháp viện HK đã cấm không được đọc kinh và đọc Kinh Thánh ở các trường công lập, chấm dứt việc đã thực hiện từ 2

thế kỷ lập quốc. Quyết định này không những đã đuổi Thiên Chúa / tôn giáo ra khỏi các trường công lập mà cả đời sống công cộng nữa. Chương trình giáo dục về đời sống thiêng liêng, tinh thần và đạo đức tại các trường công lập coi như không còn nữa, ảnh hưởng suy thoái cuộc sống đến cả hàng triệu học sinh. Và rồi lương lai họ sẽ thế nào?

*Số 40: “*Làm mất uy tín gia đình là một tổ chức có trật tự. Khuyến khích cách sống lãng nhăng bừa bãi và ly dị cách dễ dàng.*” Gia đình hiển nhiên bị tấn công từ mọi phía. Vào thập niên 1960 ở Hoa Kỳ đã xảy ra một cuộc cách mạng văn hóa khá lớn. Thuộc ngừa thai đã che dấu phần lớn những cuộc tình ngoài hôn nhân. Và làm tình trước hôn nhân đã đạt tỷ số cao ngất trời cũng chẳng ai kiểm soát nổi. Từ năm 1958 khi mà Skousen nêu ra những mục đích này, cho đến năm 1990 tỷ số ly dị tăng hơn gấp đôi. Hiện nay thì gần một nửa hôn nhân ở Hoa Kỳ kết thúc là ly dị. Tỷ số ly dị hiện đứng yên trong những năm gần đây, nhưng thực tế cho thấy là nhiều cặp lại chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện cưới hỏi làm gì cho thêm mệt và phiền phức. Phá thai tự do bất kể bào thai lớn nhỏ đã trở thành một đại họa luân lý ở thời đại ngày nay ở Hoa Kỳ và toàn thế giới.

Chắc nhiều người còn nhớ cũng vào thập niên 1960, phong trào Hippy đã rầm rộ nổi lên ở Hoa Kỳ với cuộc sống buông thả và phong trào phản chiến “*Làm Tình, không làm Chiến Tranh / Make Love, Not War!*”. Cả thế giới đòi chấm dứt Chiến tranh Việt Nam. Nhưng chỉ buộc Miền Nam Việt Nam phải buông súng. Cộng sản Nga Tàu dĩ nhiên đã nhúng tay vào những phá hoại này. Kết quả miền Nam Việt Nam mất vào tay cộng sản miền Bắc, vào tay Tàu Cộng cũng là vì vậy.

*Số 25: “*Phá bỏ văn hóa cơ bản về luân lý, cổ động sách báo và những hình ảnh khiêu dâm bằng mọi cách, cả qua truyền thanh truyền hình...*” Mục đích này đã thịnh hành khắp Âu Châu khi mà người ta không còn quan tâm đến thời giờ vì những thú vui tình dục, khóa thân, vì đủ thứ trò chơi hưởng thụ với chủ đích thỏa mãn sắc dục trên giường, trong bồn tắm, ngoài salon, bất cứ chỗ nào tiện. Hình ảnh khiêu dâm hiện nay thì đầy dẫy trên internet, cell phone, TV. Trẻ con mới 8 tuổi cũng đã phô diễn hình khóa thân.

*Số 26: “*Biểu diễn đồng tính luyến ái, sự thoái hóa, lãng nhăng chung chạ trai gái thì coi như tự nhiên, bình thường và lành mạnh.*” Trước kia việc đọc kinh, đọc Kinh Thánh ở trong lớp học và dạy luân lý giáo dục ở một số lớp vẫn được coi là bình thường, tại sao bây giờ lại thay đổi? Hiện nay nhiều trường học lại phát bao cao su cho học sinh và dạy cách làm tình. Một số trường lại có những lớp học về đồng tính luyến ái nam với nam, nữ với nữ, hoặc đổi giống, thăm dò thử nghiệm cách làm tình, đã khiến nhiều bậc phụ huynh nổi khùng không chịu nổi.

*Số 17: “*Kiểm soát học đường. Dừng trường học để tiến tới xã hội chủ nghĩa... Nói lỏng chương trình*

giảng dạy. Kiểm soát nghiệp đoàn giáo chức. Đặt đảng phái chính trị vào sách giáo khoa.”

Ngoài ra chương trình giảng dạy ở các trường công đã biến đổi tận gốc trong những thập niên gần đây khi mà các thầy giáo và các điều hành viên thuộc phe tả nắm chặt kiểm soát.

Các trường trung tiểu học và cả đại học nay thực sự đã trở thành những giây nối của tư duy xã hội chủ nghĩa thậm chí rõ ràng là đa số dân Hoa Kỳ tuổi từ 30 đã có tư tưởng xã hội chủ nghĩa một cách tích cực và không ủng hộ tư bản chủ nghĩa hay doanh nghiệp tự do. Và trong khi nền giáo dục Hoa Kỳ -so với thế giới- đã chi ở mức tương đương hay cao nhất thế giới cỡ là \$13,000 cho mỗi sinh viên, thì sinh viên Hoa Kỳ lại chỉ được xếp hạng trên trung bình về khoa học, toán và khả năng đánh vần so với những nước văn minh khác -với số điểm ngừng trệ hay suy thoái.

Nhiều học sinh tốt nghiệp trung học lại không biết đọc biết viết hay không thể theo học đại học được. Phải chăng chỉ thích hợp cho lính vệ binh quốc gia và cảnh sát?

Nguồn gốc giá trị và niềm tin của bạn là gì?

Thế giới ngày nay, xã hội loài người không phải là thế giới của Thiên Chúa. Kinh Thánh nói là: *Satan và ác quỷ* là “thần của thời đại ngày nay” (2 Cr 4:4). Ác quỷ hiện đang thống trị thế giới. Nó lừa dối mê hoặc loài người theo cách thức của nó (Kh12:9). Thiên Chúa đã nói với chúng ta là: Chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về Thiên Chúa, còn tất cả thế gian đều nằm dưới ách thống trị của Ác Thần.” (1Ga 5:19).

Chắc chắn là dưới ảnh hưởng của Satan mà Karl Marx, bậc thầy và quân sư của Cộng Sản đã từng nói: “Đối tượng của tôi trong đời là lật đổ *Thiên Chúa và phá hủy chủ nghĩa tư bản*”. Hắn còn nói là “Điều cần thiết trước hết để có hạnh phúc cho toàn dân là phải hủy diệt tôn giáo”. Chẳng ngạc nhiên gì khi cả một hệ thống vô thần, chống Trời, chống Thiên Chúa kiểu Cộng Sản đã nắm giữ trong nanh vuốt độc tài cả hàng triệu người, hoặc đang cố công lan truyền ảnh hưởng trên khắp thế giới. Giống như nhiều hình thức cai trị hỗn loạn ác độc khác của con người, nó có một ảnh hưởng quyền lực tinh thần khá mạnh đứng đằng sau làm cố vấn?

Trong khi chính LBSV đã tự tiêu tan cả một thế hệ vào năm 1990, nhưng Chủ nghĩa cộng sản như những cái vôi bịch tuộc vẫn còn sống và hiện diện trong xã hội chủ nghĩa, vẫn đang lan truyền ở các nước Tây Phương. Đúng như Vladimir Lenin đã từng nói: “*Mục đích của Xã Hội Chủ Nghĩa là Cộng Sản Chủ Nghĩa / The goal of Socialism is Communism*”.

Đừng quên rằng một trong những ứng viên tổng thống của Hoa Kỳ năm 2016 và cả năm 2020 đã công khai chủ trương xã hội chủ nghĩa ngay trên diễn đàn tranh cử. Một cuộc khảo sát gần đây của Viện Văn Hóa và Niềm Tin Hoa Kỳ cho thấy 40%

dân Mỹ hiện giờ thích xã hội chủ nghĩa hơn tư bản chủ nghĩa. Trung cộng và dân Tàu và Tây Phương đang tiến tới.

Cũng cần để ý là khi những nhà lãnh đạo Nga Xô chỉ tay chê các quốc gia Tây Phương là đang trên đà xuống dốc thảm thiết vì xa đọa, thì lại là lúc họ đang cố tình tiếp sức, đẩy mạnh cho cái vòng xoáy tự hủy đó chạy cho nhanh để những quốc gia này nằm gọn trong sự thống trị của cộng sản. Nhưng khôi hài là trong khi họ chê bai nền luân lý Tây Phương xuống cấp thì chính họ lại không nhận những thất bại của chính chế độ cộng sản của họ ở quá khứ. Tuy nhiên trong khi cấp lãnh đạo Nga Xô khốn khổ vì những thất bại của họ thì họ lại nhắm vào những nhược điểm, cái yếu của Tây Phương và Hoa Kỳ để tăng sức mạnh và quyền lực thống trị trên dân chúng họ và những quốc gia khác. Đó là kế hoạch và chiến lược của ma quỷ chống đối loài người.

Hãy cương quyết chống lại mọi ảnh hưởng suy đồi về mọi phương diện có mục đích làm suy yếu và hủy diệt chúng ta. Đừng nghe những gì cộng sản nói, hãy nhìn những gì cộng sản làm (TT Thiệu). Hãy vui mừng, cảm ơn Trời Phật, một ngày nào đó Nước Nga, dân tộc Nga, Trung Cộng, Hoa Kỳ và toàn thể nhân loại đi vào con đường ngay thẳng, công chính và hòa bình vĩnh cửu.

(July 9, 2022)

VỤ ÁN ROE kiện WADE

Phá thai hay không phá thai đã từng là đề tài tranh cãi bất phân thắng bại trong dân chúng Hoa Kỳ, và cả thế giới, nhất là về phương diện chính trị và tôn giáo. Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ (TCPVHK) mới đây ngày 2-7-2022 đã lật ngược vụ án Roe kiện Wade lại càng gây nhiều sóng gió hơn nữa.

Đọc báo chí, nghe và coi truyền thanh truyền hình thấy nói về vụ án **Roe kiện Wade** mà nhiều khi không bắt được hết ý của vấn đề. Không phải là luật gia nhưng cũng ráng tìm hiểu đôi chút về vấn đề gai góc này. Một cách vắn gọn. Hy vọng không bị sai lầm. Nếu không chính xác hoặc sai xin quý bạn đọc bỏ tức.

Bà Jane Roe kiện ông Henry Wade. Jane Roe chỉ là tên giả để che dấu tên thật của bà là Norma McCorvey. Henry Wade là tên vị luật sư quận Dallas, Texas. Bà này muốn phá thai nhưng vì ở Dallas nơi bà cư ngụ lại không cho phép bà phá thai. Vì vậy bà kiện ông Wade là vi phạm quyền tự do của bà. Vụ án đưa tới Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, và ngày 22 tháng Giêng năm 1973, bà đã thắng kiện. TCPV phán là phá thai được phép trên khắp nước Hoa Kỳ. Để rồi mới đây TCPVHK ngày 2 tháng 7 năm 2022 lại lật ngược vụ án Roe kiện Wade nêu lý do Hiến Pháp Hoa Kỳ không nói đến, không đề cập đến việc cho phép phá thai. Việc được phép phá thai hay không bây giờ thuộc quyền của các tiểu bang.

I-TẠI SAO VỤ ÁN ROE KIỆN WADE BỊ LẬT NGƯỢC?

TCPVHK ngày 24-6-2022 đưa ra ý kiến về vụ Dobbs kiện tổ chức y tế phụ nữ Jackson, để lật ngược vụ Roe kiện Wade và Kế Hoạch Hóa Gia Đình kiện Casey, và trả lại vấn đề Phá Thai cho các tiểu bang và những đại diện dân cử.

Tại sao tòa lại có quyết định như vậy? Đây là một số ý kiến mà các ông tòa đã đưa ra -**theo đa số** để lật ngược vụ Roe:

1/I* **Hiến Pháp Hoa Kỳ không thấy nói đến Phá Thai**

Ý kiến cho biết phá thai không được nhắc tới trong Hiến Pháp; và ý kiến đó cũng không phải là quyền “ám chỉ được bảo vệ bởi bất cứ điều khoản nào trong Hiến Pháp, ngay cả không có một khoản nào mà phe bảo vệ vụ án Roe và Casey hiện nay chính thức dựa vào -quy trình hợp lệ của Tu Chánh Án 14.”

2/I* **Phá thai không có trong lịch sử và truyền thống quốc gia**

TCPV tiên nhiệm đã chủ trương bất cứ một quyền nào không minh thị nói tới trong Hiến Pháp thì “phải có nguồn gốc trong lịch sử và truyền thống quốc gia” và “ngầm hiểu đó là một quan niệm về tự do trật tự.”

Tòa kết luận: “Quyền phá thai không nằm trong điều khoản này.”

3/I* **Phá thai “về căn bản khác với” những chủ thể có liên hệ tới quyết định của tòa, vì nó liên hệ đến mạng sống con người.**

Phá thai “căn bản khác với” những quyết định khác có liên hệ đến việc trao đổi tình dục, ngừa thai, và hôn nhân -các ông tòa đã viết- bởi vì nó phá hủy điều mà những quyết định của các tòa khác gọi là “đời sống thai nhi” và điều mà luật của Mississippi đặt vấn đề là “*một con người chưa được sinh ra.*”

“Không một quyết định nào khác được nói đến trong vụ Roe và Casey có liên hệ đến vấn đề đạo đức được đặt ra do phá thai,” -ý kiến đưa ra như vậy.

4/I* **Nhờ có vụ Roe mà tiếng nói của nữ giới về phá thai không được chú ý**

Để phòng ngừa các đại diện dân cử tiểu bang và địa phương khỏi ra luật phá thai, tòa biện luận rằng tiếng nói của nữ giới -cả phe chống lẫn ủng hộ phá thai- đều yên lặng dưới vụ Roe.

“Quyết định của chúng tôi...cho phép nữ giới cả hai phe ủng hộ và chống đối phá thai tìm tòi các qui trình của luật pháp hầu ảnh hưởng dự luận quần chúng, vận động những nhà lập pháp, bầu phiếu và ứng cử...” -Quyết định Dobbs nói vậy.

“Nữ giới không phải là không có quyền bầu cử hay quyền chính trị. Hiện nay tỷ lệ nữ giới ghi danh đi bầu và bầu phiếu đã cao hơn số nam giới.”

5/I* **Những tiểu bang có lợi thế pháp luật trong việc phá thai**

Luật phá thai giống như những luật về y tế và an sinh xã hội, được dán nhãn hiệu “như thể có giá trị

lớn” nếu nó có “căn bản pháp luật hợp lý cho thấy nó phục vụ những lợi ích hợp pháp của tiểu bang.”

“Những lợi ích hợp pháp này gồm có tôn trọng và gìn giữ đời sống thai nhi ở bất cứ thai kỳ nào; bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người mẹ; hủy bỏ những phương thức y khoa thực sự ghê tởm và tàn ác man rợ; gìn giữ sự toàn vẹn và trong sạch của nghề nghiệp y khoa; giảm thiểu đau đớn của thai nhi; và phòng ngừa kỳ thị chủng tộc, phái tính hay tàn tật.” -Quyết định cắt nghĩa như vậy.

6/I* **Lý luận của vụ Roe quá yếu**

“Vị tự cao tự đại Roe đã sai lầm ngay từ lúc đầu. Lý luận quá yếu và quyết định đã đưa đến hậu quả thảm hại. Đã không đem lại được ổn định quốc gia về vấn đề phá thai, vụ Roe và Casey đã làm bùng cháy cuộc tranh cãi và đào sâu hố chia rẽ,” - quyết định của Alito nói vậy.

7/I* **Đồng ý của tiểu bang về phá thai đã có trước vụ Roe**

Quyền phá thai đã “*hoàn toàn không được biết đến trong luật Hoa Kỳ*” cho đến cuối thế kỷ 20, -quyết định của Alito nói vậy.

“Thực vậy, khi tu chánh án 14 được công nhận thì đã có ¾ các tiểu bang coi phá thai ở mọi thai kỳ đều là tội ác.”

8/I* **Không thể là TCPV sắp đặt cuộc tranh luận về phá thai mà là những nhà lập pháp**

“Đây là lúc coi lại hiến pháp và mang vấn đề phá thai trở lại cho các vị dân cử”, -quyết định của TCPV nói vậy.

“Tòa này không thể kết thúc cuộc tranh luận về vấn đề này cũng không có gì là ngạc nhiên. TCPV không thể mang lại được giải đáp vĩnh viễn cho vấn đề đang gây tranh cãi ở tầm mức quốc gia đầy gai góc và hận thù bằng cách chỉ đơn giản đưa ra một giải quyết và biểu mọi người cứ thế mà tuân theo. Bất cứ một ảnh hưởng nào mà TCPV có thể gây ảnh hưởng trên thái độ của dân chúng cũng phải do sức mạnh ý kiến của chúng ta, không phải là cố gắng thực tập cái ‘quyền lực trình nguyên của tòa án’.”

II- NHỮNG HUYỀN THOẠI SAU KHI VỤ ÁN ROE KIỆN WADE BỊ LẬT NGƯỢC

TCPV đã đưa ra quyết định lật ngược quyết định 1973 về vụ án Roe kiện Wade cũng như quyết định năm 1992 của Kế Hoạch Hóa Gia Đình chống Casey. Tóm gọn là phá thai không còn hợp pháp trên toàn nước HK nữa. Hợp pháp hay không từ nay thuộc quyền các tiểu bang. Có một lối huyền thoại được nêu ra nói về những điều luật cho phép và những điều sẽ xảy ra. Dưới đây là một số đáp ứng cho những huyền thoại về việc lật ngược vụ Roe kiện Wade:

1/II* **Phá thai bây giờ là bất hợp pháp**

Phá Thai -theo Giáo Lý Công Giáo là phạm “*tội trọng*”- hiện vẫn còn hợp pháp ở nhiều nơi trong nước. Bây giờ vụ Roe kiện Wade đã bị lật ngược, phá thai sẽ được điều động bởi các luật tiểu của

bang, và từ nhiều năm nay **một số tiểu bang đã có luật theo hướng pro-life, có tiểu bang theo hướng pro-choice.** Các tiểu bang Hawaii, Colorado, Nevada, New York và Illinois có luật rõ ràng bảo vệ phá thai. Có những tiểu bang lại cho những người từ tiểu bang khác -nơi phá thai bị hạn chế- đến để được phá thai.

Nghĩa là có cả hàng chục tiểu bang có luật về phá thai -cho đến ngày 24 tháng 6 tòa ra lệnh- lại mơ hồ hoặc không thuộc về vụ Roe, vì vậy là không hợp hiến. Bây giờ những luật này lại có thể có hiệu lực. Đó là những tiểu bang có luật hoàn toàn cấm phá thai như Arkansas, Idaho, Kentucky, Louisiana, Mississippi, Missouri, North Dakota, South Dakota, Tennessee, Utah, Texas, Oklahoma và Wyoming.

Phạm vi luật pháp thì phức tạp và thay đổi tùy theo tiểu bang cũng như mức độ pro-life tại mỗi nơi và sự khắc khe của luật. Chẳng hạn Nebraska cấm một số phá thai như làm nở rộng cổ tử cung (dilatation) rồi có thể cắt đứt tay chân đứa trẻ chưa được sinh ra rồi hút thai nhi ra (evacuation), đặc biệt được làm ở tam cá nguyệt thứ hai của thai kỳ. Những tiểu bang khác như Arizona lại có những hạn chế, cấm không được phá thai chỉ vì thai nhi có Hội Chứng Down.

Một số lớn tiểu bang như Michigan, -trước kia cả 100 năm hơn không cấm phá thai- cũng không bao giờ hủy bỏ. Nhưng gần đây, quan tòa ở Michigan đã chặn luật cấm của tiểu bang, thống đốc Gretchen Whitmer (DC) đã luôn luôn kêu gọi hủy bỏ hoàn toàn việc cấm phá thai.

Hiến pháp của một vài tiểu bang, trong những ngày tháng sắp tới sẽ thi nhau thông qua luật hoặc bãi bỏ những qui định về phá thai.

2/II* Người phụ nữ bị tổn thương bởi quyết định này.

Thực sự những tiểu bang "làm ra" luật cấm phá thai cũng có những luật trừ như trường hợp khẩn cấp y khoa và có những qui định phạt những người thực hiện phá thai, không phải người đàn bà đi tìm cách phá thai. Tuy nhiên, trường hợp người phụ nữ đi tìm cách phá thai bị truy tố cũng rất ít thấy xảy ra.

"Từ năm 1922 không có tài liệu nào cho thấy người đàn bà đi tìm cách phá thai lại bị truy tố. Chỉ duy nhất một trường hợp bị phạt vì tự mình phá thai không đúng luật, mà lại không xuất hiện trước tòa," - ghi chú của chuyên viên pháp lý O.Carter Snead, mới đây được đăng trên báo Economist.

"Tất cả luật phá thai hiện thời đều miễn nhiệm cho những phụ nữ đi tìm cách phá thai."

Nói một cách rộng rãi hơn, có một nghiên cứu **thường được nói tới**, gọi là Nghiên Cứu Ngoảnh Mặt / Turnaway Study biện hộ cho việc phá thai đã cho biết là phần lớn người phụ nữ không hối hận vì đã phá thai; và những người bị từ chối phá thai thì đời sống tâm thần và kinh tế của họ bị tồi tệ hơn là người không bị từ chối. Cuộc nghiên cứu từ đó đã bị **lộ** ra nhiều vì có nhiều người tìm kiếm, và cũng vì những xung đột quyền lợi. Lại có nhiều phụ nữ đã

từng phá thai nay hối hận đã trở lại **gia nhập phong trào Phò Sự Sống / Pro Life.**

3/II* Phụ nữ làm hư thai bây giờ sẽ bị bỏ tù

Phòng chừng một trong năm bào thai cuối cùng đã bị hư. Họ sẽ phải trả lời và đối diện với những buồn phiền của họ một cách khác nhau, nhưng những xúc cảm và suy sụp tinh thần như vậy cần phải được nâng đỡ với lòng trắc ẩn và cảm thương an ủi một cách chân tình và nồng ấm.

Một số người chủ trương Phò Lựa Chọn / Pro-Choice **đã sai lầm phát biểu** là ở những nước như El Salvador -nơi phá thai bị cấm hoàn toàn- người phụ nữ bị điều tra và bị bỏ tù vì làm hư thai. Thực sự là **báo cáo của ACI Prensa** cho biết trong 140 trường hợp -do nhóm hoạt động pro-choice ở El Salvador nói tới- bị bỏ tù là vì phạm tội gia trọng, *giết những đứa trẻ vừa sinh ra, không phải là hư thai tự nhiên.*

Ở Hoa Kỳ, trường hợp người phụ nữ hư thai bị bỏ tù tương đối rất hiếm. Thường là những trường hợp họ dùng thuốc độc hại và bất hợp pháp trong khi mang thai. Một phụ nữ ở Oklahoma đã bị án 4 năm tù vào tháng 10 năm ngoái vì đứa bé chết trong bụng mẹ lúc được 17 tuần. Trường hợp này, người phụ nữ 21 tuổi đã nhận là đã uống methamphetamines khi có thai, và dấu vết meth. đã thấy trong thi thể đứa nhỏ chưa được sinh ra.

Theo như viện Guttmacher chủ trương phá thai thì chừng 2 chục tiểu bang đã có luật xác định dùng thuốc trong khi mang thai là bị tội child abuse. Nhưng, Snead là chuyên viên pháp lý đã viết: "không có những trường hợp tương tự như vậy mà bị trọng tội như giừa thai, cấy thai trong phòng thí nghiệm (in vitro fertilization) và chữa trị thai nằm ngoài tử cung hoặc bị hư thai."

4/II* Phần lớn phụ nữ sẽ sống ở những tiểu bang không có phá thai bằng phẫu thuật

Vì những tiểu bang đông dân nhất -như California, New York và Illinois- đã đổi phá thai thành luật, nên phần lớn phụ nữ sẽ thích sống ở những tiểu bang mà phá thai bằng phẫu thuật còn thịnh hành. Nhiều tiểu bang có thành phần pro-life nhất thì tương đối lại ít dân số, mặc dù diện địa rộng lớn. Những tiểu bang đông dân như Texas và Florida đang chuyển thành luật theo chủ trương Pro -Life trong những năm gần đây.

5/II* Điều trị thai nằm ngoài tử cung bị coi là phá thai. Phụ nữ thích chết vì thiếu điều trị ở những tiểu bang phá thai bị coi là bất hợp pháp.

Có thai ngoài tử cung là khi thai phôi đậu bên ngoài tử cung, thường ở ống Fallope. Dù tương đối hiếm, nhưng con số gần đây nhất do CDC cho biết là tỷ số thai nằm ngoài tử cung khoảng 1.4% vào năm 2013 và hiện nay đã lên tới 2%.

Khi đã đóng trụ, thai phôi lớn lên sẽ làm bở ống Fallop, có thể khiến cả mẹ lẫn con chết. Nếu được chữa trị hay không, thai phôi vẫn có tỷ lệ chết rất cao.

Có ba kỹ thuật y khoa thông thường để chữa thai nằm ngoài tử cung: Hai ngoại khoa là dùng

phẫu thuật và một nội khoa dùng thuốc. Với cả ba kỹ thuật đó, bào thai đều chết. Theo quan điểm của Giáo Hội Công Giáo, phá thai trực tiếp -có ý giết đứa trẻ chưa được sinh ra- thì không bao giờ được phép. Nhưng một phương pháp có thể cứu mạng sống người mẹ mà không chủ ý giết đứa con thì theo luân lý được phép.

Nhưng về **chuyên môn nghề nghiệp** thì **luật của mọi tiểu bang** về cấm phá thai đều có một luật trừ rõ ràng về trường hợp chữa trị thai nằm ngoài tử cung - thì không coi là phá thai.

Thực vậy, **đề nghị gần đây của một số tiểu bang** -đã gây chú ý truyền thông báo chí- về việc có thai ngoài tử cung đã khiến y giới lúng túng và khó xử. Nhưng luật tiểu bang đã có từng bước rõ ràng về vấn đề này và chắc chắn là chữa trị thai nằm ngoài tử cung là được phép và có thể thực hiện được.

Thí dụ, luật ở Louisiana lại coi chữa thai nằm ngoài tử cung như là giết người, dù từ nguyên thủy lúc đầu không ghi rõ ràng đó là cách chữa để bảo vệ thai nhi nằm ngoài tử cung. Tuy nhiên, có luật phụ kèm theo luật Louisiana là Katrina Jackson, một tay Dân Chủ Pro Life đã công khai phát biểu là chữa trị thai nằm ngoài tử cung là không bất hợp pháp theo luật cấm phá thai của Louisiana.

6/II* Phụ nữ ở những tiểu bang cấm phá thai bằng phẫu thuật sẽ không được phá thai, trừ khi đi đến nơi khác.

Như vậy, thực tế thì phá thai vẫn có thể được nếu muốn. Lý do là dùng "thuốc viên phá thai" thì lại rất thịnh hành. Theo CDC -báo cáo quan sát phá thai- số phá thai bằng thuốc gần đây nhất năm 2019 đã đạt tới 42.3%.

Nguyên tắc 2 viên đã được US/FDA chấp nhận vào cuối năm 2021, cho phép bác sĩ viết toa trên mạng online hay gửi thuốc đến nhà qua đường bưu điện, cho phép người phụ nữ thi hành phá thai sớm - tới tuổi thai kỳ là 10 tuần mà không phải rời nhà.

Ít nhất có 19 tiểu bang buộc bác sĩ phải hiện diện để cho uống thuốc. Dù vậy, nghiên cứu của nhóm phò sự sống cũng đã khám phá ra được là số nhập viện khẩn cấp vì phá thai bằng thuốc tăng nhanh hơn là phá thai bằng phẫu thuật, và phá thai bằng thuốc nguy hiểm hơn phá thai phẫu thuật.

Có những vấn đề phức tạp hơn. Phá thai bằng thuốc có thể gây nguy hiểm cấp kỳ đến tính mạng của những bà có thai ngoài tử cung; và hẹn gặp bác sĩ ở xa thì có thể sẽ không đủ thời gian để gặp khi người phụ nữ muốn có thuốc phá thai lại là người có thai ngoài tử cung.

7/II* Bây giờ vụ Roe kiện Wade đã bị lật ngược thì câu chuyện đã xong rồi. Các tiểu bang sẽ tha hồ tự do giới hạn việc phá thai.

Đó là sự thật, nhưng chính phủ liên bang dưới trào TT Joe Biden lại toan tính cho ra một sắc lệnh biến vụ Roe kiện Wade thành luật liên bang, và nếu được thông qua bởi quốc hội thì nó sẽ vượt trên quyền của luật bảo vệ sự sống (pro-life) cấp tiểu bang. Nhưng **toan tính đó cho đến giờ đã hoàn toàn thất bại**. Tuy nhiên, dù cho những toan tính đó đã

không thành nhưng không có nghĩa chính phủ liên bang sẽ ngừng tiếp tục vận động để cho luật đó được chấp nhận. Dù sao đó cũng là một may mắn, dựa vào ánh sáng vụ kiện Dobbs, TCPV có thể hủy bỏ luật liên bang cố gắng biến phá thai thành luật. Đối với những ai chủ trương phò sự sống/pro-life thì công việc vẫn còn và vẫn phải tiếp tục chiến đấu.

III- LẬT NGƯỢC VỤ ROE KIẾN WADE LÀ MỘT QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ VỀ PHÁ THAI

TCPV lật ngược vụ Roe kiện Wade là một quyết định lịch sử với tỷ số 6/3 đã được tuyên bố hôm thứ sáu, kết thúc gần một nửa thế kỷ phá thai thể thẩm hợp pháp trên toàn cõi Hoa Kỳ.

Ý kiến -trong vụ Dobbs ở Mississipi kiện Tổ chức sức khỏe phụ nữ Jackson- đã được TCPV coi như một thành quả lớn mà mọi người mong đợi từ vụ Roe. Nó không chỉ lật ngược vụ Roe, một biến cố phá thai lịch sử của năm 1973, mà còn cả vụ Kế Hoạch Hóa Gia Đình kiện Casey năm 1992 đã yểm trợ thêm cho vụ Roe.

"Phá thai đưa ra một vấn nạn rất sâu xa về luân lý. Hiến pháp không ngăn cản các tiểu bang điều chỉnh hay cấm phá thai. Roe và Casey đã chiếm đoạt quyền lực," -ý kiến nói như vậy.

"Bây giờ chúng ta bác bỏ những quyết định ấy và trả lại quyền lực đó cho người dân và các dân biểu." Chúng ta có thể đọc toàn thể ý kiến ở dưới đây:

Ý kiến về Dobbs đã được viết bởi Associate justice Samuel Alito. Các associates Justices Clarence Thomas, Neil M. Gorsuch, Brett M. Kavanaugh và Amy Comey Barrett theo ý kiến. Thomas và Kavanaugh đã viết xác nhận đồng ý. Chief Justice John Roberts viết xác nhận đồng ý với phán quyết. Associate Justices Stephen Breyer, Sonia Sotomayor và Elena Kagan không đồng ý.

"Khi bác bỏ vụ Roe và Casey, tòa án này đã không theo đúng những nguyên tắc hướng dẫn. Đó là nỗi buồn -đối với tòa này, nhưng còn hơn nữa, đối với hàng triệu phụ nữ Hoa Kỳ ngày nay đã hoàn toàn mất quyền được Hiến Pháp bảo vệ- chúng tôi không đồng ý."

Quyết định không ngăn cấm hoặc cho phép phá thai là một trọng tội. Tất cả đều không nhận thức được là đứa trẻ chưa được sinh ra -theo hiến pháp- có quyền được sống. Nhưng trong một chớp nhoáng, tòa đã quét sạch những rào cản pháp luật kiên cố đã được làm ra để buộc hay cấm cản -một cách nghiêm ngặt từ nhiều thập niên- các tiểu bang như Mississipi không được giới hạn hay cấm giết những hài nhi còn trong bụng mẹ chưa sinh ra. Trong tiến trình quyết định đó một chân trời mới về chính trị phá thai ở Hoa Kỳ đã mở ra mà bãi chiến trường bây giờ ngả về phía lập pháp của tiểu bang. Những bộ phận dân cử bây giờ được tha hồ tự do tranh luận và chính đốn phá thai khi thích hợp như đã xảy ra xuyên suốt giòng lịch sử của Hoa Kỳ trước khi TCPV liên bang hóa vấn đề.

“Một phong trào phò sự sống hoàn toàn mới bắt đầu từ hôm nay. Chúng tôi sẵn sàng chiến đấu cho sự sống ở từng trường hợp và ở mọi nơi, mọi bộ phận lập pháp, từng hạ viện của mỗi tiểu bang và cả Nhà Trắng,” -Susan B. Antny Phò sự sống Hoa Kỳ chủ tịch Marjorie Dannenfelser đã nói trong một tuyên bố hôm thứ sáu. “Những năm sau này, chúng tôi sẽ có cơ hội cứu sống hàng trăm ngàn, hàng triệu mạng sống bằng cách giới hạn những vụ phá thai kinh hồn tại nhiều tiểu bang.”

Từ Nhà Trắng chiều thứ sáu, TT Joe Biden, một người Công Giáo đã từng hăng say yểm trợ phá thai hợp pháp, đã gọi ý kiến của tòa án là “*một lỗi phạm ghê gớm.*”

“Đây là một thời điểm buồn của quốc gia, theo quan điểm của tôi, nhưng không có nghĩa là chiến đấu đã xong,” Biden nói. Ông kêu gọi quốc hội sửa đổi và cải tiến vụ Roe thành luật liên bang.

Tức giận và thất vọng vì quyết định của TCPV, Biden kêu gọi biểu tình hòa bình và nói “Đe dọa và ức hiếp là không nói.”

Đáp ứng của các Giám Mục Công Giáo

Phán quyết hôm thứ sáu đã ghi dấu phong trào phò sự sống Prolife của Giáo Hội Công Giáo rộng lớn và mạnh như thác nước chảy trên toàn nước Hoa Kỳ. Phong trào đã cực khổ theo dõi và tìm kiếm cách đảo ngược vụ án Roe với tỷ số 7/2 của ngày 19-1-1973.

“Hoa Kỳ đã được thành lập trên sự thật để mọi người nam cũng như nữ đều bình đẳng, được Thiên Chúa ban cho quyền sống, quyền được tự do và theo đuổi hạnh phúc”, -TGM Jose H.Gomez của Los Angeles và TGM William E. Lori của Baltimore đã phát biểu trong một tuyên bố chung sau khi ý kiến được của TCPV được đưa ra.

“Sự Thật này đã bị từ chối với nỗi buồn tủi hổ bởi phán quyết của TCPV về vụ Roe kiện Wade, đã hợp pháp hóa và coi là bình thường khi lấy đi mất mạng sống của con người vô tội,”-các GM Công Giáo tiếp tục nói. “Hôm nay chúng tôi cảm ơn Chúa vì Tòa đã lật ngược quyết định này.”

GM Gomez là Chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ (USCCB), và GM Lori là Chủ tịch ủy ban Hoạt Động bảo vệ sự sống-Prolife của HĐGM Hoa Kỳ (USCCB).

“Quyết định ngày hôm nay cũng là kết quả của cầu nguyện, hy sinh và tranh đấu không ngừng nghỉ của những công dân HK bình thường trên mọi bước đi của cuộc đời. Trên những năm tháng dài này, hàng triệu đồng bào của chúng ta đã cùng nhau làm việc một cách ôn hòa để giáo dục và khuyên giải mọi người, những người bạn láng giềng hàng xóm về sự bất công trong hành động phá thai, để sẵn sóc và khuyên giải những phụ nữ muốn phá thai, và để thay thế phá thai, bằng cách nhận làm con nuôi, chăm sóc và nuôi dưỡng, và những phương cách công ích thực sự có thể trợ giúp gia đình,” -tuyên bố tiếp tục như vậy.
(July 14, 2022)

BS Nguyễn Tiến Cảnh



Ta Vẫn Biết

*Ta vẫn biết đường đời là cát bụi
Và tình đời là thác đổ vực sâu
Con mộng mê như nước chảy qua cầu
Chiều buồn lắng, chôn sâu bao kỷ niệm.*

*Ta vẫn nhớ cơn mưa chiều tiễn biệt
Trời lập đông gió buốt nấc từng cơn,
Ngày dần trôi cho lạnh giá tâm hồn
Màn đêm xuống, chơi vơi bao sầu nhớ.
Ta vẫn thấy ánh trăng vàng than thở
Con suối buồn lấp lánh bóng trăng mờ
Sương mờ giăng trong nỗi nhớ mong chờ
Hàng cây đứng chờ vợ trong sương lạnh.*

*Ta vẫn tiếc bầu trời sao lấp lánh
Tuổi đôi mươi hồn lộng gió vào đời
Lòng bao la như biển sóng trùng khơi
Và mộng ước cao vời hơn sóng cả.*

*Ta mơ mãi một cảnh đời êm ả
Không oán thù, xin mãi hát tình ca
Cho tình người rục rờ hội muôn hoa
Ngày vui đó, trong ta, niềm mong ước.*

Trần Việt Cường



Truyện năm cọp : Nga chỉ là một con cọp giấy..

Trước những thất bại liên tiếp của quân Nga tại chiến trường Ukraine thì một tướng lãnh Mỹ Joel Rayburn nhận định rằng: "Nga chỉ là một con cọp giấy vì lãnh đạo dở, tiếp liệu dở, vũ khí dở, tinh thần chiến đấu dở và nhất là tình trạng thối nát, vô trách nhiệm của từng lớp sĩ quan... ". Trong những nước ở sát Nga thì có một quốc gia biết rõ hơn hết về những yếu kém của quân Nga nên đã can đảm chống lại Nga khi bị xâm lăng mặc dù chỉ có 3 triệu dân chống lại 200 triệu vào năm 1939...

"Chiến tranh mùa Đông"...

Phần Lan là một nước Bắc Âu có biên giới dài 830 dặm với Nga, tuy chỉ có 3 triệu dân nhưng lại giữ vị trí chiến lược quan trọng án ngữ cửa ngõ của Leningrad (nay là St Petersburg) thông thương ra bên ngoài là biển Baltic. Sau khi cướp được chính quyền năm 1917 thì Lenin, Stalin lo ngại sẽ bị Hitler tấn công nên phải gấp rút lo phòng thủ Leningrad, thành phố công nghiệp quan trọng nhất sau Moscow.

Stalin đòi Phần lan phải nhường lại dải đất Karelia về phía bắc để bảo vệ cho Leningrad nhưng Phần Lan không chịu trước đòi hỏi phi lý này. Tướng Tư lệnh Phần Lan Carl Mannerheim đã chuẩn bị phòng thủ xây dựng phòng tuyến chắc chắn và nhất là tinh thần kháng chiến rất mạnh ngăn quân Nga. Mặc dù Stalin huy động một số quân đông gấp 10 lần và hơn 1000 chiến xa, 500 phi cơ và tin tưởng chỉ mất 3 ngày là Phần lan sẽ phải đầu hàng. Nhưng sự thật khác hẳn vì quân Nga vấp phải sức kháng cự kiên cường của quân Phần lan, hàng phòng thủ Mannerheim không bị phá vỡ, quân Nga bị thiệt hại nặng về nhân mạng với hơn 60,000 quân bị giết. Tại một ngôi làng Suomilassma phía Bắc thì quân Nga bị các du kích quân nguy trang di chuyển bằng ski dùng súng trường bắn sẻ (sniper) khiến hàng ngàn lính Nga bị giết. Một du kích quân cho biết đã bắn chết được 500 lính Nga. Việc kết hợp rượt bắt bằng ski trong rừng với môn tác xạ sau này được dùng làm căn bản cho môn thể thao Biathlon trong thể vận hội!

Mặc dù chiến đấu đơn độc và có lý tưởng nhưng vì không được các nước Âu châu và Mỹ giúp (lúc đó Phần lan là đồng minh của Hitler giúp chống Nga)



nên Phần Lan biết không thể kéo dài cuộc chiến. Phần Lan vẫn tiếp tục chống lại được hơn 100 ngày và gây những tổn thất to lớn cho Nga bị sa lầy và thiệt hại nặng về nhân mạng, cuộc chiến giữa hai nước đi vào quân sự quốc tế là The Winter war!

Stalin hết sức tức giận bèn đem thêm nửa triệu quân vào chiến trường hồng giải quyết "miếng xương khó nuốt" Phần lan. Tướng Mannerheim là người thực tế biết khó chống lại một nhân vật tàn ác và nguy hiểm như Stalin nên gửi người sang cầu hòa tại Moscow. Stalin chấp thuận nhưng đưa ra những điều kiện khắt khe như Phần lan phải cắt đất Karelia, Petsamo và một vài căn cứ, bồi thường chiến tranh dưới hình thức hàng hóa và nguyên liệu... Đổi lại, Phần lan không bị quân Nga chiếm đóng và không phải đi theo chủ nghĩa Cộng Sản.

Biến đau thương thành hành động...

Sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt thì chính phủ Phần lan thi hành một chính sách thực tế trung lập, bề ngoài thân thiện với Nga nhưng trong nước có chế độ dân chủ tự do cấp tiến cùng một lúc cố gắng công nghiệp hóa, chế tạo nông cụ, hàng tiêu dùng như kim kéo Fiskars, điện thoại Nokia, đóng tàu cruise. Mặt khác, Phần lan hết sức đề phòng Nga bằng cách vẫn áp dụng chế độ quân dịch, xây dựng lực lượng trừ bị, phòng thủ biên giới. Trong suốt thời gian qua, sau 1945, thì Phần lan và Thụy điển không tham gia một khối liên minh quân sự nào vì

không muốn làm mất lòng Nga ở bên cạnh... cho đến khi Nga bất ngờ tấn công Ukraine.

Trong cuộc chiến xâm lược Ukraine thì Nga đã sai lầm về tiếp liệu, đoàn chiến xa 500 chiếc bị kẹt vì thiếu xăng khiến bị bắn cháy vì hỏa tiễn Javelin do Mỹ viện trợ, hàng trăm phi cơ Mig bị bắn rớt vì không đáp được xuống phi đạo phi trường Antonov bị phá hủy... nhưng quan trọng hơn cả là tinh thần chiến đấu héc sức thấp kém của quân Nga, nhiều đơn vị bỏ ngũ không chịu chiến đấu vì không có lý tưởng, thương vong quá cao, các chính ủy bị ám sát. Các tướng lãnh Nga dự đoán chỉ mất 3 ngày là chiếm được Ukraine, thủ đô Kyiv đầu hàng nhưng hoàn toàn sai lầm. TT Zelensky tuyên bố sẽ tử thủ thay vì bỏ chạy như tại Việt nam năm 1975! Kết quả trái ngược với dự đoán của Nga vì toàn dân Ukraine chống lại quân Nga, kể cả đàn bà cũng cầm súng ra trận..

Sau thất bại nặng tại Kyiv thì quân Nga phải tìm cách rút về phía Kharkiv nhưng khi rút quân khỏi Bihorlivka thì bị quân Ukraine dùng kế chặt cầu không còn đường rút lui khiến hơn 500 lính bị giết giống như chiến thuật chặt cầu của Hàn Tín khi xưa tại sông Kinh sách diệt quân Sở. Trên biển thì soái hạm Moskva bị bắn chìm, trên 10 tướng lãnh Nga bị giết vì bộ chỉ huy bị phát hiện bởi vệ tinh do thám của Mỹ. Trong cuộc chiến lần này thì quân Nga dùng vũ khí và chiến thuật của thế kỷ 20 trong khi Ukraine được Mỹ và Tây Âu giúp những phương tiện tối tân nhất của thế kỷ 21 như phi cơ không người lái UAV, vệ tinh do thám, súng chống chiến xa Javelin..

Ngày tận số của nước Nga.

Trong khi cuộc chiến Nga Ukraine kéo dài thì hai nước Bắc Âu là Phần Lan và Thụy Điển xin gia nhập khối NATO. Nguyên nhân là sau khi Liên Xô đổ vỡ năm 1991 thì các cường quốc trong đó có cả Nga và Trung Quốc ký kết thỏa ước Budapest 1994 bảo đảm an ninh và toàn vẹn lãnh thổ cho Ukraine đổi lại những kho vũ khí nguyên tử của nước này sẽ trao lại cho Nga quản lý. Nhưng khi Putin trở mặt tấn công Ukraine, chiếm Crimea, Donbas thì các nước Thụy Điển, Phần Lan kết luận là không thể tin cậy chế độ Putin đang tìm cách phục hận và cần phải có sự bảo vệ của NATO như gương của các nước Baltic! Mỹ và các nước Tây Âu tỏ ra vui mừng đón nhận hai nước này vốn có thừa đủ điều kiện gia nhập, quân đội hùng mạnh, kinh tế vững vàng.

Với sự tham gia của thêm hai nước Bắc Âu thì biển Baltic sẽ biến thành biển NATO, bó chặt con cộp giầy Nga vào trong! Mỹ và các nước Tây Âu, Nhật phong tỏa kinh tế tài chính của Nga, trừng phạt không mua xăng dầu và hơi đốt của Nga khiến Nga không còn ngoại tệ nhập cảng, chỉ cần kéo dài 6 tháng là Nga sẽ sụp đổ từ bên trong. Trong màn tranh chấp hiện nay giữa Mỹ, Tây Âu và Nga thì trên thế giới không có mấy ai bênh vực Nga như trước đây. Nga gần như bị cô lập hoàn toàn ngoài một vài nước nhỏ như Cuba, Nicaragua, Bắc hàn...

Belarus, Bắc Caucasus sẽ làm loạn chống lại Nga, quân đội Nga sẽ tan rã như một con cộp giầy không còn đe dọa được các nước lân bang, Mỹ và các nước Tây Âu, Nhật sẽ... bắt chiến tự nhiên thành!

Xuân Sơn.



MƠ LÀM ĐẠI ĐẾ

Mơ làm Đại Đế Peter. Pu
Chuẩn bị thời gian hai chục Thu.
Ngân khó ưu tiên chế hỏa tiễn
Dầu thô vũ khí chống quân thù.
Phục hồi đế chế Sa Hoàng cũ
Mở rộng liên bang Nga tới ưu.
Ác mộng kinh hoàng thời hiện đại
Thế nhưng có lắm kẻ như mù.

CHÂN DUNG CHÂU ÂU

Châu Âu có mắt mà như mù
Chẳng thấy trái tim đen của Pu
Ngập tới xà ngang chưa động thủ
Ướt như chuột lột mới che dù
Mặt mày xanh lét như tàu lá
Lòng dạ hoang mang tựa khói thu
Nếu để độc tài xâm lược thắng
Thì nền dân chủ sẽ về đâu?

CHÂN DUNG PU

(Thơ nói lái)

Chân gõ tay run phải cách ly
Mà lòng độc ác tham sân si.
Giết người cái-chỗ hết chối-cãi
Chiếm đất trò-chơi trời-cho chi?
Cứ-sợ hôm nay thành có-sự
Rút về lũy-cũ lữ-quỹ đi!
Ukraine chắc-gọng quyết chống-giặc
Đồ-núi đuổi-nó trang sử thi.

VINH HỒ



Hình 1: Nhạc sĩ Phạm Duy 90 tuổi; ảnh chụp vào dịp chuẩn bị sinh nhật thứ 90 của ông, trên đại lộ Thống Nhất tại bức tường trường Đại học Dược khoa, lúc này đang có một gốc cây đa bám vào vách tường rất đẹp, tôi chọn địa điểm này với ý nghĩa Phạm Duy là cây đa cổ thụ trong nền tân nhạc Việt Nam. [Photo và ghi chú của Nguyễn Phong Quang]

Lời Dẫn Nhập: Cám ơn bạn hữu gần xa, những người yêu mến nhạc và cả con người Phạm Duy, trong sự tin cậy, đã gửi và cả cho phép sử dụng các nguồn tài liệu quý giá trong đó có những thư từ trao đổi riêng tư với Phạm Duy cách đây cũng đã ngót 30 năm, không ngoài mục đích giúp người viết có chất liệu – đủ cho một cuốn sách, nhưng đó là công trình của tương lai. Đây chỉ một bài viết ngắn, nhưng cũng mong phác thảo được đôi nét chân dung của một nghệ sĩ lớn Phạm Duy -- thân tượng của nhiều người qua nhiều thế hệ, với một cuộc sống đầy cảm hứng nhưng cũng rất phức tạp. Phạm Duy đã sống qua hai thế kỷ, “khóc cười theo vận nước nổi trôi” trong suốt chiều dài của một bi kịch Việt Nam cận đại, vừa hào hùng và cũng vô cùng bi thảm.

*

PHẠM DUY VÀ NHỮNG KHOẢNG CÁCH

Phạm Duy sinh năm 1921 hơn tôi 20 tuổi, khoảng cách một thế hệ, khác biệt trong mọi bối cảnh sinh hoạt và cuộc sống. Những năm 1940, thời gian đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, khi cùng gia đình tản cư lên sống ở một vùng quê Thanh Hóa trong Liên khu IV; trên những thửa lúa vàng, giữa tuổi ấu thơ, tôi đã cùng với đám trẻ quê

ngheu ngao hát bài *Em Bé Quê* và mấy bài ca kháng chiến khác của Phạm Duy. Ký ức chiến tranh lúc đó chỉ là hình ảnh một thị xã Thanh Hóa đang nguyên vẹn đẹp để bị san bằng do chính sách “*tiêu thổ kháng chiến*” của Việt Minh. Liên Khu IV vẫn được coi như an toàn khu, không có lính Tây Lê-dương đến càn quét, và cảnh bom đạn nếu có là từ trên cao, với những chiếc máy bay Bê-Vanh-Nốp / B29 của Pháp bay dọc theo con sông Mã, gầm rú trên bầu trời, rồi từng đợt xả xuống những băng đạn lửa đum đum bắn chìm các thuyền đò, không có bộ đội chỉ có dân dã buôn bán di chuyển trên sông. Cảnh tang thương chết chóc lớn nhất mà tuổi thơ tôi đã chứng kiến là từng đợt máy bay Pháp thả bom oanh tạc ngôi chợ Rừng Thông với nhiều máu me và xác chết.

Năm 1951, khi hồi cư về Hà Nội, qua câu chuyện trong gia đình, tôi được biết, Phạm Duy tác giả *Em Bé Quê* đã có thời gian làm thợ sửa radio cho ông bác tôi ở phố Hàng Gai. Câu chuyện được nghe qua rồi cũng quên đi. Nhưng phải tới 70 năm sau, khi đọc cuốn **Hồi Kư PD Tập I**, tôi mới được biết về một Phạm Duy ở tuổi niên thiếu:

“*Học chưa hết một niên khoá, tôi bị đuổi ra khỏi trường Kỹ Nghệ Thực Hành vì tôi phạm kỷ luật hơi nhiều: đánh nhau, bị cấm túc mà trốn ra khỏi trường. Tội nặng nhất là có một hôm, phạm một lỗi lầm nào đó nhưng không chịu được cái bộp tai của Besancon, tôi chửi nhau với xếp xưởng! Lại còn giơ búa định đánh nó nữa. Tôi bị đuổi ra khỏi trường ngay lập tức. Sợ ông anh quá, tôi không dám về nhà, đạp xe hàng về Trạm Chôi ở với gia đình vù... Sau vài ba tuần trốn mặt ông anh, tôi lò mò về nhà và bị đuổi ngay xuống garage ở. Thế là sau khi đã bị coi như đứa bé rắn đầu ương ngạnh, tôi trở thành mục tiêu của sự dè bĩu nơi hai người anh ruột và anh rể. Một buổi tối nào đó, trong bữa cơm, không nhớ một trong hai người anh nói một điều gì quá đáng, tôi đập cửa ra đi. Đúng như lời mỉa mai của người anh rể, thường cho tôi là một kẻ sans foutiste, tôi “đếch” cần tới sự vồn vã thương yêu hay sự che chở nâng đỡ của người lớn nữa rồi. Tối ở chung với*

một gia đình quen rồi sau vài tuần lễ, tôi xin được việc làm ở hiệu sửa radio Nguyễn Đình Thụ tại phố Hàng Gai.

[Kỹ sư Nguyễn Đình Thụ là anh của mẹ tôi, bạn của Thạc sĩ Phạm Duy Khiêm, anh của nhạc sĩ Phạm Duy – khi cả hai cùng du học tại Pháp. Ghi chú của người viết].

Phạm Duy kể tiếp:

Trước đây, dù mới ngoài 16 tuổi, tôi cũng có đôi chút kiến thức về radio và đã tự tay lắp được một máy radio nhỏ nghe bằng galène rồi, do đó tôi rất thích thú trong công việc mới mẻ này. Các máy radio của thời điện tử sơ khai còn dùng các bóng đèn và những mạch dẫn điện theo kiểu hétéro-dyne. Nếu so sánh với những chips điện tử bây giờ thì có thể nói rằng tôi đã đi vào điện tử ngay từ thời kỳ hồng hoang của nó. Làm thợ phụ, lương lậu không nhiều nhưng tôi rất vui vì kiếm ra những đồng lương đầu tiên trong đời mình. Hiệu sửa radio KS Nguyễn Đình Thụ ở ngay đầu Hàng Gai, tôi có dịp chứng kiến lối sống của lớp trẻ Hà Nội vào cuối thập niên 30 này.”

Ghi lại sự kiện này, chỉ để tôi không còn ngạc nhiên và hiểu được tại sao Phạm Duy lại có khả năng nhạy bén khi đi vào lãnh vực *high tech* của máy điện toán rất sớm từ thập niên 1980. Phạm Duy có lẽ là nhạc sĩ Việt Nam duy nhất và đầu tiên đã biết ứng dụng máy điện toán [computer] để sáng tác nhạc, viết hồi ký và phổ biến âm nhạc của mình.

PHẠM DUY VỚI CD-ROM MULTIMEDIA 1995

Những năm tháng sống ở Mỹ, xứ sở của khoa học kỹ thuật, Phạm Duy đã mau chóng tự học hỏi và thích nghi. Phạm Duy đã rất hãnh diện về bộ CD ROM Multimedia đầu tiên không phải của riêng ông mà của cộng đồng người Việt hải ngoại. Trong cuốn **Hồi Ký PD Tập 4**, Phạm Duy viết:

“Tôi là kẻ may mắn nhất vì được làm quen với computer từ buổi bình minh của phát minh này. Từ cuối thập niên 80, tôi và Duy Cường đã khởi sự dùng máy computer. Trước tiên, chỉ để thay máy đánh chữ, nhưng khi đó chưa có ai đưa được “fonts chữ Việt” vào máy computer. Chúng tôi phải tìm mãi mới kiếm ra được một ông kỹ sư tên là Nguyễn Văn Tâm* – đang làm cho Tổ Chức Không Gian NASA -- là người đầu tiên viết ra “fonts chữ Việt”.

***Ghi chú của người viết:** từ trước cho đến nay, tôi chỉ được biết và quen hai kỹ sư Việt Nam ở Mỹ đã làm nên hai bộ nhu liệu [software] tiếng Việt.

Sớm nhất là KS Nguyễn Việt, sinh quán ở Hà Nội, lớn lên ở Đà Lạt, xuất thân là sĩ quan Hải quân VNCH từ 1969 tới 1975, di tản sang Mỹ 1975, tốt nghiệp kỹ sư BS 1979, rồi MS 1985. Anh sáng lập công ty Diplomat, có trụ sở ở Newport Beach, đã sản xuất được **bộ chữ tiếng Việt VN Labs và được cấp bằng sáng chế từ 1985.**

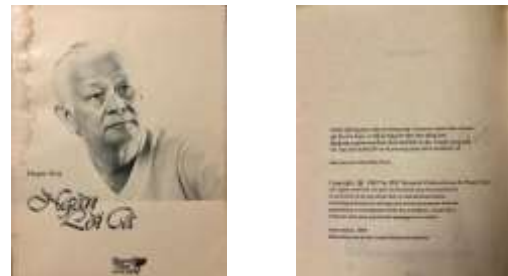
Người thứ hai là KS Hồ Thành Việt, sinh quán ở Nha Trang, trẻ hơn Nguyễn Việt 6 tuổi, cũng di tản sang

Mỹ 1975, tốt nghiệp kỹ sư BS 1985, bước đầu làm cho công ty Diplomat sau đó có trụ sở riêng ở Westminster, sản xuất **bộ chữ tiếng Việt VNI từ 1988.** Tuy bộ chữ Việt VNI ra sau VN Labs của Nguyễn Việt, nhưng do Hồ Thành Việt có khả năng marketing tốt hơn, bộ VNI được sử dụng rộng rãi hơn trong giới truyền thông và cộng đồng người Việt.

Do Phạm Duy hai lần nhắc tới tên **KS Nguyễn Văn Tâm làm cho NASA là “người đầu tiên viết ra fonts chữ Việt”**, với sự thận trọng, người viết đã liên lạc với TS Trương Hồng Sơn tức nhà văn họa sĩ Trương Vũ, sang Mỹ từ 1975 và làm cho NASA cho tới khi nghỉ hưu, tôi nhận được email hỏi âm của TS Trương Hồng Sơn: “Anh Ngô Thế Vinh ơi, tôi thật sự không biết. Hơi lạ. Tôi cũng không quen kỹ sư nào ở NASA tên Nguyễn Văn Tâm. NASA có nhiều trung tâm, ngoài số cơ hữu thì thành phần contractor khá đông nên có thể có mà mình không biết. Tuy nhiên, tôi cũng nghĩ như anh về những người đầu tiên làm nên bộ chữ Việt cho computer.”



Hình 2: Trái, trang báo Los Angeles Times 21/02/1993 có bài của kỹ giả Dean Takahashi viết về hai kỹ sư điện toán người Mỹ gốc Việt đã song hành thiết kế ra hai bộ chữ tiếng Việt cho máy điện toán: KS Nguyễn Việt với bộ chữ VN Labs, Hồ Thành Việt với bộ chữ VNI. Phải, KS Nguyễn Việt được cấp bằng sáng chế bộ chữ VN Labs từ 1985 và cho biết anh là người đã tới nhà nhạc sĩ Phạm Duy trên đường Hunter, Midway City để giúp cài đặt bộ chữ VN Labs vào máy điện toán IBM PC của Phạm Duy. [tư liệu Ngô Thế Vinh]



Hình 3: Cuốn sách Phạm Duy Ngàn Lời Ca xuất bản lần đầu tiên năm 1987, trang trong có ghi chú: Ngàn Lời Ca được sắp chữ bằng máy computer Apple Macintosh với bộ chữ Việt Á do Kỹ Sư Nguyễn Văn Tâm sáng chế. Công việc typesetting được thực hiện bởi tác giả, ở ngay trong nhà với toàn bộ Desktop và chương trình Page Maker 2.0 [tư liệu của Đỗ Việt Anh]

Vào thời điểm 1985, mới chỉ có bộ chữ VN Labs, và 1988 có thêm bộ chữ VNI, cả hai đều được dùng cho hệ thống máy vi tính IBM PC. Như vậy, **có thể có một KS Nguyễn Văn Tâm đã sáng chế ra được bộ chữ Việt ban đầu cho máy Apple Macintosh của Phạm Duy.**

Người viết không đưa ra một kết luận nào, chỉ mong rằng khi bài viết này được phổ biến, nếu KS Nguyễn Văn Tâm đọc được và lên tiếng, chúng ta sẽ có câu trả lời, để rồi ra **“Cái gì của Caesar trả lại cho Caesar.”**

Vẫn Phạm Duy viết tiếp:

Thế là chúng tôi gài “fonts chữ Việt” vào máy và bắt đầu dùng computer để viết thư, viết báo, viết Hồi Ký, viết sách nhạc và nhất là để giữ lại những tài liệu cũ chất chứa trong “những hồ sơ to tổ bố” -- chữ của Phạm Duy. Và cũng phải mất một thời gian khá lâu để chúng tôi tìm mua những softwares về âm nhạc để viết nốt nhạc, để hòa âm. Và mua thêm những softwares về hội họa để làm tranh ảnh, trang trí v.v... Cho tới khi nhờ có computer mà tôi tiến đến giai đoạn làm ra được những CD-ROM...

*Như đã từng là người đầu tiên phát hành đĩa CD-Audio, bây giờ, với sự cộng tác của một kỹ sư trẻ, anh Bùi Minh Cường ở San Jose, chúng tôi cho ra đĩa CD-ROM đầu tiên của Việt Nam. [*KS Bùi Minh Cường là cháu gọi ký giả Bùi Bảo Trúc là cậu, ghi chú của người viết].*

Đây là một cuộc hôn phối rất tốt đẹp của nghệ thuật và kỹ thuật. Với đĩa CD-ROM đầu tiên của Việt Nam này, với chủ đề **HÀNH TRÌNH TRÊN ĐẤT MẸ**, chúng tôi có khát vọng đem chút gia tài văn hoá của người đi trước tặng cho thế hệ đi sau, mà có thể vì sinh ra và lớn lên ở hải ngoại, các em bị cắt đứt với dòng sống tinh thần và tình cảm của dân tộc. **Hồi Ký PD Tập 4.**



Hình 4: Bộ CD-ROM của Phạm Duy tặng Ngô Thế Vinh và đây cũng là CD-ROM đầu tiên của Việt Nam ở hải ngoại.

Một bác sĩ Mỹ gốc Do Thái, bạn làm việc cùng một bệnh viện với tôi, không chỉ khá ngạc nhiên về tỉ lệ cao các nội trú thường trú người Việt tới thực tập tại đây và **khi anh cầm trên tay đĩa nhạc CD-ROM**

Con đường Cái quan của Phạm Duy, rồi đĩa nhạc Chopin của Đặng Thái Sơn... Anh ta có nhận định rằng: “Cộng đồng di dân Việt Nam các anh chỉ mới 20 năm mà đã tiến bằng hoặc nhanh hơn các sắc tộc Á châu khác tới đây trước cả trăm năm, và tôi không nghĩ rằng các anh có thể đi vào lãnh vực High Tech sớm như vậy.” [tư liệu Ngô Thế Vinh]

HAI MƯƠI NĂM SÁNG DỘI MIỀN NAM

Trở lại giai đoạn 1954-1975, sau Hiệp định Genève (1954) chia đôi đất nước, do có kinh nghiệm với công sản, đã có hơn một triệu người từ miền Bắc bỏ hết nhà cửa ruộng nương di cư vào Nam. Từ Hà Nội, tôi theo gia đình vào Nam.

Phạm Duy thì đã rời bỏ kháng chiến về Hà Nội sau đó vào Nam từ 1951. Từ trong Nam ra Bắc, Phạm Duy và gia đình đã nổi tiếng ngay với **Ban Hợp ca Thăng Long**, gồm 6 người: Phạm Duy, Hoài Bắc, Hoài Trung, Thái Hằng, Thái Thanh, và Khánh Ngọc.



Hình 5: Ban Hợp Ca Thăng Long và Đêm Màu Hồng Sài Gòn, hàng trước từ trái: Thái Hằng, Khánh Ngọc, Thái Thanh; hàng sau: Phạm Duy, Hoài Bắc (Phạm Đình Chương), Hoài Trung (Phạm Khắc Viêm). [nguồn: internet]

Tới thập niên 1960, khi tôi đã vào Đại Học Y khoa Sài Gòn, với sinh hoạt báo chí qua tờ báo Sinh Viên Y Khoa Tình Thương, quen biết với anh Lê Ngô Châu, tôi có đôi lần gặp Phạm Duy ở tòa soạn Bách Khoa. Phạm Duy không phải cây viết cho báo Bách Khoa nhưng rất thân với chủ nhiệm Lê Ngô Châu, họ đã là bạn với nhau từ trong Liên Khu IV thời kỳ đầu kháng chiến. Bách Khoa có đăng một số bài của nhà nghiên cứu nhạc học George E. Gauthier người Canada viết về Phạm Duy [BK 332 (1/11/70), 334, 335, 337/338 (Xuân Tân Hợi), 339, 340, 342, 345, 346, 347, 350, 353, 354, 355, 363, 367, 372, và 375 (15/8/72), và cả bài phỏng vấn Phạm Duy của ký giả Lê Phương Chi. [BK 241-242, 243]. [tư liệu Phạm Lệ Hương]

Như câu chuyện dật sự, qua anh Lê Ngô Châu, tôi còn được biết thêm về một số nét chân dung khác của Phạm Duy, kể cả trường hợp ra đời của

bản nhạc **Còn Chút Gì Để Nhớ** phổ từ bài thơ Vũ Hữu Định ra sao.

Giai thoại 1: từ Lê Ngô Châu và Trí Đăng [1970]

“Vào khoảng năm 1970 tòa soạn *Bách Khoa* nhận được bài thơ **Còn Chút Gì Để Nhớ** của Vũ Hữu Định, một tên tuổi còn rất xa lạ với Lê Ngô Châu nhưng do thấy bài thơ quá hay với hình ảnh nhẹ nhàng về phố núi Pleiku, Lê Ngô Châu đã nhờ anh Trí Đăng [chủ nhà in Trí Đăng đang in báo *Bách Khoa*], chở xe gắn máy tới nhà Phạm Duy ở cư xá Chu Mạnh Trinh ngã tư Phú Nhuận, nơi quy tụ nhiều gia đình nghệ sĩ nổi tiếng như Năm Châu, Nguyễn Mạnh Côn, Duyên Anh, Minh Trang, Kim Tước... Lê Ngô Châu đã đề nghị Phạm Duy phổ nhạc bài thơ Vũ Hữu Định – dù anh chưa biết Vũ Hữu Định là ai. Chỉ hai ngày sau Phạm Duy đã chấp cánh cho bài thơ bằng một ca khúc cùng tên và được phát ngay trên đài phát thanh Sài Gòn với giọng ca vượt thời gian của Thái Thanh. Phổ nhạc các bài thơ là một khía cạnh tài năng khác rất đặc biệt của Phạm Duy”.

<https://www.voatiengviet.com/a/bach-khoa-le-ngo-chau/5943066.html>



Hình 6: Bìa gốc bản nhạc **Còn Chút Gì Để Nhớ**, thơ Vũ Hữu Định, Phạm Duy phổ nhạc 1970.

Giai thoại 2: từ Trương Điện Thắng với lời kể của Phạm Duy [2006]

Theo một nhà báo trong nước, Trương Điện Thắng thì: Những năm 1971-1972, bài hát **Còn Chút Gì Để Nhớ** của Phạm Duy là một trong những bài hát được yêu cầu nhiều nhất trong “Chương trình nhạc yêu cầu” trên đài Phát thanh Sài Gòn. Lúc đó tác giả bài thơ là nhà thơ Vũ Hữu Định -- vừa qua tuổi 30, anh đang... trốn lính ở Sài Gòn và lang bạt ở Lâm Đồng, Bảo Lộc, Pleiku... Từ trong bóng tối với nhiều bút danh như Hàn Giang Tử, Vũ Hữu Định... chàng trai gốc An Cựu nhưng nói giọng Quảng Lê Quang Trung không nghĩ mình được nhạc sĩ tài ba Phạm Duy để ý. Với bút danh Vũ Hữu Định, anh bắt đầu xuất hiện trên tạp chí *Bách Khoa* của Lê

Ngô Châu, tuần báo văn nghệ Khởi Hành của Viên Linh... Bài **Còn Chút Gì Để Nhớ** đăng trên Khởi Hành và được nhà văn Võ Phiến chép vào sổ tay. Sau này, khi chúng tôi gặp lại Phạm Duy ở Nha Trang trong chương trình *Duyên dáng Việt Nam 16* (12/2006), trong buổi ăn tối, Phạm Duy kể, ông đến chơi nhà Võ Phiến nhưng bạn đi vắng. Lân la chờ bạn trong phòng viết, thấy cuốn sổ tay bỏ ngổ, ông giở vài trang đọc và bắt gặp bài thơ. “Lúc đó, tôi chưa biết anh Định là ai nhưng nhịp điệu và ngôn ngữ bài thơ làm tôi nảy ra ý định phổ nhạc.” [**Còn Chút Gì Để Nhớ hay Số phận của mỗi tác phẩm, Trương Điện Thắng @T.Van 2017**]

Giai thoại 3: từ Phạm Duy với mảng trí nhớ cuối đời [2012]

Trong cuốn sách **Vang Vọng Một Thời** do Phạm Duy biên soạn, Công ty Sách Phương Nam xuất bản 2015, Phạm Duy đã lại viết một phiên bản khác nữa về trường hợp phổ nhạc bài thơ **Còn Chút Gì Để Nhớ**, như sau:

“**Saigon 1972.** Tôi đi Pleiku để nghiên cứu nhạc Tây Nguyên. Trong một tuần lễ ở đó, tôi được gặp vài nhà thơ trẻ bị động viên đang đóng quân tại miền biên giới này. Lúc đó tỉnh lỵ Pleiku còn nhỏ hẹp lắm. Một nhà thơ trẻ Vũ Hữu Định, đã mô tả cái thành phố **đi dăm phút đã về chốn cũ**... trong một bài thơ rất dễ thương. Tôi phổ nhạc ngay lập tức, không thêm thắt hay sửa đổi một chữ nào trong bài thơ. Cũng vì tôi đang nghiên cứu nhạc Thượng nên tôi dùng ngay ngũ cung cơ bản – cung (do mi fa sol si do) trong phần giai điệu. [**Vang Vọng Một Thời, Phạm Duy biên soạn, Phương Nam xuất bản, 2015**]



Hình 7: Cuốn sách **Vang Vọng Một Thời** và trang sách Phạm Duy kể về hoàn cảnh phổ nhạc bài thơ **Còn Chút Gì Để Nhớ** của Vũ Hữu Định. [tư liệu Phạm Phú Minh]

Chỉ riêng việc Phạm Duy phổ nhạc một bài thơ **Còn Chút Gì Để Nhớ** của Vũ Hữu Định, mà đã có tới 3 giai thoại / với 3 phiên bản khác nhau, và có thể còn thêm nhiều giai thoại khác nữa, tưởng cũng nên ghi lại ở đây, để độc giả tự tìm cho mình câu trả lời: **đâu là một “sự thật - thật”**.

Một đôi dịp khác, chẳng hoặc tôi còn gặp Phạm Duy thoáng qua tại **Quán La Pagode**, nơi mà bạn văn Nguyễn Đình Toàn, ngoài giờ làm việc ở đài phát thanh, hầu như hàng ngày ra ngồi viết nơi quán **Cái Chùa**. Nguyễn Đình Toàn kể như một giai

thoại vui là: Phạm Duy nó bị chứng cứng tay toa ạ, không bao giờ nó đưa được tay ra túi sau đựng vào chiếc ví của nó. **Toàn nhỏ hơn Phạm Duy 15 tuổi, nhưng vẫn cứ xưng là mày tao – cũng như Mai Thảo vẫn xưng mày tao với Vũ Hoàng Chương hơn Mai Thảo tới gần một con giáp.**

Vào thời gian đó, tôi cũng được đọc hai cuốn sách viết về Phạm Duy, một của **Tạ Ty: Phạm Duy Còn đó Nỗi Buồn (1971)**, một của **Nguyễn Trọng Văn: Phạm Duy đã Chết Như thế nào? (1971)**

Sau 1975, từ trong trại tù cải tạo, tôi và các bạn tù cũng đã nghe những tin đồn lạ từ xa vọng về: nào là thống tướng Nguyễn Cao Kỳ đã về tới khu Công Giáo Tân Sa Châu, cầm đầu một tổ chức kháng chiến mưu đồ phục quốc, lý kỳ hơn nữa là câu chuyện Phạm Duy bị thổ huyết chết ngay trên một sân khấu ở Mỹ khi ông đang ôm đàn hát bài “**Bầy Chim Bỏ Xứ**”...

CON ĐƯỜNG CÁI QUAN RA TỚI HOÀNG SA - TRƯỜNG SA.

Tôi qua Mỹ 8 năm sau, và gặp lại Phạm Duy ở miền nam California trong một bối cảnh hoàn toàn khác. Không biết tôi đã gắn bó với dòng Mekong-Cửu Long từ bao giờ, nhưng bài hát **Chiều Về Trên Sông** của Phạm Duy cũng đã góp phần không nhỏ nuôi dưỡng tình yêu của tôi với con sông thắm đỏ phù sa ấy.

Vào thập niên 1990s khi tôi đang viết những chương sách cuối cho cuốn **Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng**, trước viễn cảnh một Việt Nam bị hăm vây bởi Trung Quốc, không chỉ với con sông Mekong đổ xuống từ thượng nguồn, mà cả ngoài Biển Đông, Trung Quốc đã cưỡng chiếm Hoàng Sa của Việt Nam từ 1974, và đánh chiếm đảo đá ngầm Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa 1988.

Với **Trường Ca Con Đường Cái Quan** của Phạm Duy – con đường Việt Nam thống nhất chạy xuyên suốt từ ải Nam Quan xuống tới mũi Cà Mau đã như một nỗi kết lòng người. Nhưng nếu nhìn xa, **Con Đường Cái Quan không dừng lại ở đó, bởi vì trong tâm khảm mỗi người Việt, Con Đường ấy còn thêm cả khúc đường biển tiếp nối ra tới hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam.** Đó cũng là lý do cuộc gặp gỡ giữa tôi với nhạc sĩ Phạm Duy với một gợi ý cách đây 27 năm. Chắc ông còn nhớ buổi nói chuyện với tôi trong căn nhà thân thuộc trên đường Hunter nơi Thị trấn Giữa Đàng ngày nào. Bởi vì sau cuộc gặp gỡ ấy, Phạm Duy vẫn đều đặn gửi cho tôi các tài liệu liên quan tới những sinh hoạt của ông.

Trước viễn ảnh một **Biển Đông Dậy Sóng**, những dòng chữ này một lần nữa gửi tới ông (2006) qua một chương sách **Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch, vẫn với tâm cảnh của “tam bách dư niên hậu” với niềm tin rồi ra cho dù thời gian xa tới đâu, Hoàng Sa - Trường Sa cũng sẽ lại “châu về Hạp Phố”.**

HỒI KÝ PHẠM DUY

Bộ Hồi Ký 4 Tập của Phạm Duy, với 3 tập đầu do Phạm Duy Cường Xuất Bản, từ trái, Tập I: Thời Thơ Ấu – Vào Đồi (1990), Tập II: Thời Cách Mạng – Kháng Chiến (1989), Tập III: Thời Phân Chia Quốc Cộng (1991); Tập IV: Thời Di Cư Qua Mỹ: chưa in, chỉ phổ biến qua bản PDF.



Hình 8: Hình bìa 3 Tập Hồi Ký 1, 2, 3 của Phạm Duy do Phạm Duy Cường Xuất Bản. Tập 4: Thời Di Cư Qua Mỹ: phổ biến qua bản PDF. Ảnh bìa của Trần Đnh Thục. [tư liệu của Nguyễn Công Thuận]

Bộ hồi ký 4 tập của Phạm Duy với hơn 1500 trang, qua giọng văn mộc mạc và bộc trực, Phạm Duy đã ghi lại khá trung thực các giai đoạn hào hùng và thăng trầm của cuộc đời ông và cũng là của đất nước qua hai thế kỷ. Điểm tích cực là qua bốn tập sách ấy, Phạm Duy không hề bêu xấu ai, và cả không che giấu những chi tiết rất riêng tư của mình. Không chỉ là một nhạc sĩ với tài năng lớn – có người gọi ông là thiên tài, nhưng qua bộ hồi ký, Phạm Duy còn là một nhà văn, với những trang sách ông viết tràn đầy sức sống và cảm xúc, rất hấp dẫn và cảm động. **Với Một Ngàn Lời Ca**, Phạm Duy còn là một nhà thơ.

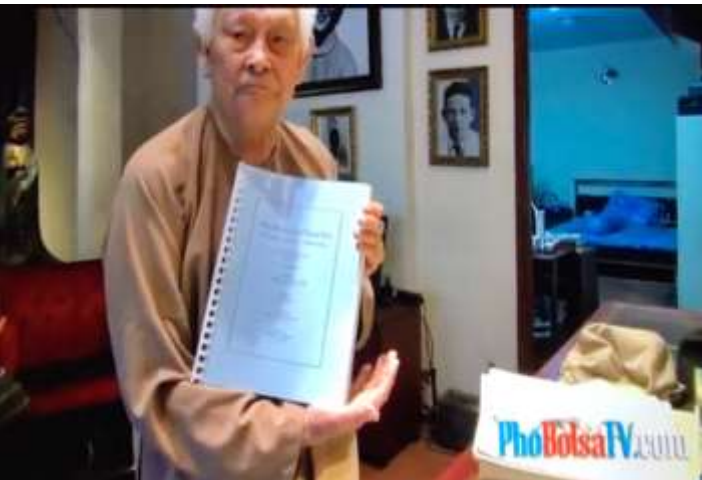
Một học giả Mỹ, Tiến Sĩ Eric Henry đã cho rằng bộ hồi ký đồ sộ của Phạm Duy không chỉ hấp dẫn, nó còn giúp cho giới nghiên cứu tìm hiểu về xã hội Việt Nam qua các cuộc chiến tranh và những năm tháng hoà bình. Bản dịch tiếng Anh cuốn Hồi Ký Phạm Duy / **The Memoirs of Phạm Duy** đã được TS Eric Henry hoàn tất và được Cornell University Press nhận xuất bản. **Một dự án hai bước [có một bản dịch hoàn chỉnh, và tìm được một nhà xuất bản Mỹ uy tín]; là điều mà Phạm Duy khi còn sống đã vô cùng ao ước.** Nhưng sau khi Phạm Duy mất, do không có được sự đồng thuận của các người con Phạm Duy, **The Memoirs of Phạm Duy** cho đến nay vẫn chưa được phép xuất bản.

MỘT GIAI ĐOẠN CHỐNG CỘNG VÀ LAO ĐỘNG NUÔI CON

Phạm Duy tuy “nổi tiếng” về cuộc đời tình ái rất đa đoan của ông; nhưng nếu đã quen Phạm Duy, ai cũng biết ông là người cha rất thương các con. Cho dù đã là một nhạc sĩ với tên tuổi, nhạc của ông được ưa chuộng và hát khắp năm châu, tiền *cachet* của ca sĩ hát nhạc Phạm Duy có thể cao, nhưng lại



Hình 9: Phạm Duy và TS Eric Henry, dịch giả Bộ Hồi Ký Phạm Duy, đã gặp lại nhau trong một quán cà phê tại Sài Gòn ngày 30/07/2009. Bộ ảnh cùng với các ghi chú hài hước của nhiếp ảnh gia Nguyễn Phong Quang, bạn của Eric, được sắp xếp theo chỉ u kim đ. ng h. , t v trên trái: (a) kể lể cho nhau nghe, trên phải: (b) tranh luận, dưới phải: (c) không dễ để thuyết phục được nhau, dưới trái: (d) cuối cùng chúng tôi đã có tiếng nói chung. [photo & ghi chú của Nguyễn Phong Quang, tư liệu Eric Henry gửi cho Ngô Thế Vinh]



Hì 10: Phạm Duy đang khoe với hai ký giả Phố BolsaTV bản dịch tiếng Anh bộ Hồi Ký Phạm Duy 4 tập của TS Eric Henry. Theo dịch giả Eric Henry, sau khi Phạm Duy mất, vì chưa có được sự đồng thuận của tất cả những người con Phạm Duy nên cho đến nay **The Memoirs of Phạm Duy** vẫn chưa được phép xuất bản. [tư liệu của BolsaTV 26.01.2012]

không có phần đền bù tương xứng cho người nhạc sĩ sáng tác tài danh ấy. Có thể nói, ở hai thập niên đầu sau 1975, cuộc sống tỵ nạn của gia đình Phạm Duy khá chật vật, nhưng Phạm Duy vẫn luôn luôn lạc quan, và không từ nan làm bất cứ công việc gì để cải thiện sinh kế nuôi vợ là Thái Hằng và một đàn 8 đứa con. Hai năm đầu tỵ nạn sống ở Florida, ngoài các tours trình diễn nhỏ, Phạm Duy còn viết sách nhạc dạy Tự Học Đàn Guitare, in lại các băng cassette* cũ mà ông mang theo được theo lối thủ

công để bán và phát hành qua đường bưu điện... vậy mà ông “nuôi nổi cả gia đình, một nửa ở Mỹ, một nửa ở Saigon”.

[*Trong Hồi Ký PD Tập IV, Chương I, Phạm Duy kể: Khi vợ vã ra đi, vợ chồng mang theo được 2 va li nhỏ, tới đảo Guam thì bị mất một va li đựng quần áo ấm, nhưng may mắn còn chiếc va li thứ hai đựng nhiều kỷ vật vô giá như ảnh cũ, băng nhạc cũ.]

Bao nhiêu tiền kiếm được Phạm Duy hết sức dành dụm để gửi về nuôi 4 người con trai còn kẹt lại ở Việt Nam, và sau đó đủ tiền mua chỗ cho chúng vượt biển thành công sang đoàn tụ với bố mẹ. **Phạm Duy tiết kiệm tới mức, khi hai đứa con nhỏ xin tiền bố mua đồ chơi và ông không cho, tụi nó gọi Phạm Duy là “Bố keo”.**

Tính “keo” của Phạm Duy là một đức tính của ông – nhưng lại bị nhiều người đem ra bị thử. Phạm Duy có người vợ hiền là Thái Hằng, được nhiều người tôn vinh là bà thánh. Bà đã hy sinh sự nghiệp ca hát rất sớm từ khi sinh đứa con cuối cùng là Thái Hạnh, và để toàn thời gian chỉ để chăm sóc chồng và tám đứa con. Nhưng Thái Hằng không phải là Bà Tú Xương:

Quanh năm buôn bán ở ven sông, Nuôi đủ năm con với một chồng

Khác với ông Tú, Phạm Duy một vợ và có tới 8 người con, chỉ có một mình ông cáng đáng lo toan phần sinh kế gia đình. Ông không chỉ là một nghệ sĩ lớn có sức sáng tác rất sung mãn, đi trình diễn khắp đó đây, khiến nhà thơ Nguyễn Sa đã gọi ông là “**Phạm Duy Đại Lực Sĩ**”, và cả ví von “**Hình ảnh Phạm Duy là một thanh niên ngàn năm hai mươi tuổi.**” [trích Nghệ Sĩ Việt Nam ở Hải Ngoại]. Không những thế ông còn là một người cha rất có trách nhiệm và thương con. Có lần ông nói thẳng với người bạn thân: “**Nếu không như vậy thì ai là người nuôi đám con moa**”. Biết được như vậy, người ta chỉ có thể cảm phục Phạm Duy hơn.

Từ Florida dọn về California, nơi có đông đảo cộng đồng người Việt, Phạm Duy vẫn phải lao động cật lực nuôi một gia đình đông đúc 12 người: vợ chồng Phạm Duy, với 8 người con và cả các cháu nội ngoại trong một căn nhà 3 buồng ở Midway City, mà Phạm Duy đặt tên là **Thị Trấn Giữa Đàng**.



Hình 11: Gia đình Phạm Duy đông đúc 12 người đoàn tụ trong một căn nhà 3 buồng nơi Thị Trấn Giữa Đàng / Midway City. [tư liệu Phạm Duy, Hồi Ký PD 4]

Điều mà không phải ai cũng biết là Phạm Duy đã từng có dự định: mở quán ăn hay làm nhân viên địa ốc mua bán nhà cửa, và rồi ông nhận làm **cả dịch vụ tài xế hàng ngày lái xe đưa đón các bệnh nhân tới phòng mạch các bác sĩ ở Quận Cam**. Cùng một lúc ông vẫn dành tất cả thời giờ còn lại cho âm nhạc, cho niềm đam mê của mình.

Phạm Duy viết trong **Hồi Ký PD Tập 4**:

*“Trong thời gian tôi gặp **Nguyễn Chí Thiện**, anh bạn của tôi là bác sĩ **Trần Ngọc Ninh** đã từ Denver (Colorado) dọn về mở phòng mạch tại Santa Ana. Tôi vừa mua được một căn nhà mới ở ngay cạnh căn nhà cũ để “cứu sống” mười hai mạng người trong gia đình, bấy lâu nay vì ở chung một nhà chỉ có ba phòng ngủ và một phòng vệ sinh độc nhất cho nên vào mỗi buổi sáng (nói đùa đấy nhé) phải “giết” nhau mới làm được việc tiểu tiện, đại tiện, đánh răng, rửa mặt, tắm rửa! Bỏ thêm chút tiền xây thêm phòng ngủ, phòng tắm cho cả hai căn nhà, từ nay trở đi gia đình chúng tôi sống êm thấm như trong bài học của sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Tôi có đầy đủ sự yên tĩnh để làm hai công việc vừa khởi sự là soạn tài liệu cho bài thuyết trình về **Năm Mươi Năm Nhạc và phổ một số bài thơ của Nguyễn Chí Thiện thành 20 bài ngục ca**.*

Giải quyết xong vấn đề ăn ở cho toàn thể gia đình, tôi rất rảnh rỗi, nhân anh chị Ninh cần người đưa đón bệnh nhân (người già hoặc mới qua Mỹ chưa có xe hơi), tôi không nề hà nhận làm việc này ngay. Tôi đã từng làm thợ rèn, thợ điện, nông phu, thầy giáo trong thời niên thiếu. Qua Mỹ, đáng lẽ tôi cũng phải làm việc chân tay nhưng tôi khéo xoay sở nên được làm công việc trí óc.

Bây giờ tôi đang có phương tiện (xe hơi), sức khoẻ và thời giờ -- lúc này chưa được nhiều nơi mời tôi đi hát như trong những năm sau --, tại sao tôi không dùng nó để kiếm tiền nhỉ? Dù chỉ là tiền “petty cash” cao hơn tiền xăng nhớt một chút thôi! **Nhưng công việc rất nhàn nhã này không kéo dài vì xảy ra vụ một số y sĩ gian lận về medicare bị đưa ra tòa. Khi nhận giúp việc cho cả hai bên bệnh nhân và bác sĩ, rất ngây thơ và ngay thẳng, tôi không biết tới chuyện lạm dụng này, bởi lẽ giản dị anh Ninh không hề làm chuyện đó. Nay thấy cần phải tránh xa cái thế giới đang có “sì căng đan” lớn nên tôi “sì tốp” ngay việc giúp bệnh nhân đi khám bệnh. Và lại tôi đã khởi sự được mời đi hát sau khi soạn xong 20 bài ngục ca.**

Dù sao đi nữa, tôi muốn cảm ơn những ngày được làm nghề tài xế cao quý (giống như các ông hoàng Nga trắng tị nạn Cộng Sản ở Paris) vì tôi có dịp tiếp xúc với người dân thường, hoặc đã qua Mỹ từ 1975 hoặc vừa mới tới đây bằng đường vượt biên.

Tôi được biết rõ tâm tình của người tị nạn, biết thêm những chuyện vui buồn thấm kín trong xã hội lưu vong. Cuộc tiếp xúc thân mật với dân chúng lần này trong chiếc xe hơi chẳng khác chi lúc tôi đi hát bằng xe lửa, ô tô buýt, bằng thuyền và thời tôi đi bộ

trong kháng chiến, đi tới đâu tôi cũng học hỏi rất nhiều ở người dân.



Hình 12: Nhạc sĩ Phạm Duy và Bác sĩ Trần Ngọc Ninh, trong thập niên 1980. Bác sĩ Trần Ngọc Ninh là thuyền nhân rất sớm từ 1977 tới được Mã Lai, rồi tỵ nạn ở Mỹ – sau khi lấy lại bằng hành nghề y khoa xong, từ Denver (Colorado) dọn về mở phòng mạch tại Santa Ana. Phạm Duy viết: **“nhân anh chị Ninh cần người đưa đón bệnh nhân (người già hoặc mới qua Mỹ chưa có xe hơi), tôi không nề hà nhận làm việc này ngay.”**

Ngoài ra, đưa bệnh nhân tới phòng mạch phải ngồi chờ rất lâu rồi mới đưa bệnh nhân về nhà, tôi có nhiều thời giờ để sáng tác. Tại phòng khám bệnh của bác sĩ Ninh, trong khi anh bạn bắt bệnh nhân thè lưỡi ra coi hay xắn tay đo tension, tôi **ngồi cắn bút viết ngục ca bên cạnh những chai nước khử trùng. Hèn gì ngục ca có mùi nhà thương trong nhạc, ngoài mùi nhà tù của thơ**. Có lúc rỗi rãi, chúng tôi ngồi nói chuyện văn nghệ văn gù trong phòng mạch hay trong quán ăn trưa ở gần đó. Có thể nói bác sĩ Trần Ngọc Ninh là **thính giả đầu tiên của những bài ngục ca.**”

LÁ THƯ ĐẦU NĂM ẤT HỢI 1995

Mùng Một Tết Ất Hợi, 31 February 1995

Hôm nay, ngày đầu năm, tôi khai bút (đúng ra là khai máy vi tính) để báo cáo anh chị vài tin mừng:

1) Gia đình tôi vừa có thêm cháu ngoại, con gái của Thái Thảo/Tuần Ngọc, ra đời vào đúng ngày cuối năm, giống như bà ngoại cháu 65 năm về trước.

2) Tổ chức **Phạm Duy Foundation** dự tính thành lập từ lâu, nay đã chính thức ra đời. **Người sáng lập là chị Phan Tú Khanh ở Los Altos, CA-USA**. Hiện nay đã có bản điều lệ (by-law) ⁽¹⁾ để gửi tới những người mà tôi mời vào **Hội Đồng Quản Trị (Board of Trustees)** ⁽²⁾ Lễ tất nhiên tôi kính mời bạn làm hội viên hoặc bảo trợ viên của foundation này. Có thể foundation sẽ chính thức công bố (hay mở kỳ họp đầu tiên) vào tháng 4-1995 để đánh dấu 20 năm hải ngoại. Và một trong những công tác đầu tiên là tổ chức một cuộc **hội thảo (symposium) về Nhạc PD hay chỗ đứng của PD trong lịch sử tân nhạc**.

3) Dù chưa chính thức hoạt động, foundation đang bảo trợ tinh thần việc thực hiện một CD ROM về Nhạc PD. Tôi và kỹ sư Bùi Cương (là người nắm phần kỹ thuật) đã đồng ý đưa nhạc phẩm CON ĐƯỜNG CÁI QUAN vào CD ROM này có thể hát phần Việt ngữ theo kiểu karaoke. Hoặc cho con cháu hát theo để không quên tiếng Việt.

Vì là đĩa audio-visual có tính chất multimedia, ngoài trọng tâm là âm nhạc ra, CD ROM này còn có thêm những mục như:

a) mục giải thích (bằng Anh, Việt ngữ) ⁽³⁾ những nhân vật hay sự việc mang tính chất huyền sử, lịch sử trong trường ca.

b) mục viết về trường ca ra đời trong hoàn cảnh nào, phổ biến ra sao...

c) mục giải thích nhạc ngữ, lời ca của trường ca.

d) tất cả những bài báo viết về trường ca này trong mấy chục năm qua đều được cho vào CD ROM.

e) Rất nhiều hình ảnh quê hương cũng hiện diện trong CD ROM.

Những tin vui này đã đến với tôi trước khi chúng ta bước vào năm mới, một năm mà tôi tưởng rằng sẽ chẳng còn gì để nói, để làm nữa. Tôi không ngờ rằng trước khi nhắm mắt lại được thấy phần thưởng cao quý nhất đến với tôi, không phải đến từ chính quyền trong nước hay một hàn lâm viện quốc tế... mà hoàn toàn đến từ những người yêu nhạc mà chị Phan Tú Khanh là đại diện tích cực nhất. Phần thưởng không kém phần quý báu là kỹ sư Bùi Minh Cương đã giúp tôi phổ biến tác phẩm qua hình thức CD ROM. Trong tương lai gần, với sự giúp đỡ của bạn bè, tôi có thể dễ dàng cho phần văn chương gồm cuốn NGÀN LỜI CA và 4 cuốn hồi ký, và phần âm nhạc với một số hoặc tất cả trên dưới 1000 nhạc phẩm của tôi vào CD ROM.

Tôi nghĩ rằng, vào ngày đầu của một năm mới, điều đẹp nhất đối với tôi là xin được chia vui cùng bạn. Không tiêu cực như vào lúc đầu của kiếp lưu vong, hai mươi năm đã trôi qua, được tiếp tục hành nghề hát rong và nhất là được sống ở một nước với nền kỹ thuật cao nhất và biết đem kỹ thuật vào nghề mọn của mình, với kết quả tích cực nhất... thật là đáng sống! Hoan hô cuộc đời.

Chúc bạn, bước vào một năm mới, cũng vui như tôi. Rất thân ái ./.

(1) Trang đầu đính kèm vào thư này. Xin coi mục đích của tổ chức nơi Article 2: Purposes

(2) Tôi trân trọng mời các bạn Đỗ Văn (Anh Quốc), Thụy Khuê (Pháp Quốc), Mộng Thường (Úc), Đỗ Quý Toàn (Gia Nã Đại), Steve Addiss, Nguyễn Ngọc Bích, Đỗ Ngọc Yên, Phạm Văn Kỳ Thanh (Mỹ)...

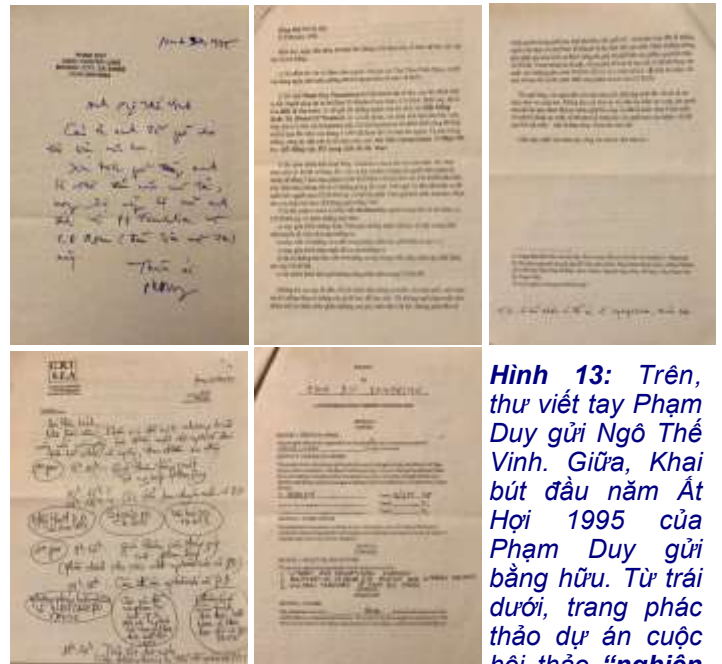
(3) Ai là người có thể giúp tôi Pháp Ngữ?

T.B. - Lê Hữu Khóa có đồ án về Symposium, đính kèm.

VỀ VIỆT NAM VÀ NHỮNG CHUYẾN ĐI THĂM DÒ

Nhiều người vẫn nghĩ Phạm Duy chỉ có ý định về sống ở Việt Nam sau cái chết của Thái Hằng 1999, nhưng không hoàn toàn đúng như vậy.

Khá sớm từ trước 1994, qua những thư từ gửi về Việt Nam, và cho bằng hữu, Phạm Duy đã có những ngỏ ý là muốn về sống ở Việt Nam, cả với hy vọng đòi lại được 3 căn nhà ở Phú Nhuận mà ông bỏ lại khi vợ vã bỏ nước ra đi năm 1975.



Hình 13: Trên, thư viết tay Phạm Duy gửi Ngô Thế Vinh. Giữa, Khai bút đầu năm Ất Hợi 1995 của Phạm Duy gửi bằng hữu. Từ trái dưới, trang phác thảo dự án cuộc hội thảo “nghiên cứu về sự nghiệp âm nhạc của Phạm Duy” của Lê Hữu Khóa, Giám đốc Nhóm Nghiên cứu về Di dân Đông Nam Á / GRISEA (Groupe de recherche sur l’Immigration du sud-est asiatique) từ Paris; và bản điều lệ của Phạm Duy Foundation. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

Hình 13: Trên, thư viết tay Phạm Duy gửi Ngô Thế Vinh. Giữa, Khai bút đầu năm Ất Hợi 1995 của Phạm Duy gửi bằng hữu. Từ trái dưới, trang phác thảo dự án cuộc hội thảo “nghiên cứu về sự nghiệp âm nhạc của Phạm Duy” của Lê Hữu Khóa, Giám đốc Nhóm Nghiên cứu về Di dân Đông Nam Á / GRISEA (Groupe de recherche sur l’Immigration du sud-est asiatique) từ Paris; và bản điều lệ của Phạm Duy Foundation. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

Trong một thư riêng viết ngày 16/08/1994 gửi cho người bạn trẻ đang làm việc ở Singapore là Võ Tá Hân, tốt nghiệp MIT, một chuyên gia kinh tế ngân hàng, đang là Tổng Giám đốc của Singapore Finance, Võ Tá Hân cũng là tay đàn guitare cổ điển có hạng và rất mê nhạc Phạm Duy và là cháu ruột gọi nhà văn Linh Bảo là cô.

Phạm Duy viết: “Anh Hân thưa biết tôi đang được dân chúng hải ngoại yêu mến như thế nào rồi. Bây giờ mà tôi trở về với nhà nước vẫn còn là cộng sản, thì họ sẽ tẩy chay ngay”.

Cũng trong bức thư ấy, Phạm Duy viết tiếp: “Anh nên nhớ từ 1988, với 10 bài Rong Ca, tôi đã chấm dứt cái thứ âm nhạc được gọi là “chống cộng” rồi. Rong Ca là bỏ quên thế kỷ 20 đi, nhằm tới thế kỷ mới mà sống.” Rồi Thiên Ca là gì? Là: Tròn như viên đạn đồng đen, đã khô vết máu quên miền chiến tranh. Viên đạn sinh ra để giết người, thế mà nó còn quên được chiến tranh hướng chỉ con người. (Chính quyền cũng đã quên được “lũ giặc lái Mỹ” ném bom cơ mà). Và nếu nghe **Bây Chim Bò Xứ** thì thấy tôi đưa ra chủ trương chim lành chim dữ đều có thể sống chung với nhau được. Trong phần cuối bài tôi nói: **điều hâu bạo dữ mới đi giữ biên cương... có nghĩa là chúng ta cũng rất cần có người cộng sản để ngừa Trung Hoa lúc nào cũng lăm le tràn xuống nước ta chứ!**

Dầu sao đi nữa, tôi sung sướng vô cùng khi thấy có một số người trẻ hiểu tôi như anh Đỗ Trung Quân, Lưu Trọng văn (*con trai Lưu Trọng Lư). Hồi tôi gặp Trần Tiến ở Pháp cũng nghe nói Dương Thụy hết lòng bênh vực tôi. Thế là đủ rồi! **Chẳng cần tới**

một hay hai vị quan chức “đoái thương” tới l’enfant prodigue -- đưa con hoang đang này! Tôi nghe anh Trần Văn Khê nói rằng trong ban thường vụ chỉ có 2 người chống tôi thôi... Thư Phạm Duy, 16/08/1994*

HOÀNG THƯỢNG KHANH VÀ CA KHÚC VỀ MIỀN TRUNG

Qua nhà văn Phan Lạc Tiếp từ San Diego, Phạm Duy mừng rỡ tìm lại được người bạn kháng chiến từ Bình Trị Thiên hơn nửa thế kỷ trước, hiện đang sống ở Hà Nội, anh tên Hoàng Thượng Khanh. Và tiếp ngay sau đó là những bức thư đầy cảm xúc của Phạm Duy gửi cho Hoàng Thượng Khanh.



Hình 14: Hình trên là **bức thư thứ nhất**, Phạm Duy viết tay ngày 19/06/1994 gửi qua máy Fax của Võ Tá Hân ở Singapore để được chuyển về Hà Nội. [tư liệu của Võ Tá Hân]

**Bức thư thứ hai,
Ngày 04/07/1994,
Anh Hoàng Thượng Khanh,**

Hai tuần trước, khi Phan Lạc Tiếp gọi điện thoại cho tôi biết đã gặp Hoàng Thượng Khanh ở Hà Nội thì tôi rất mừng và sau vài dòng chữ viết vội cho Khanh, tôi đã nhận được thư Khanh. Thư vẫn là của con người super sensible mà tôi đã quen ở Huế hồi 1944 khi tôi là ca sĩ của gánh hát Đức Huy và hồi 1946 khi tôi hát ở Quán Nghệ Sĩ, con người sau đó vào năm 1948, đã chia ngọt sẻ bùi với tôi trong một thời gian khá lâu ở chiến khu Ba Lòng, Quảng Trị.

Trong một nửa thế kỷ mà C.V. Gheorghiu và Günter Grass gọi là thời chó má, Camus gọi là thời dịch hạch, Marquez gọi là thời thổ tả v sự tung hoành của những guồng máy quyền lực liên tiếp xô đẩy thế giới xuống chết chóc tan lìa (Việt Nam là nạn nhân của mấy đế quốc này)... và nhất là sau gần nửa thế kỷ xa cách nhau, thế mà anh và tôi vẫn còn sống sót để gặp nhau ngày hôm nay qua thư từ, và một ngày gần gũi nào đó qua một cái ôm hôn **“cười trong nước mắt, khóc trong nụ cười”**... chào ôi là hạnh phúc!

Tôi nhớ nhất là những ngày cùng anh ngồi bên những con suối không tên ở chiến khu, lau rửa những vết sâu quảng đồ loét ở chân mình, đời sống lúc đó cực kỳ gian khổ mà tại sao lòng mình thành thoi đến thế? Tại sao chỉ ăn cơm hầm với mắm tôm, chịu đựng một cơn bão rừng ghê gớm (Khanh còn nhớ trận bão đó không?) sống rất nguy nan giữa

lòng địch ở Đại Lược... thế mà tôi vẫn có thể soạn được những bài hát cao lớn như **VỀ MIỀN TRUNG, BÀ MẸ GIÓ LINH, MƯỜI HAI LỜI RU?** Câu trả lời cũng giản dị: vào lúc đó chúng ta còn rất trẻ, chúng ta rất yêu nước và riêng tôi thì được hưởng một tình bạn rất thân thiết mà anh đã ban tặng cho tôi. Trong thư, anh viết “không một lúc nào quên Duy”, trong thư này tôi cũng xin viết như anh: “không một lúc nào quên Khanh”. Và xin viết thêm: **“không có Khanh, chưa chắc tôi đã có bài Về Miền Trung!**

Với thư này, tôi mong Khanh còn nhớ được kỷ niệm nào của chúng mình trong ba lần gặp nhau đó thì viết vào giấy hay nói vào băng cassette rồi gửi cho tôi để **giữ làm tài liệu sống cho một bảo tàng viện về tôi (chắc chắn) phải có trong tương lai.** Ở hải ngoại, tôi đã có vài “PD Học Hội” được thành lập để người yêu nhạc làm công việc sưu tập tài liệu và truyền bá nhạc PD. Nhạc của tôi như Khanh sẽ thấy, không chỉ hoàn toàn là những hùng ca hay bi ca của một dĩ vãng vừa huy hoàng, vừa bi đát hay là những dằn vặt về thân phận con người (nhất là con người biệt xứ) hoặc những nổi bất bình về tình hình đất nước... Nó còn mang dấu tích tư liệu của một người chứng thời đại, chẳng hạn **Rong Ca** là những trầm tư của một người Việt đã qua cầu thế kỷ 20, nay hát cho những năm 2000, nhưng nó không có cái nhìn khe khát như các vị C.V. Gheorghiu và Günter Grass gọi là thời chó má, Camus gọi là thời dịch hạch, Marquez gọi là thời thổ tả kể trên.

Một nhà phê bình về tôi đã cho rằng **“Hát về thế kỷ, hát về những chiều kích không gian thoáng rộng và thời gian dài không thể hát từ cõi tâm chật hẹp bị vướng mắc trong những khoảng cách, phân biệt. Phải đủ sức bay của chim Bàng mới bay khỏi tầm nhìn hữu hạn của thế gian mà có cái nhìn mênh mông hơn.”** Đạo Ca, Thiên Khúc của tôi cũng không là tiếng hát của thằng mỗ trong làng nữa, nó là tiếng ca vừa nhân hòa, vừa nhiên hòa của một bố già chứng nhân của thời đại. Có câu hát này tôi cho là đặc ý:

**Tròn như viên đạn đồng đen
Đã khô vết máu quên miền chiến tranh**

Lẽ tất nhiên, Khanh cũng cho tôi biết Khanh đã sống ra sao trong một đất nước đã có quá nhiều oan khiên mà sự giải oan không có thể được giải quyết trong một năm, một tháng hay một ngày được. Chúng ta sẽ tránh không nói chuyện chính trị. Chúng ta chỉ trao nhau những lời tâm sự của hai thằng bạn già. Đúng như Khanh nói: “thì giờ còn lại ít lắm!” Và tôi cũng đã từng hát: **“còn một ngày, vui muôn nỗi vui”!** Vậy viết thư dài nhé, nên nhờ người bạn của tôi là chị Văn Dương Thành – mà chắc anh đã gặp -- gửi đi cho đỡ tốn tiền tem.

Cuối cùng, vì được hân hạnh biết Tố Uyên, là bạn của Băng Thanh [là em gái nhà văn Linh Bảo, ghi chú của người viết], xin cho tôi gửi lời chào thân

mến tới cô gái Huế họ Võ, người đã cùng em gái và tôi – trong một tiền kiếp nào đó -- rảo bộ trên một con đường Vỹ Dạ, có nắng hạ có gió hè, xiết bao êm ấm.

Rất thân ái,
Phạm Duy

Kèm theo bức thư này, là một thư viết tay 3 ngày sau 7/7/94 gửi Võ Tá Hân:



Ngày 15/08/1994, Phạm Duy cũng từ Thị Trấn Giữa Đàng fax cho Võ Tá Hân, một bức thư thứ ba viết cho **Hoàng Thượng Khanh**, người bạn cố tri đang sống ở Hà Nội. **Trong bức thư gửi bạn, Phạm Duy muốn bộc lộ hết tâm can:**

Anh Hân,

Tôi vừa nhận được thư của Hoàng Thượng Khanh. Vội fax thư sau đây nhờ Hân chuyển cho ông ta. Cảm ơn nhiều./.

Bức thư thứ ba
15 tháng 8, 1994

Anh Hoàng Thượng Khanh,

Hôm nay bà Nguyễn trở về Mỹ, đem theo thư của Khanh và ảnh Khanh do bà ta chụp. Khanh có vẻ bình tĩnh hơn trong ảnh do anh Võ Tá Hân chụp tháng trước. **Bravo!**

Vì Khanh muốn biết “gia cảnh” của mình nên xin “báo cáo”:

“Tôi tháng 10 này, Duy vừa đúng 75 tuổi. Là người có nhiều tình nhân nhất trong đám văn nghệ sĩ lãng mạn thời 45, vậy mà Duy là người chồng ngoan nhất, vẫn cứ thờ một bà Thái Hằng mà tướng Nguyễn Sơn làm mối và chủ hôn, (này, nếu Khanh gặp bà Nguyễn Sơn thì hỏi có còn giữ tấm ảnh đám cưới của Duy-Hằng không?). Vợ chồng nhà này sống với nhau gần nửa thế kỷ rồi, có 8 con (5 trai, 3 gái và 6 cháu nội ngoại) hầu hết đã có vợ có chồng nhưng vẫn còn ở chung với cha mẹ trong ba căn nhà ở cùng phố. Tụi này ở nước Mỹ đã 20 năm, trước kia đi làm có đóng thuế đầy đủ nên từ ngày về hưu (từ 1985 – PD nghỉ hưu ở tuổi 64) được lĩnh tiền vừa đủ để sống mà không cần nhờ vả tới các con. Nói chung, từ ngày rời miền Bắc vào Nam (1951) gia đình này lúc nào cũng đủ ăn và trước khi đi Mỹ, có 3 căn nhà ở Phú Nhuận. Qua Mỹ với 20 dollars trong

túi, tụi này làm lại cuộc đời và cuối cùng cũng có được 3 căn nhà như xưa.

Trong mấy năm qua, tình hình thay đổi, Duy ngỡ rằng có thể bán nhà ở Mỹ đem tiền về sống nốt những ngày còn lại ở quê nhà... Thế nhưng vào tháng 4 năm nay 1994, vợ con Duy về Việt Nam rồi khi họ trở về Mỹ, thì Duy thấy rằng sự trở về của Duy chưa thuận tiện chút nào cả. Thôi thì đành ở lại cái đất “tạm dung” này vậy! Nói cho ngay, Duy cũng đã quá quen với đời sống Mỹ Quốc rồi, về già, vấn đề sức khỏe rất quan trọng, ở đây y học rất tối tân mình đỡ lo hơn (Duy đã 2 lần mổ rồi, ở phổi và ở bong đái).

Voilà! Vì Khanh hỏi nên phải khai ra là như vậy, chứ không dám khoe khoang gì đâu nhé...

Khanh nhắc tới trường Hàng Vôi, 16 Carreau, Hưng Yên... làm Duy cảm động. Nhưng nếu có ngày nào Duy trở về đường xưa lối cũ, liệu có còn dư hương của kỷ niệm xưa hay không?

Có người* đã viết về Duy như sau: “PD cảm nhận được khúc ngoặt to lớn của dân tộc, viết **Tình Hoài Hương** như một tổng kết, rằng từ nay không chỉ xa quê nhà trong không gian mà là xa mãi trong thời gian, tình cảm kết tinh thành một *nostalgie* như là chứng liệu một thời. Nước Việt Nam sau 1945 đã bước vào một thời đại mới của cuộc diện thế giới, vĩnh viễn xóa bỏ ý niệm “cố hương” theo kiểu cũ. Cho nên Duy mô tả quê hương với tất cả các nét đậm thắm một thời của nó, đồng ruộng, lũy tre, làn khói, con sông, cây đa, con trâu, bà mẹ... nhưng không một lời mơ ước là sẽ trở về. Còn đâu nữa mà về! Ông không mang ảo tưởng quay về cái cũ của những ngày đầu kháng chiến, ông cảm nhận được cú định mệnh đang giáng xuống Việt Nam bắt buộc đi vào một thời đại hoàn toàn mới, từ tình hoài hương ông kịp chuyển qua các báo hiệu cho một tâm cảm mới:

Chiều xoay hướng!

Sống vui trong mỗi tình muôn đường

Tình ngàn phương!

Biết yêu nhau như lòng đại dương

Thời đó ông chỉ có thể hát lên cung bậc chuyển tiếp cho một dự cảm. Người Việt Nam buộc phải ra khỏi cái nôi ấm áp thôn dã hàng ngàn năm của mình, cái bước đi đã được ý thức và được thực tập từ thời Đông Kinh Nghĩa Thục, thời Đông Du nhưng chưa bao giờ thật sự thành hiện thực. Sau cuộc chiến chín năm thì giấc mơ của Hoàng Giác:

Về quê xưa để đời sống êm đềm giấc mơ

Về quê xưa tìm bóng những ngày đã qua...

... rờ ràng không bao giờ thực hiện được nữa, “bóng những ngày đã qua” đã bay luôn. Phạm Duy đã nhìn ra những buổi chiều đã xoay hướng, chẳng có gì bắt phải nhìn mãi về phía quê nhà, và cũng đã chuyển làn khói ấm hương thôn ra thành tình ngàn phương, biến tình yêu đất nước thành tình đại dương rộng rãi. Con người thành người phiêu lãng, chứ không còn của một mảnh đất thân yêu cố định.

Phiêu lãng là phiêu lãng đối với quê hương đã mất..."

[*Người viết ấy chính là nhà văn nhà báo Phạm Xuân Đài, tác giả bài *Giấc Hương Quan* (trong cuốn tùy bút *Hà Nội trong mắt tôi* xb 1994) mà Phạm Duy trích dẫn trong bức thư này. Và PXĐ cũng đã viết bài "*Cái Chết Trong Ca Khúc Phạm Duy*" đăng trên báo Thế Kỷ 21 khiến Phạm Duy cảm hứng làm một chuỗi video giới thiệu và diễn giải các ca khúc của Phạm Duy liên quan tới chủ đề này:

<https://www.youtube.com/watch?v=8uzseMiSGOo>.

PXĐ là người yêu mến và ngưỡng mộ nhạc Phạm Duy từ lâu. Khi nghe tôi đang viết về Chân Dung Phạm Duy, PXĐ đã cung cấp cho tôi tài liệu và anh cũng khuyên tôi chỉ nên viết những điều lớn lao của Phạm Duy, hãy quên đi những chi tiết đời thường của ông. [Ghi chú của người viết]

Duy mượn những lời trên để nói với Khanh về một vấn đề để làm ta mỉm lòng: quê hương! Quê hương không chỉ là chùm khế ngọt mà thôi, quê hương trước hết là con người, là bạn bè, là người tình... Con người Việt Nam bây giờ ra sao? Bạn bè của Duy còn ai nữa đâu, nếu không tình cờ tìm ra Khanh thì có lẽ chỉ còn có Văn Cao là người bạn duy nhất. Người tình (hiểu theo nghĩa là người yêu nhạc PD), thì họ đâu được tự do nghe nhạc? Do đó, nếu chẳng bao giờ được trở về Việt Nam (vì lý do này nọ), thì Duy cũng đã chọn làm người của ngàn phương từ lâu rồi.

Thôi nhé, thư đã dài, hẹn thư sau. Mong thư Khanh. Chào Tố Uyên, Băng Thanh. Chúc quý bà tất cả những điều tươi tốt./

Phạm Duy

Ba bức thư Phạm Duy gửi người bạn kháng chiến Hoàng Thượng Khanh -- cả hai nay đã là người trăm năm cũ, không những là áng văn chương mà còn ghi lại những diễn biến nội tâm rất trung thực và phức tạp của con người yêu nước là Phạm Duy.

Cũng qua mấy bức thư ấy, để thấy rằng một Phạm Duy tuy nói thì như dỗi vạ thôi, nhưng ông vẫn kiên nhẫn tìm cách "vượt mọi cửa ải", mong chờ ngày được trở về Việt Nam. Phải đến năm 2000, lần đầu tiên Phạm Duy mới được phép về thăm Việt Nam -- để tự thân ông quan sát thực địa. Và như kỳ niệm cho chuyến đi đó, khi Phạm Duy trở về Mỹ, ông có ký tặng tôi bức ảnh khi ông đang đổ rượu trên mộ nhạc sĩ Văn Cao, người bạn kháng chiến thân thiết của Phạm Duy thuở nào.

Với tất cả thận trọng và dĩ nhiên cả sự khôn ngoan -- như một bản năng sinh tồn, trong suốt 5 năm sau đó, Phạm Duy tiếp tục các chuyến đi thăm dò, và sau khi có Nghị Quyết 36, và nhất là khi ký



Hình 15: trái, Phạm Duy thăm mộ nhạc sĩ Văn Cao Mùa Xuân Năm 2000 với chai rượu mừng; trong hình Phạm Duy đang đổ rượu trên mộ Văn Cao trong chuyến trở về thăm Việt Nam lần đầu tiên. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

được một **Hợp Đồng 20 năm [2005-2025]** với Phan Thị Lệ Giám đốc Công Ty Sách Phương Nam, Phạm Duy thấy có thể về sống được ở Việt Nam, ông đã chính thức ngỏ lời xin về Việt Nam từ năm 2000. Câu trả lời từ Hà Nội là phải chờ tới năm 2005. Và rồi thời điểm ấy cũng đã đến với Phạm Duy và gia đình.

TIỀN PHẠM DUY HÒI HƯƠNG 01.05.2005

Sau ba mươi năm sống ở Mỹ, tới tuổi 84, với chuẩn bị rất chu đáo cho một chọn lựa cuối đời, Phạm Duy về sống hẳn ở Việt Nam. Trước ngày về của Phạm Duy, nhà báo Đỗ Việt Anh, người rất yêu mến nhạc tâm linh của Phạm Duy -- lúc đó đang là chủ nhiệm nhật báo Người Việt, đã cùng bạn hữu tổ chức một buổi họp mặt ấm áp tiễn đưa Phạm Duy.



Hình 16a: Thái Thanh, giọng ca vượt thời gian, trong bao năm đã chấp cánh cho nhạc Phạm Duy bay bổng. Có thể nói, Thái Thanh -- Phạm Duy là một cặp đôi nghệ sĩ hoàn hảo. Thái Thanh với bó hoa đang nói lời giã từ, tiền nhạc sĩ Phạm Duy trước ngày hồi hương.

[photo by Huỳnh Tuấn Kiệt, tư liệu Đỗ Việt Anh]

PHẠM DUY “NGÀY TRỞ VỀ”

Thời tuổi trẻ, có thể nói Phạm Duy đã có một cuộc sống hào hùng của một thanh niên dấn thân yêu nước, ông đặt chân tới khắp miền đất nước từ Bắc vô Nam. Rồi với ba mươi năm sống ở Mỹ, Phạm Duy đã có dịp đi trình diễn khắp 5 châu. Tới tuổi 84, *Le Repos du Guerrier*, Phạm Duy đã dứt khoát có một chọn lựa không phải là không khó khăn với cả nhiều vật vã nội tâm: **Phạm Duy từ bỏ một cộng đồng Việt Nam hải ngoại yêu mến ông và chọn về sống những năm cuối đời ở Việt Nam.**

Khi đã an cư lạc nghiệp nơi quê nhà từ 2005, Phạm Duy đã thích thú hồi tưởng lại **“những ngày sau 1975, đã có một tấm ảnh Phạm Duy “to to bở” -- vẫn chữ của Phạm Duy, được trưng bày trong khu bảo tàng Tội Ác Mỹ Ngụy”**, 28 Trần Quang Cáp – cũng là địa chỉ trường Đại học Y Khoa Sài Gòn cũ năm nào. Chính quyền mới lúc đó đã xem ông như kẻ phản bội kháng chiến và là biểu tượng cho nọc độc của “Văn hoá Mỹ Ngụy”.

[Riêng với người viết, cuốn Vòng Đai Xanh viết về các sắc dân Thượng cũng bị kể là thứ rác rưởi của tàn dư văn hoá Mỹ Ngụy nên cũng “được” trưng bày trong đó.]

Nhưng rất may mắn là mấy ngày cuối tháng Tư 1975, Phạm Duy có tên trong danh sách được nhân viên CIA Ed Jones giúp di tản, qua Mỹ kịp thời. Và hơn ai hết, Phạm Duy hiểu rất rõ rằng nếu kẹt ở lại, bị lừa vào trong các trại tù cải tạo cùng với bao nhiêu ngàn văn nghệ sĩ miền Nam khác, thì Phạm Duy sẽ “đi đoong” -- vẫn chữ của Phạm Duy và chắc chắn là sẽ không có “Ngày Về” như hôm nay.

Như một flashback, tưởng cũng nên trích dẫn trong bài viết này: mấy dòng bút ký của Phạm Duy từ Guam một hòn đảo Mỹ trên Thái Bình Dương rất xa Việt Nam, và là chứng nhân cho những giờ phút sụp đổ của Sài Gòn:

“Ngày hôm nay cũng là ngày Saigon vừa được Bắc quân gọi là giải phóng. Giờ lịch sử đã điểm. Một ông nằm cạnh tôi đang dò đài Saigon với cái máy radio nhỏ tí. Mọi người trong phòng lặng lẽ kéo tới, khi nghe thấy có chương trình phát thanh về cuộc thắng của Bắc quân và cái thua của Cộng Hoà Việt Nam. Tôi cảm thấy buồn bã vô cùng! Chẳng nhẽ nằm đó và bịt tai lại, tôi vùng dậy, xuống thang ra khỏi chung cư.

Bây giờ tôi mới ý thức được rằng Guam là một hòn đảo. Tôi lững thững bước ra bãi biển. Đứng trước cảnh trùng dương bát ngát, lòng tôi rất im lặng, dửng dưng. Tôi không còn một chút rung động nào nữa trước cảnh biển cả mênh mông như những ngày trước đây. **Tôi không còn là tôi nữa rồi!** Quay lưng lại biển, tôi lặng lẽ bước về chung cư.

Đi qua phòng thông tin của trại, bỗng nghe từ các loa lớn phóng ra tiếng nói của một xướng ngôn viên: -- Tổng Thống Dương Văn Minh kêu gọi binh sĩ Cộng Hoà đầu hàng.

Tôi càng buồn rầu hơn nữa, rảo bước về chung cư, ngồi bệt xuống sàn gỗ. Mọi người vẫn vây quanh cái radio để nghe những tin tức liên quan tới ngày Bắc quân tiến vào Saigon. Trong radio bỗng có tiếng Trịnh Công Sơn hát bài Nói Vọng Tay Lớn với giọng hát thất thanh và với tiếng đệm đàn guitare rất là sai dây. Tôi chạnh lòng nghĩ tới thân phận mình, nếu bị kẹt lại liệu mình có phải hành động như thế không? [ngưng trích dẫn, Hồi Ký PD tập 4]

Cũng trong Hồi Ký PD tập 4 Phạm Duy viết:

“Từ trước tới nay ‘người ta’ thường dùng đủ mọi cách để chia rẽ tôi và Trịnh Công Sơn, nhưng không ai ngăn được tình đồng nghiệp giữa chúng tôi, dù có khi hai người không có chung một quan điểm. Năm 1988, tình cờ Phạm Duy gặp lại Trịnh Công Sơn ở Paris, cùng Đặng Tiến, chúng tôi rong chơi trên vỉa hè hay ngồi quán café tán gẫu. Tuyệt nhiên chúng tôi không nói chuyện chính trị chính em, văn nghệ văn gừng gì cả... nhưng khi tôi nhớ “người tình trẻ” mang về Việt Nam một cassette Mười Bài Rong Ca tôi vừa thực hiện xong thì Sơn iOK ngay. Do đó tâm sự “người tình già” đã được phổ biến ở trong nước. Mùa Hè 2001, tôi có việc phải về Saigon, vài ngày sau đám tang Sơn, tôi rủ Trần Văn Khê tới thắp hương trước bàn thờ anh, riêng tôi đã khấn ơn anh ngày nào, thay mặt tôi đem Rong Ca về quê hương.”

[Hết trích dẫn, Hồi Ký PD 4]



Hình 17: Năm 1988, ngẫu nhiên Phạm Duy gặp lại Trịnh Công Sơn tại Paris, từ trái: Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, Đặng Tiến. [tư liệu Phạm Duy]

...

Bây giờ Khu bảo tàng Tội Ác Mỹ Ngụy đã đổi tên, là nhà Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh (War Remnants Museum), nơi vẫn còn trưng bày với các cỗ đại bác, bom mìn, đạn dược trong đó có cả bom 7 tấn, bom CBU, cả xe tăng, máy bay trực thăng, của Đế quốc Mỹ bỏ lại và cả những chuông cạp kẽm gai biểu tượng cho tội ác Mỹ Ngụy đầy ải các chiến sĩ cách mạng, được mang về từ Côn Đảo và Phú Quốc, đã trở thành một “tụ điểm nóng” của du lịch và tuyên truyền, với hàng trăm ngàn khách thăm viếng mỗi năm.

PHẠM DUY VỚI NHỮNG ĐIỀU VIẾT VÀ NÓI RA

Từ Việt Nam, qua các cuộc phỏng vấn, khi được hỏi về động cơ nào khiến Phạm Duy chọn về sống ở Việt Nam, ông đã nói rất hùng biện và thuyết phục, Phạm Duy nhấn mạnh ông lúc nào cũng là người Việt Nam nên chọn lựa đó chỉ là: **lá rụng về cội, cá lội về nguồn. Ông đem theo 1000 lời ca về tặng cho quê hương và sống với những người yêu nhạc của ông bấy lâu.**

Với đôi chút dè dặt ban đầu, Phạm Duy nói về đây, ông sẽ chọn “làm thính”, và nếu có “ồn ào” thì chỉ là làm thương mại, ông làm theo yêu cầu của Công Ty Phương Nam chỉ để bán CDs và bán sách.

Nhưng rồi sau đó ông đã “**không còn làm thính**” nữa mà mạnh dạn nói tới nhiều điều. Người viết trích dẫn ra đây đôi lời của Phạm Duy từ hai cuộc phỏng vấn cùng vào tháng Giêng 2012, để thấy một Phạm Duy rất nhất quán về những điều ông nói ra, và **không đưa ra thêm lời bình luận nào.**

– (1) Cuộc phỏng vấn của TS Nguyễn Nhã với nhạc sĩ Phạm Duy ngày 12/01/2012,

<https://www.youtube.com/watch?v=9mS22Qu71EI>

– (2) Cuộc phỏng vấn của 2 ký giả Eccetera và Vũ Hoàng Lân PhóBolsaTV.com với nhạc sĩ Phạm Duy ngày 28/01/2012

<https://www.youtube.com/watch?v=TBaGpXMqihQ>

<https://www.youtube.com/watch?v=0gMKBykyp8Y>



Hình 18a: Chân dung Phạm Duy 91 tuổi trong cuộc phỏng vấn của TS Nguyễn Nhã ngày 12/01/2012. Phạm Duy đã chuẩn bị rất kỹ cho cuộc phỏng vấn này và đã đọc những điều đã được ông ghi trước trên giấy.



Hình 18b: Phạm Duy 91 tuổi trong một cuộc phỏng vấn khác của 2 ký giả Eccetera và Vũ Hoàng Lân ngày 29/01/2012. Phạm Duy khen ngợi và cũng cho biết ông là khán giả thường xuyên xuyên của đài PhóBolsaTV.com từ ngày về sống ở Việt Nam.

[Ghi Chú của Người viết: Hai cuộc phỏng vấn Phạm Duy, với thời lượng đã hơn hai tiếng đồng hồ, chỉ làm làm công việc trích dẫn đôi câu nói của Phạm Duy có thể không hoàn toàn đúng với ngữ cảnh, khiến có thể có những suy diễn bất lợi và cả không công bằng với Phạm Duy, vậy đề nghị với bạn đọc bỏ ra thời gian để xem / nghe trọn vẹn từng lời nói của Phạm Duy từ hai cuộc phỏng vấn ấy – tiếng Anh gọi đó là: Phạm Duy In His Own Words – trên cả hai YouTube với đường dẫn / links đã ghi ở trên.]

Đôi Dng trích dẫn:

- Nói về người Việt tỵ nạn đang sống ở hải ngoại

Phạm Duy khi nói về người Việt Nam hải ngoại, về sự chia rẽ của cộng đồng tỵ nạn ấy, cũng là nơi Phạm Duy chung sống với họ 30 năm. Và nay từ căn nhà ba tầng trong cư xá Lê Đại Hành, Quận 11 được Công Ty Phương Nam cung cấp, ông nói về họ như sau: “**Đúng là chưa đỡ ông nghề đã đẽ hàng tổng, họ mới tới Mỹ, không một xu dính túi, còn ăn tiền trợ cấp mà đi chống cộng cái gì, có tổ chức hội đoàn nào có được tới 4 người đâu, 3 là cùng.**”

Với những người còn giữ trong lòng mối hận thù cộng sản, Phạm Duy nói với họ như một lời khuyên là: “**Phải biết cảm ơn, phải biết xin lỗi, và phải biết quên!**” Với tướng Nguyễn Cao Kỳ từng là thông gia của Phạm Duy, ông khen: “Ông Kỳ can đảm, đã từng là Phó Tổng Thống mà biết hạ mình khi quyết định về Việt Nam”. Phạm Duy còn nói tới khả năng là nếu một chính phủ “hoà hợp” trong tương lai và ông Kỳ có thể sẽ đại diện cho cộng đồng hải ngoại tham gia chính phủ ấy.” [sic]

Đọc lại Tập 4 Hồi Ký Phạm Duy để thấy: một Phạm Duy trong suốt 2 thập niên đầu sống ở hải ngoại, ông đã rất tích cực hoà mình tham gia các phong trào chống Cộng cùng với cộng đồng người Việt tỵ nạn, ông phổ nhạc các bài thơ của Cao Tần Lê Tất Điều, phổ 20 bài Ngục Ca rất nổi tiếng của “ngục sĩ” Nguyễn Chí Thiện, hợp tác với Phong trào Kháng Chiến Hoàng Cơ Minh đi trình diễn văn nghệ khắp năm châu. [PhamDuyHoiKyIV.pdf]

- Nói về Nghị Quyết 36 và chính sách hòa hợp hòa giải của Hà Nội

Phạm Duy nhắc tới NQ36, ông tâm đắc với Thứ trưởng Ngoại Giao Nguyễn Thanh Sơn về chính sách hoà hợp hòa giải, và đó cũng chính là động lực khiến ông tin tưởng quyết định xin về sống ở Việt Nam. Ông xin hồi tịch, và hãnh diện với tấm thẻ CMND (Chứng Minh Nhân Dân) và Hộ khẩu mà ông được cấp một năm sau, và ông sung sướng với mỗi bài hát của ông khi được nhà nước cho phép hát.

Ra thăm Hà Nội, Phạm Duy ca ngợi một Hà Nội đời sống hết sức tiến bộ, nhà cửa nguy nga, “**đó là điều tôi rất vui**”, [2] và cả với một Sài Gòn phát triển, ông khen khu Sài Gòn Mới như Phú Mỹ Hưng với nhà cửa đẹp hơn cả ở bên Mỹ, khen một đất nước mà nay người dân đã được ăn no mặc đủ và cách

tiêu tiền ở Việt Nam còn hơn cả ở Mỹ. [sic] Và người ta cũng được biết là sinh nhật của ông đã có lần được tổ chức ở nhà ông Lê Thành Ân, người Mỹ gốc Việt từng là Tổng Lãnh Sự Sứ Quán Mỹ ở Sài Gòn. Môi trường sống của Phạm Duy ngày nay đã không còn là với Bà M^w Quê, Em Bé Quê mà là với xã hội trên cao.



Hình 19: Phạm Duy và gia đình được tuyên thệ vào quốc tịch Mỹ từ cuối 1984. Về Việt Nam năm 2005, ông xin hồi tịch, và chính nhà thơ Nguyễn Quốc Thái, rất yêu Phạm Duy đã giúp nhạc sĩ Phạm Duy đi làm sổ Hộ khẩu và thẻ CMND một năm sau đó. Nhưng Phạm Duy vẫn giữ “Passport” với quốc tịch Mỹ, nên ông đã “nói đùa” với TS Nguyễn Nhã, người phỏng vấn ông ngày 12/01/2012 là: “Nếu Trung Cộng có đánh tới Nha Trang, thì ông vẫn có thể trốn vào Tòa Đại Sứ Mỹ vì ông vẫn còn là công dân Mỹ. [sic] [nguồn: Hồi Ký PD Tập 4, và tư liệu Nguyễn Quốc Thái]

- Nói về mối đe dọa từ Trung Quốc và đại họa Biển Đông

Phạm Duy khen chính sách ngoại giao khôn ngoan của nhà nước cộng sản khi Việt Nam phải sống “dưới nách” của Trung Quốc. Theo ông, hiểm họa Việt Nam trở thành thuộc quốc và mất các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa qua cuộc chiến tranh là không có và ông tin vào các hội nghị thương thuyết giữa các nước. Nếu ai vội vã chống đối có thể gây trở ngại cho giải pháp hòa bình và Phạm Duy có nhắc tới phản ứng “nóng nảy” của Cù Huy Hà Vũ*, con trai của Huy Cận bạn ông thuở nào.

[*Cù Huy Hà Vũ 2011 đã công khai lên tiếng phản đối đường lưỡi bò 9 đoạn của Trung Quốc trong đó bao gồm cả Hoàng Sa - Trường Sa, ghi chú của người viết]

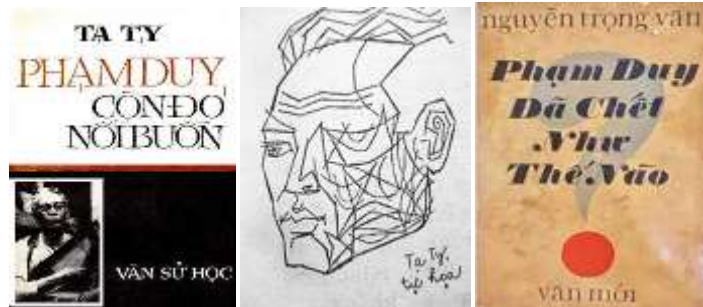
Rồi bằng một giọng nói khinh bạc / cynical Phạm Duy còn nói thêm với Nguyễn Nhã, người đang phỏng vấn ông: “Giả sử như Trung Quốc có đánh đến Nha Trang, thì tôi -- Phạm Duy vẫn còn có thể trốn vào tòa Đại Sứ Mỹ, vì tôi vẫn còn Passport với quốc tịch Mỹ.” [sic] [1]

- Nói về Tạ Tỵ người bạn chí cốt chí thân 42 năm sau

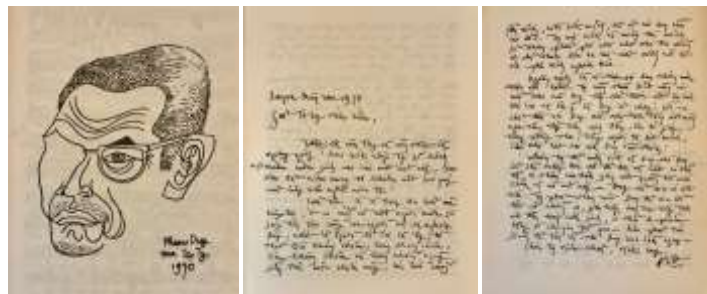
Mùa Thu năm 1970, khi được biết Tạ Tỵ viết một cuốn sách về Phạm Duy, ông đã có một bức thư viết tay hai trang gửi Tạ Tỵ, nói lên nỗi xúc động của mình. Trích dẫn:

“Gửi Tạ Tỵ thân mến,
Thật là cảm động và cũng thật là ngỡ ngàng ngừng khi biết rằng Tỵ sẽ dành một cuốn sách cho cái mặt mẹ này, sau khi đã viết xong 10 khuôn mặt cao quý của làng văn nghệ nước ta.

Cảm động vì trong cơn hoả mù hiện tại, ít ra cũng có một người muốn soi sáng đến tận cùng con người và sự nghiệp Duy, nhất là người đó lại là Tỵ, từ thuở tiền kháng chiến, trong kháng chiến, hậu kháng chiến và trong những ngày sắp tàn cuộc chiến này, lúc nào cũng gần mình, hiểu biết mình, kể cả cái hay lẫn cái dở...” [Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn, do Văn Sử Học của Nguyễn Nhã xuất bản, 1971]



Hình 20a: trái, bìa sách **Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn** của Tạ Tỵ (Nxb Văn Sử Học, 1971), giữa: chân dung Tạ Tỵ tự họa; phải, bìa sách **Phạm Duy Đã Chết Như Thế Nào** của Nguyễn Trọng Văn (Nxb Văn Mới, 1971). [Tư liệu của Thành Tôn]



Hình 20b: từ trái, Ký họa Phạm Duy qua Tạ Tỵ 1970; Phạm Duy với hai trang thư viết tay cảm ơn Tạ Tỵ đã viết cuốn sách **Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn**. [trích từ cuốn sách Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn, do Văn Sử Học của Nguyễn Nhã xuất bản, 1971]

Nhưng rồi 42 năm sau lần xuất bản đầu tiên cuốn **Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn**, 7 năm sau ngày Phạm Duy trở về sống ở Sài Gòn – ở tuổi 91, ông đã nói rất khác về Tạ Tỵ, người bạn chí cốt chí thân của ông từ tuổi thanh xuân thuở nào. Khi TS Nguyễn Nhã cầm trên tay cuốn sách Tạ Tỵ viết về Phạm Duy do chính Nxb Văn Sử Học của Nguyễn Nhã xuất bản 1971, thì Phạm Duy với giọng bĩ thử gọi đó là **Nỗi Buồn Cười** hay **Nỗi Buồn Nôn**, và rồi nhận định: **Cuốn sách ấy viết quá dở, không trách được vì ông ấy làm Tâm lý chiến, nên chỉ viết được thế thôi.**

Cũng vẫn từ miệng Phạm Duy nói với Nguyễn Nhã: **Tạ Tỵ là người nói láo khi kể lại những ngày đi tù cải tạo khi viết cuốn sách...** *[Phạm Duy thì không nhớ tên cuốn sách ấy, nhưng ai cũng biết đó là cuốn hồi ký **Đáy Địa Ngục, Thăng Mồ** xuất bản, 1985] [1]



PHẠM DUY: MỘT TÀI NĂNG LỚN VÀ NHÂN CÁCH

Sau 30 năm sống ở Mỹ, trong tình yêu thương của cộng đồng người Việt ở hải ngoại, nay Phạm Duy chọn về sống ở Việt Nam, đó là quyền của ông, cần được mọi người tôn trọng. Và như ước nguyện, ông được sống và chết ở Việt Nam.

Sự nghiệp âm nhạc lớn lao của Phạm Duy thấm đẫm **“Tình Quê Hương”** đã in sâu vào tâm khảm nhiều thế hệ. Phạm Duy hiện diện như một tượng đài uy nghi trong nền âm nhạc cận đại của Việt Nam. Thế hệ này và cả những thế hệ sau sẽ vẫn hát một số những bài ca của Phạm Duy.

Giới trẻ thì muốn tìm tới Phạm Duy như một thần tượng, họ không chỉ ngưỡng mộ tài năng lớn của Phạm Duy, họ còn ao ước thấy một nhân cách lớn nơi ông. Nhưng rồi họ ngộ ra rằng Phạm Duy không có được cả hai.

Cùng với nhiều văn nghệ sĩ khác, Phạm Duy đã rất sớm rời bỏ kháng chiến để về thành, với lý do chính đáng là không chấp nhận một nền văn nghệ chỉ huy của những người cộng sản, và bảo vệ quyền tự do sáng tạo.

Với cảm hứng và có tự do, Phạm Duy đã sáng tác những bài ca bất hủ từ nốt nhạc tới ca từ. Nhưng rồi qua thời gian, qua từng thời kỳ, người yêu nhạc Phạm Duy không tránh khỏi ngạc nhiên khi thấy **“ông đã tự kiểm duyệt mình”, ông sửa lời ca gốc của những bài hát viết trong thời gian kháng chiến sao cho hợp cảnh hợp thời.** Ai đã từng theo dõi từng bước chân đi của Phạm Duy, không thể không rất lấy làm tiếc nhiều khi họ cũng đã bị lạc lối.

Nhạc sĩ Phạm Duy có đủ tuổi thọ để sống qua hai thế kỷ, trải qua mọi hoàn cảnh, **“khóc cười theo vận nước nổi trôi”**.

Không ai có thể nghĩ Phạm Duy không hiểu cộng sản, chỉ có thể nghĩ ở những năm cuối đời với tuổi tác, sự phán đoán của ông không còn sắc bén nữa. Để rồi vẫn thấy đó, một Phạm Duy của đời thường, theo tất cả cái nghĩa “trần ai” của một kiếp nhân sinh. Không nói tới cuộc đời tình ái đa đoan của Phạm Duy vì đó là phần đời tư của ông cần được tôn trọng, **người viết chỉ đề cập tới ở đây một Phạm Duy của quần chúng và những gì liên quan tới sự nghiệp sáng tạo của ông.**

Khi viết về chân dung Phạm Duy, để thấy rằng **một Phạm Duy có nhiều chân dung** trong các giai đoạn cuộc đời nghệ sĩ của ông. Phạm Duy luôn luôn khẳng định ông là một nhạc sĩ, một người Việt Nam, không quan tâm tới chuyện chính trị. **Nhưng điều rất nghịch lý là vào giai đoạn cuối đời, với sự nghiệp đã to tát đến như thế Phạm Duy lại chọn trở về sống trong một đất nước vẫn chưa có tự do, vẫn có đó một nền văn nghệ chỉ huy – Phạm Duy đã chọn một cuộc sống an phận với cảnh “chim hót trong lồng”.** Không ai ép buộc ông, nhưng ông đã tự nguyện nhiều lần có những phát biểu mang màu sắc chính trị, mang tính cách

Hình 21: Hình bìa cuốn sách Đáy Địa Ngục, Thăng Mỗ xuất bản ở hải ngoại 1986. Là cuốn hồi ký viết về 6 năm tù cải tạo của của Tạ Tỵ. Không rõ Phạm Duy có đọc cuốn sách này chưa nhưng Phạm Duy đã lên án: Tạ Tỵ là người nói láo khi kể lại những ngày đi tù cải tạo khi viết cuốn sách... Tạ Tỵ là bạn cố tri của Phạm Duy và đã mất trước đó 7 năm (2004).

Sau 1975, Tạ Tỵ không được may mắn như Phạm Duy được CIA đưa đi, ông bị bắt đi tù cải tạo 6 năm, **hồi ký Đáy Địa Ngục** ghi lại kinh nghiệm Tạ Tỵ đã trải qua trong những năm tháng nghiệt ngã tù đầy với lao động khổ sai **“ăn không đủ no, đói không đủ chết.”** Ra tù 1981, khi gặp lại Lê Ngô Châu tại toà soạn Bách Khoa cũ, Tạ Tỵ chỉ còn là một hình hài tàn tạ với đầu bạc răng long. Tạ Tỵ sau đó đã can đảm vượt biên, lần thứ hai mới tới được đảo Pulau Bidong, Mã Lai và cuốn hồi ký Đáy Địa Ngục đã được Tạ Tỵ viết ngay từ ngày đặt chân trên đảo. [Tuyển Tập II Chân Dung Văn Học, Ngô Thế Vinh, Việt Ecology Press 2022]

Lịch sử cận đại Việt Nam, rồi ra vẫn còn đó một “cuốn sách trắng” về quần đảo ngục tù Việt Nam từ Nam ra Bắc sau 1975, nơi đây ả bao nhiêu nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ miền Nam, và không thiếu người là bạn hoặc nếu không cũng đồng trang lứa với Phạm Duy, họ đã bị chết rũ trong tù như Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Nguyễn Mạnh Côn, Hoàng Vĩnh Lộc, Phạm Văn Sơn, Trần Văn Tuyên, Trần Việt Sơn, Vũ Ngọc Các, Anh Tuấn Trần Tuấn Phát, Dương Hùng Cường... hay vừa ra khỏi tù thì chết như Vũ Hoàng Chương, Hồ Hữu Tường.

Và nay, trên báo chí trong nước, lại thấy ảnh Phạm Duy cùng mấy người con đang trở lại quê nhà, để một lần nữa đi trên **Con Đường Cái Quan** ngày nào. Và từ trên những sân khấu chói lòa ánh sáng từ Sài Gòn ra tới Hà Nội, là hình ảnh Phạm Duy hoàn toàn khác, vẫn với mái tóc bạc phơ, khi nói thì cảm giấy đọc, và rồi tay ôm những bó hoa nhiều màu giữa những tiếng vỗ tay của khán giả.

“xuôi dòng”, khiến ngay cả những người vốn yêu mến và luôn luôn bên vực ông cũng đã phải sững sùng đến chau mày.

Sau khi Phạm Duy mất, không ít những bài nhạc của Phạm Duy vẫn còn bị cấm kỵ. **Việt Nam Việt Nam** là bài rất tâm đắc của Phạm Duy -- được ông nhắc tới năm 2012, tuy đã xin phép nhưng lúc đó vẫn chưa được phê duyệt. Lý do thâm kín, mà “bên thắng cuộc” không bao giờ muốn nghe, là đã có nhiều người nghĩ tới là bài hát này có thể được chọn làm bài quốc ca cho một đất nước Việt Nam tương lai có dân chủ.

Phạm Duy đã chết, con bài Phạm Duy, một sản phẩm của NQ36 đã chết theo ông. Tuy không có văn bản chính thức, nhưng dường như đã có một chỉ đạo từ trên cao là từ nay tên tuổi Phạm Duy không còn được ồn ào nhắc tới nữa, sách của Phạm Duy / bộ Hồi Ký đồ sộ 4 tập hay các sách viết về Phạm Duy cũng không dễ dàng có được giấy phép xuất bản sau khi Phạm Duy mất.

CUỐN SÁCH ẢNH PHẠM DUY NGÀY VỀ (2005-2013)

Một ví dụ điển hình là cuốn sách ảnh của nhiếp ảnh gia Nguyễn Phong Quang, với nhan đề **Phạm Duy Ngày Về**, cho dù trước đó đã được Nxb Trẻ nhận in, và dự định phát hành nhân kỷ niệm ngày giỗ đầu của Phạm Duy 28/01/2014 nhưng cho đến nay, tám năm sau (2022) sách vẫn không được cấp phép xuất bản mà không nêu bất kỳ lý do nào.

Nguyễn Phong Quang tuy là nhiếp ảnh gia tài tử, nhưng chụp hình rất đẹp, do anh rất ngưỡng mộ và có niềm say mê âm nhạc của Phạm Duy, nên ngay khi Phạm Duy trở về Việt Nam Nguyễn Phong Quang đã theo sát bước chân Phạm Duy và có thể nói Nguyễn Phong Quang là người duy nhất sở hữu một bộ ảnh đầy đủ về 13 năm cuối đời của nhạc sĩ Phạm Duy từ khi đặt chân trở lại Việt Nam cho tới khi Phạm Duy mất trên giường bệnh.

Người am hiểu tình hình trong nước đã đưa ra nhận định: “*Những năm sau ngày Phạm Duy mất, có một chủ trương không qua văn bản, là không cho phép xuất bản các tác phẩm mới nào liên quan đến Phạm Duy! Dường như họ “dùng Phạm Duy” cho một giai đoạn gọi là “cởi mở” đã đủ, nay không cần nữa nên thôi! Bên cạnh đó, còn có vài nhân vật lãnh đạo văn hoá thành phố vẫn không muốn các tác phẩm của Phạm Duy đứng bên cạnh tác phẩm của họ, không muốn mọi người tung hô, xưng tụng Phạm Duy nhiều hơn họ...*”

PHẠM DUY VÀ NHỮNG CHÂN DUNG

Phác thảo chân dung một con người sống động như Phạm Duy không phải là điều dễ dàng. Sẽ không thể thụ động quan sát Phạm Duy chỉ ở một góc nhìn mà phải qua nhiều góc cạnh để thấy được những khuôn mặt khác nhau của ông. Các mảng khác nhau ấy nếu kết hợp có thể tạo ra được hơn

một bức chân dung có thần. Nói theo ngôn từ hội hoạ của Tạ Tỵ thì đó là: “**chiều thứ tư/ 4ème dimension**” còn gọi chiều động trong kỹ thuật tạo hình của trường phái lập thể. Theo nghĩa đó, sẽ không có duy nhất một chân dung Phạm Duy – mà có những chân dung Phạm Duy luôn luôn biến dạng và cả đổi màu theo thời gian.

Một Phạm Duy đã sống qua hai thế kỷ, ông cuu mang tất cả sức nặng của tấn thảm kịch đất nước bốn ngàn năm thăng trầm -- cả tấn bi kịch của một con người Việt Nam: vừa lớn lao và nhỏ nhoi, vừa đẹp đẽ và cả xấu xí.

Phạm Duy mất ở tuổi 92, qua câu thơ của thi hào Nguyễn Du: “*thác là thể phách còn là tinh anh,*” tinh anh ấy là gia tài âm nhạc đồ sộ của Phạm Duy, để rồi qua đãi lọc của thời gian, của “*tam bách dư niên hậu*”, sẽ chỉ còn lại những giai điệu bất tử, thanh thoát bay bổng với thắm đẫm tình quê hương, mang theo cả một phần hồn của dân tộc. Chúc ông an nghỉ ngàn thu trong lòng đất mẹ có tên thiêng liêng là Việt Nam – hay còn gọi là quê nhà.



Hình 22: trái, Tượng đồng nhạc sĩ Phạm Duy do điêu khắc gia Nguyễn Văn Anh, sáng tác dựa trên bộ hình của nhiếp ảnh gia Nguyễn Phong Quang và với chỉ dẫn của Duy Cường, con trai Phạm Duy; phải, chữ viết của Phạm Duy được khắc trên tấm bia mộ là câu mở đầu của bản **Tình Ca**: “**Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời người ơi.**” [photo by Nguyễn Phong Quang]

THAY CHO MỘT KẾT TỪ

Ngày mất của Phạm Duy 27/01/2013, nhà thơ Trần Mộng Tú trong niềm cảm xúc đã viết “**Lời Cám Ơn Nhạc sĩ Phạm Duy**”, tuyệt vời như một bài thơ, gói ghém toàn sự nghiệp của Phạm Duy. Nay được phép của Chị Trần Mộng Tú, người viết xin trích đăng ở đây bài thơ xuôi ấy, như một **Kết Từ cho bài viết Chân Dung Phạm Duy.**

Trần Mộng Tú - Lời Cám Ơn Nhạc sĩ Phạm Duy

Trên mười ngón tay anh chảy xuống ngàn ngàn dòng lệ long lanh ngũ sắc, bật lên những tiếng cười hoan ca cho dân tộc Việt.

Anh viết những dòng sử Việt bằng âm nhạc, anh bắn những nốt nhạc thay đạn vào suốt chiều dài của cuộc chiến ngoại xâm.

Anh nhắc nhở công ơn tổ tiên, anh hùng dân tộc mỗi ngày trên môi người Việt.

Anh khóc cười bằng nốt nhạc lời ca cho tình yêu, con người, quê hương, dân tộc,

Anh băng bó vết thương trong chiến tranh, anh đốt lửa tìm kiếm hòa bình.

Anh vung tay, mây trôi như lụa giũ, nước như thủy tinh vỡ, anh khắc hình cha Lạc Long Quân vào núi, núi không còn là đá, anh thả tình mẹ Âu Cơ xuống biển, biển không còn là đại dương.

Ngôn ngữ trong những ca khúc của anh trong suốt, lắng mạn, bát ngát tình tự dân tộc, đẹp như những viên ngọc trắng, trong như những giọt nước mưa.

Anh lên rừng, rừng thay lá, anh xuống suối, suối khóc òa. Bằng âm nhạc, bằng tình tự dân tộc anh đi từ Ái Nam Quan đến mũi Cà Mau suốt cuộc đời mình không ngơi nghỉ.

Tình yêu quê hương trong ca từ của anh làm cho cả người hát và người nghe ứa lệ.

Ở những vết thương anh cho máu chảy thành mật ong, đám khói là hơi thở của mái nhà, em bé là con trâu, cái áo rách, cái bếp lửa là mẹ, củ khoai, bát nước chè là những người con.

Ngôn ngữ Việt dưới ngón tay anh trở thành Tiếng Nước Tôi thiêng liêng của dân tộc. Anh mang những tinh hoa của ngôn ngữ Việt tặng cho người Việt.

Âm nhạc lời ca của anh ngập tràn tình yêu thương người Việt, nước Việt.

Trong tình yêu đôi lứa của nhân gian anh cho cô tiên hiện xuống giữa đời, cô hồng mọc trên những sườn non không bao giờ úa, anh rừng mình hạnh phúc bằng âm giai.

Anh thanh, anh tục, anh thiên, anh đập phá bằng âm nhạc.

Anh uống, anh ăn, anh thở, giữa âm điệu và lời ca.

Anh sống đời mình trong mỗi phân vuông của cuộc đời bằng âm nhạc, anh chưa để lãng phí một giây phút nào của cuộc sống.

Anh để lại cho đồng chúng anh, cho kho tàng âm nhạc của dân tộc Việt một khối gia tài không một ngoại bang nào chiếm đoạt được.

Anh là một món quà quý giá mà cuộc tiến hóa của bao đời tổ tiên Việt Nam đã đúc kết nên và trao cho dân tộc vào thế kỷ 20.

Anh sinh ra và nằm xuống trên quê hương mình, nước Việt Nam.

Xin gửi anh một lời Cám Ơn Trân Quý.

TRẦN MỘNG TÚ
27/01/2013

NGÔ THẾ VINH

Little Saigon, 04/07/2022

THAM KHẢO:

1/ Hồi Ký Phạm Duy, Tập I, II, III. Nxb Phạm Duy Cường, [Tập IV bản PDF]

2/ Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn. Tạ Tỵ. Nxb Văn Sử Học, Saigon, 1970

3/ Ngàn Lời Ca. Phạm Duy. Phạm Duy Cường Musica Production, 1987

4/ Vang Vọng Một Thời. Phạm Duy. Công ty Sách Phương Nam, 2015



mùa phương ngày thơ

Vườn nhà rợp bóng tàng che,
Có hàng phượng vĩ sau hè đơm bông,
Gợi bao kỷ niệm tuổi hồng,
Trưa hè nắng gió, hương trong học trò.
Nơi xa vắng vắng câu hò,
Mái chèo khoan nhặt, con đò trên sông.
Trường tôi im bóng phượng hồng,
Bâng khuâng sầu nhớ gót hồng quốc thanh,
Qua sân, trên lối, bước nhanh,
Bút nghiên mời gọi, mực thanh đón chào.
Tuổi đời tâm tưởng rạt rào,
Thương hương giấy trắng, thương màu mực xanh,
Thương trường phượng đỏ lá xanh,
Vàng dòng nắng ấm vây quanh cụm đào.
Ân thầy như suối dạt dào,
Lời nghiêm, lối chỉnh, đẹp giàu nghĩa nhân,
Tận tình dẫn lối ân cần,
Sử, thơ, đèn sách, tâm thần vĩ nhân,
Đường trong, lối sáng tường trần,
Cho tâm non trẻ chẳng lặn phân vân,
Lời thầy suốt quãng đường trần,
Ngọt ngào khuyên nhủ những lần lao đao,
Chẳng tham son nhạt, áo bào,
Sống đời trung thực, đậm màu nghĩa nhân.
Bây giờ sương gió phong trần,
Nhớ ân thầy ban, thương lần tương giao.
Nhớ mùa phượng đỏ tươi màu,
Tâm tư hồng nắng xanh màu trời xưa,
Nhớ sao biết mấy cho vừa,
Phượng mùa thơ ấu rải mưa qua hồn.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



*Viết tặng Trần Hùng Hải (Hải "Mì")
với những kỷ niệm khó quên*

Tôi là dân Bắc Kỳ, di cư vào miền Nam tự do năm 1954 sau hiệp định Genève chia đôi đất nước mà miền Bắc đã bị áp đặt dưới ách thống trị của bọn độc tài đảng trị. Bây giờ, những người miền Bắc di cư như bọn tôi được người miền Nam gọi là Bắc Kỳ 9 nút vì 2 số cuối của năm 54 cộng lại là số 9, để phân biệt với bọn Bắc kỳ cũng di cư vào miền Nam sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Bọn Bắc Kỳ này cũng đã được dân miền Nam đặt tên là Bắc Kỳ 2 nút vì số 7 và 5 cộng lại là 12, trừ 10, còn lại là 2 nút thôi. Theo dân cờ bạc, bài cào ba lá thì số 9 là hên và những người mê tin dị đoan thì số 9 là tốt đem lại nhiều may mắn vì dân đi mua nhà thường hay chọn mua nhà có số cộng lại là 9 nút. Sở dĩ có sự phân biệt Bắc kỳ 9 nút và 2 nút vì ngày nay người miền Nam đã thấy được sự thật là sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, bọn Cộng sản miền Bắc gọi là giải phóng miền Nam, rồi thống nhất 2 miền Nam Bắc, đã ùn ùn kéo vào miền Nam vơ vét tài sản, ruộng vườn của dân miền Nam và cũng để áp đặt một chế độ độc tài đảng trị tại miền Nam nói riêng và trên cả nước VN nói chung. Bọn cán bộ có quyền thế đã mang theo cả gia đình, bà con vào miền Nam làm ăn, đẩy dân miền Nam về những vùng kinh tế mới đầy khó khăn, gian khổ. Nơi đâu cũng thấy Bắc kỳ 2 nút ăn trên ngồi trốc, thay thế người dân miền Nam hiền hòa, sống lâu đời tại địa phương nơi quê cha đất tổ.

Bắc kỳ là tên gọi do vua Minh Mạng đặt ra năm 1834, thay thế cho tên gọi Bắc thành thời nhà Tây Sơn và Gia Long. Bắc kỳ là phần đất từ Ninh Bình trở ra phía Bắc của Việt Nam. Đất từ Thanh Hoá đến Bình Thuận là Trung Kỳ và từ Biên Hòa vào Nam là Nam Kỳ. Thời Pháp thuộc, Bắc Kỳ và Trung Kỳ là xứ bảo hộ (1897) nằm trong liên bang Đông dương, trong khi Nam Kỳ là xứ thuộc địa của Pháp.

Khi mới di cư vào miền Nam dân Bắc Kỳ 1954, (9 nút) cũng đã bị kỳ thị bởi chính người dân địa phương miền Nam. Họ bị chế riễu vì lời nói, phát âm, cũng như tập tục, phong hoá khác biệt với dân miền Nam. Đằng sau sự kỳ thị này đã có cả một phe nhóm

xúi dục. Vì quyền lợi, vì tham vọng chính trị mà phe nhóm này đã gây nên mầm mống chia rẽ địa phương. Câu ca dao (!) sau đây đã phát hiện vào thời này với tính cách miệt thị dân Bắc Kỳ di cư: "Bắc kỳ ăn cá rô cây. Ăn nhằm lựu đạn chết cha Bắc Kỳ...". Ngoài ra rau cỏ, thực phẩm chính của dân Bắc Kỳ là Rau muống cũng được tượng trưng cho người Bắc để so sánh với người miền Nam ăn giá sống.

Tôi còn nhớ sự chế riễu miệt thị người Bắc qua báo chí truyền thông, xuất hiện tại Saigon thời bấy giờ. Báo của bọn kỳ thị Nam Bắc đứng đầu là Ngô công Đức và đồng bọn với báo Tin Sáng. Thời nào thì chúng cũng chống được gọi là chống chính quyền. Hết chống Tổng thống Ngô Đình Diệm, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Văn Thiệu và chống Nguyễn Cao Kỳ mãnh liệt hơn vì ông Kỳ là người Bắc. Lại còn có tên Lý Quý Chung ra báo Điện Tín cũng với mục đích chống chính quyền, gây chia rẽ. Sau năm 1975, bọn chúng đã để lộ bộ mặt sảo quyệt và cả nước đều rõ, chúng làm tay sai cho ai với mục đích gì: Kỳ thị để gây chia rẽ làm mất đi sự đoàn kết của toàn dân Nam Bắc, với mục đích để bọn Cộng sản len lỏi vào mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Tôi còn nhớ trong một số báo vào thập niên 60, trong mục "Tin Vịt nghe qua rồi bỏ" hay "Tin xe cán chó", chúng đăng tin là mới có 1 tai nạn xe hơi, khi cảnh sát đến làm biên bản thì nạn nhân lòi ra 2 cọng rau muống ở hậu môn nên đã được xác nhận là người ở địa phương nào... Rồi sự trả đũa cũng đã lên cao: một tờ báo thuật lại có 1 cuộc ẩu đả ở ngoài phố giữa 2 thanh niên. Một anh bị đâm vào mặt thì ở 2 lỗ mũi lòi ra 2 cọng giá sống. Cái thời gian đau xót chia rẽ này đã trên 60 năm qua và mới đây người Bắc 9 nút đã kỷ niệm những ngày đầy đau thương đã qua, đồng thời đã vạch mặt chỉ tên những kẻ ăn cơm quốc gia, thờ ma Cộng sản khiến đất nước VN ngày nay càng ngày càng trở nên thê thảm dưới ách thống trị độc tài, độc đảng của bọn Cộng sản tại quê nhà.

60 năm qua, cứ nhớ đến Rau muống mà bọn kỳ thị Nam Bắc năm xưa gán cho dân Bắc kỳ 9 nút như một đặc trưng của người miền Bắc thì trong lòng tôi

lại dâng lên một nỗi buồn tuy nhẹ nhàng nhưng thấm thía. Quả thật Rau muống là loại rau tiêu biểu rất phổ thông, đặc trưng của người Việt miền Bắc trước tiên, sau đó là cả ở 3 miền đất nước và ngày nay trên những quê hương ty nạn như ở Hoa Kỳ, Canada, Âu châu hay Australia, người Việt đều ưa chuộng món rau muống không như nửa thế kỷ trước, nói tới Rau muống là nói đến dân “Bắc Kỳ”.

Theo tài liệu của Đại học Florida, Rau muống có tên khoa học là “Ipomoea aquatic” đã được dân Trung Hoa, khoảng thế kỷ thứ 3 dưới đời nhà Hán trồng để ăn. Người Pháp biết đến Rau Muống khi chiếm Việt Nam làm thuộc địa và đặt tên cho nó là “Liseron d'eau” vì thấy rau muống có hoa giống như hoa bìm bịp (liseron). Trong tiếng Anh, rau muống có nhiều tên gọi, tùy người đặt ra vì đã căn cứ vào một vài đặc điểm theo quan sát riêng. Hiện nay thì tên phổ thông nhất là “Water Spinach”, “Tropical Spinach”, “Water convolvulus”



Cây rau muống mọc bò ở mặt nước hoặc trên cạn. Thân rỗng, dày, có rễ mắt, không lông. Lá hình ba cạnh, đầu nhọn, đôi khi hẹp và dài. Hoa to có màu trắng hay hồng tím, ống hoa tím nhạt, mọc từng 1-2 hoa trên một cuống. Quả nang tròn, đường kính 7-9 mm, chứa 4 hạt có lông màu hung, đường kính mỗi hạt khoảng 4mm. Ở Việt Nam, rau muống có 2 loại trắng và tía, mỗi loại có đặc tính riêng. Cả hai loại đều có thể trồng trên cạn hoặc dưới nước. Thông thường thì người ta trồng rau muống trắng trên cạn và được ưa chuộng hơn không gặp khó khăn gì vì có thể trồng ngay vườn sau nhà, còn rau muống tía thường được trồng (hay mọc tự nhiên) dưới nước, nên tục gọi là rau muống đồng hay rau muống ruộng. Về thành phần hoá học thì Rau muống có 92% nước, 3,2% protit, 2,5% glucit, 1% xenluloza, 1,3% tro. Hàm lượng muối khoáng cao: Canxi, phosphor, sắt. Vitamin thì có Caroten, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin PP, Vitamin B2. Cũng dựa vào các thành phần hóa học này mà theo các thầy thuốc ta, thầy thuốc Tây, thì Rau muống là một vị thuốc Nam thuần túy có giá trị chữa được nhiều bệnh thí dụ như đau nhức, giải nhiệt, lợi tiểu, nhuận trường, giải độc, v. v... Nói chung thì Rau muống là

món ăn quá bình dân phổ biến từ ngàn xưa ở các vùng thôn quê miền Bắc nên đã có biết bao ca dao tục ngữ liên quan đến loài rau này:

“Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương”

“Nhà em có vại cà đầy
Có ao rau muống có đầy chum tương”

“Còn trời, còn đất, còn mây
Còn ao rau muống, còn đầy chum tương”

Như vậy thì Rau muống chỉ cần luộc lên, chấm với tương đã trở thành đồ ăn dân giả nơi thôn quê và sẽ chẳng bao giờ sợ thiếu cả. Nước luộc rau mà dùng làm canh chan vào cơm mà ăn với cà thì thật đúng khẩu vị.

Rau muống cũng nhắc cho người VN ở thôn quê về việc đồng áng như:

“Cuối Thu trồng cải trồng cần,
Ăn xong sáu tháng cuối xuân thời tàn,
Bấy giờ rau muống đã lan
Lại ăn cho đến Thu tàn thời thôi”.

Ngày nay, trên quê hương ty nạn, người Việt Nam, nhất là tại Hoa Kỳ, dễ dàng tìm được các mớ rau muống vừa tươi ngon tại các siêu thị bán thực phẩm của người Á Đông, giá cả lại càng ngày càng rẻ nữa vì đã được trồng ở nhiều nơi, không cần phải trồng tại nơi có nước như ao, hồ, mà được trồng ở trên cạn qua hạt giống. Về mùa đông thì giá cả rau muống có mắc hơn 1 chút vì phải trồng trong các nhà có che mái. Theo thời gian, Rau muống đã được biến cải thành một món ăn trong gia đình cũng như tại các tiệm ăn, nhà hàng. Ngoài rau muống luộc còn có rau muống xào tỏi, rau muống xào với thịt bò, kèm thêm với ít cọng rau kinh giới thì mới hạp đúng khẩu vị. Rau muống được chế ra ăn sống với các loại rau khác được dùng làm Nộm, làm salade, trộn dầu dấm với đậu phộng giã nhỏ... Ngoài canh suông, nghĩa là canh rau muống luộc không, người ăn lại vắt thêm vài giọt chanh vào canh hay đánh dấm với cà chua, tỏi thì bát canh rau muống sẽ đậm đà đầy hương vị. Rau muống mà được nấu canh với trứng cá thì tuyệt.

Người viết bài này cũng có một kỷ niệm với canh rau muống, đựng trong cái lon Guigoz khi ở tù cải tạo của bọn Cộng sản VN vào năm 1976 tại trại Thành Ông Năm Hóc Môn. Thời gian này là thời gian khó khăn nhất của bọn cầm quyền Cộng sản về vấn đề lương thực thực phẩm của toàn dân trên toàn quốc nói chi đến bọn tù trong các trại cải tạo như chúng tôi. Mỗi ngày một bát bo bo nấu thay cho cơm gạo. Bo bo là thực phẩm nuôi ngựa của nước đàn anh CS đứng đầu xã hội chủ nghĩa là Liên Xô, viện trợ cho đàn em Việt Nam để mừng chiến thắng vì đã đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào. Chắc

bị dân “chê” nên đem bo bo để nuôi tù cải tạo là thượng sách. Bo bo phải ngâm cả đêm mà đem nấu cả ngày vẫn chưa nhừ. Bữa ăn bo bo kéo dài cả giờ đồng hồ vì phải nhai lâu, lại được giữ trong bụng vì khó tiêu nên ta có cảm tưởng là đã no bụng. Hôm sau có đi thăm lăng Bác Hồ thì nhìn xuống dưới thùng, bo bo vẫn nguyên hạt có thêm là phần máu dính kèm. Ăn bo bo mà được húp thêm bát canh rau muống luộc thì thật “tuyệt cú mèo” (văn chương của ông Duyên Anh). Còn rau muống cũng được chia mỗi người ít cọng, đâu có được nhiều. Chấm với nước muối thì bữa ăn đã thấy thịnh soạn lắm. Vẫn còn nhai chưa hết bát bo bo thì đã có keng báo hiệu giờ họp tổ đội để kiểm thảo công tác lao động trong ngày và phân công tác cho ngày mai...

Cũng không hiểu sao tháng trước trong dịp chuyển trại, Trần Hùng Hải có nickname từ hồi đi học là Hải “mù” vì đeo kính cận thị nặng. Nhưng cũng vì có nhiều tên đeo kính cận quá nên từ chữ “mù” được đọc trẹo đi là “Mi” và đến ngày nay các bạn đều gọi là Hải “mì” cả. Hắn là bạn thân học Y khoa với tôi, nhưng thân thiết và đáng nhớ nhất là tôi tốt nghiệp khóa Mạt-Chược Căn bản tại nhà Hải “Mi” vào những năm Thứ nhất và thứ hai Y Khoa. Đi thực tập về, ghé qua nhà Hải “mì” là có đủ tay để thực tập ngay vì lúc nào cũng đã sẵn có 3 tay. Này nhé, bà già của Hải “mì”, cô em gái Hải “mì”, cộng thêm Hải “mì” nữa. Những hôm nào không có Hải “mì” thì tốt vì tên này “cao thủ” hơn bọn tôi chứ bà già và cô em gái Hải “mì” thì cũng cùng trình độ với chúng tôi. Thua được không bao nhiêu nhưng đặc điểm là cùng trong gia đình nhưng khi vào bàn là quyết tâm, không nhân nhượng nên đã không có cái cảnh “bơm bài” cho nhau. Vì vậy mà sòng mạt chược tại nhà Hải “mì” kéo dài được khá lâu và lôi kéo được nhiều bạn Y khoa đến thực tập sau này.

Chẳng cần biết Hải “mì” từ trại nào chuyển đến trại T4 Thành Ông Năm của chúng tôi vào đầu năm 1976 vì vấn đề chuyển tù cải tạo nằm trong sách lược đối trá, bịp bợm của bọn Cộng sản. Người đi (Chuyển trại) thì “hồ hởi” vì được cho biết là ít nợ máu với Cách mạng nên sẽ sớm được khoan hồng. Người ở lại trại thì được an tâm học tập vì bọn ra đi chuyển trại kia là bọn đầy nợ máu. Nói chung thì kẻ ở người đi đều có lý do cả, để đến một ngày đẹp trời nào đó sau một thời gian đi vòng vòng các trại, họ sẽ lại được trở về trại cũ mà một hai năm trước họ đã ra đi... Cá nhân tôi thì cũng mới được chuyển trại từ trại T4 sang trại T5 này và cũng được quản giáo “bật mí” cho biết là những người sang trại này là để làm thủ tục ra về vì có thân nhân Cách Mạng bảo lãnh. Bóp trán suy nghĩ mãi thì gia đình mình có ai là Cách mạng đâu. Ba đời Địa chủ, cường hào ác bá mà bà mẹ đã thoát chết trong đợt cải cách ruộng đất ở miền Bắc năm 1956-58 thì bà con Cách mạng nào dám bảo lãnh. Thôi thì nghe qua rồi bỏ, đi đâu cũng cố gắng “học tập tốt” thì mới mong có ngày về. Hải “mì” nhập trại được xếp vào Đội 3, nằm sát lối cổng ra vào có vệ binh canh gác. Còn tôi thì ở Đội 1,

được anh em gọi là Đội Bã Đậu vì có cây bã đậu trước cửa “doanh trại” bao gồm 2 căn chuồng bò năm xưa. Cũng như đội 2 có tên là Đội chợ Cá Trần quốc Toàn vì doanh trại chiếm 1 căn nhà có mái thiếc, bốn bề trống không dùng làm nơi họp chợ là đúng nhất. Xếp hàng đi lao động vào buổi sáng sớm hay ra cổng trại nhận đồ thực phẩm hàng ngày đều phải đi qua Đội 3 của Hải “mì”.

Một ngày trong tuần, tổ tôi được phân công tác “anh nuôi” nghĩa là lo nấu ăn cho cả đội, và được ở lại trại thay vì đi công tác lao động ở ngoài. Công tác “anh nuôi” tương đối là nhàn hạ hơn cả vì bo bo đã ngâm từ đêm trước, cho vào chiếc chảo lớn cứ đun sôi sùng sục, đến chiều thì tương đối bo bo đã nở chín, phân phát cho anh em đi lao động về là chu toàn công tác rồi. Thực phẩm là rau muống luộc. Rửa qua rồi cho vào chảo đun sôi. Mỗi đội được phân phát có là bao. Chia ra mỗi người ít cọng rau, vừa già vừa héo. Tôi và Trương Minh H., cũng là Tu bí cải tạo được phân bố đi lãnh rau về nấu cho đội. Mượn được chiếc xe “bù ị” cải biến thành chiếc xe chở hàng nên tụi tôi cũng dễ dàng di chuyển lương thực đến tổ đội ở xa khỏi phải gồng gánh vất vả. Tôi đã báo trước cho Hải “mì” về công tác này và dặn dò Hải “mì” là cứ đứng trước tổ đội của mình, khi tôi đẩy xe rau muống đi qua, tôi sẽ cố tình làm rơi ít rau ra đường và Hải “mì” sẽ nhanh chóng quơ lấy rau và biến mất khỏi hiện trường. Đã có âm mưu, xếp đặt trước nên tôi và Hải “mì” đã có thêm một bữa ăn no rau muống hôm đó. Hải “mì” đã nấu thành canh, lại còn cho thêm vài sợi mì ăn liền mà gia đình đã tiếp tế hôm thăm nuôi vào dịp Tết. Có lẽ mì ăn liền đã được tẩm bột ngọt nên bát canh rau muống sao ngon ngọt thế! Giờ đây ngồi viết lại kỷ niệm này tôi vẫn tưởng tượng lúc được húp lon canh rau muống, có lẽ là lon canh ngon nhất đời tôi.



Phải gọi là lon vì rau muống được nhét vào cái lon guigoz đây nắp kín đậy và vào buổi chiều tối khi đi ngang qua đội 3, Hải “mì” đã kín đậy trao cho tôi. Nhưng tôi đã phải trả giá là việc đánh rơi rau muống ra đường làm thất thoát thực phẩm quý giá của tổ đội đã bị anh em đem ra kiểm thảo. Tôi phải nhận lỗi là vô ý vì xe “bù ị” chở rau khó điều khiển quá nên rau có rơi ra tôi cũng không hề biết. Cũng may là trong đội tôi có 1 tên Ấng ten (mà ai cũng biết) đã không lên tiếng báo cáo hay kết tội tôi vì hấn nể tôi. Thường xuyên tôi hay chỉ dẫn thuốc men cho hấn nhất là khi hấn được thăm nuôi gia đình có gửi thêm thuốc mới vào cho hấn. Ngày tôi chuyển trại ra về thì Hải “mì” vẫn chưa thấy “nhúc nhích” gì cả, chắc cũng vì thành tích ra vào Conex nhiều lần quá! Nhưng lần nào cũng chỉ vào nằm ít giờ rồi cũng được “tạ ngoại hầu tra” nghĩa là án treo! Theo tôi biết ít nhất Hải “mì” bị tổng vào Conex 3 lần. Lần đầu bị vệ binh bắt quả tang là trong giờ

giới nghiêm của trại (nghĩa là sau 9 giờ đêm) nội bất xuất, ngoại bất nhập. Thế mà Hải “mì” mất ngủ buồn tình ra phía trước trại, dưới ánh trăng sáng tập tạ, nghĩa là nằm trên tấm ván, hai tay dùng cái đòn sắt mà 2 đầu buộc 2 hòn đá cho cân bằng, đưa lên đưa xuống trước ngực như đang tập tạ. Vệ binh đi tuần, súng ống đầy mình chĩa vào người Hải “mì” như bắt được quả tang một tên tội phạm chống phá Cách mạng. Bọn vệ binh không cần nghe lời giải thích gì của Hải “mì”, vội tống chàng vào Conex cho chắc ăn. Trưa ngày hôm sau được biết tin thì Hải “mì” đã được thả về lại tổ đội để viết bài kiểm thảo ngụ ý là tập tạ nói riêng và tập thể dục nói chung là cốt sao cho thân hình mạnh khỏe để tiếp tục nhận những nhiệm vụ lao động do Cách mạng giao phó chứ không có ý tập cho khỏe mạnh để âm mưu trốn trại!. Ngoài ra từ nay cũng cam kết không còn tập thể dục trong giờ giới nghiêm nữa. Lần thứ hai Hải “mì” bị nhốt vào Conex vì quên bỏ kính cận ra khi đi lao động về, bước qua cổng trại do bọn vệ binh canh gác và kiểm soát. Lần này tên vệ binh để ý vì ngoài kính cận Hải “mì” lại còn móc vào cái tròng kính mắt màu đen để tránh ánh nắng. Thế là Hải “mì” bị đẩy ngay vào Conex với lời kết tội là đeo kính để theo dõi, thám thính cho CIA (?). Tội này nặng lắm, cũng phải mất một buổi giải thích cho quản giáo nghe về thị lực kém mới phải đeo kính. Và để chứng minh cho bọn người rừng này tìm thấy đâu là sự thật, Hải “mì” đã đưa kính của mình cho chúng đeo thử xem có thấy hình ảnh thám thính, quan sát gì không. Cũng có tên đeo thử kính và vì độ cận thị cao nên chúng thấy hoa cả mắt. Do đó sự giải thích của Hải “mì” là hợp lý vì “nếu tôi không có kính thì mắt tôi như mù chẳng thấy đường đất đâu mà đi lao động cả”. Hải “mì” lại được Cách Mạng tha cho lần này. Lần thứ ba thì tội Hải “mì” nặng lắm vì dám cười nhạo báng vị đại diện của Cách Mạng: Hôm đó Hải “mì” và một bạn trong tổ được chỉ định đi làm một cái cửa sổ cho căn nhà của vệ binh. Dưới sự chỉ đạo của tên vệ binh mặt mũi ngây ngô khờ dại mà tuổi tác chỉ đáng con cháu mình nhưng lại có khẩu AK kè kè bên hông nên 2 chàng cứ nhất nhất phải tuân lời hần. Đến buổi chiều thì công tác xong nghĩa là cái cửa sổ đã hoàn tất, chẳng giống ai vì vật liệu chẳng có nhưng cũng đạt yêu cầu là đủ che nắng che mưa là được rồi. Trước khi được dẫn về trại thì bao giờ cũng có màn kiểm điểm công tác phê bình những “điểm mạnh điểm yếu” trong công tác lao động vừa qua. Cái anh vệ binh trẻ tuổi và dại khờ này thì thuộc bài lắm, thuộc như con vẹt. Anh lên lớp với Hải “mì” và ông bạn: “Trong công tác lao động vừa qua, nói chung thì đại bộ phận (tức là 2 tên cải tạo) đã cố gắng làm tốt nhưng còn có những cá nhân lè tè (ai đây?) chưa biết khắc phục nên làm chưa tốt... cần phải khắc phục. Đến đây thì Hải “mì” không nhịn cười được nữa nên đã phì ra tiếng cười làm cho chàng cán ngó nổi xung, kết tội là nhạo báng Cách Mạng và nhất định đòi bắt chàng nhốt conex. Hải



“mì” đã phải giải thích về cái cười không cố ý của chàng do sắc nước miếng mà ra!

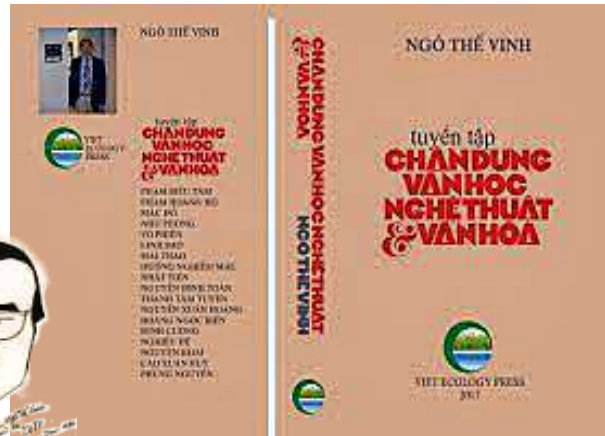
Lần giờ những trang mạng (websites) trên computer để tìm tài liệu viết bài, tôi vô tình coi được tấm hình “bà cụ bán Rau muống” vô cùng xúc động. Hình ảnh một bà cụ già ở tuổi “thất thập cổ lai hy”, lưng còng, ngồi bên vỉa hè bày bán những mớ rau muống vừa già vừa héo, ngược mắt nhìn người qua lại như chào mời. Với 2 nghìn một mớ rau (tiền VN Cộng sản bây giờ) thì trời ơi Cụ làm sao sống được qua ngày và cụ đã qua đời sau một ngày ngồi bán rau dưới cơn mưa lạnh.

Tôi hy vọng rằng các bạn tôi, nhất là những bạn đồng nghiệp đã nhiều lần khuyến dụ tôi nên về thăm VN vì đất nước nay đã “đổi khác”, giàu đẹp, nhà cửa xây dựng xa hoa lộng lẫy... Quả thật, các bạn đã quên những ngày đói khát, nhọc nhằn trong trại cải tạo, những ngày bôn ba tìm đường vượt biển vượt biên tìm tự do, đổi cả mạng sống của mình và gia đình. Nay trên quê hương ty nạn, các bạn đã quên tất cả, gần như bỏ ngoài tai những điều phải, cố tình không nhìn thấy những hình ảnh phũ phàng, đau khổ trên quê hương mà đa số đồng bào đang gánh chịu. Bạn đã tiếp tay cho một chế độ vô luân, độc tài đảng trị, sát máu và ngày nay đang bán đất, bán biển dâng hiến cho bọn Tàu phương Bắc. Không biết đến bao giờ các bạn của tôi mới mở mắt ra được để nhìn thấy đồng bào nghèo đói đang rên xiết chứ không phải những thành phố tráng lệ, những khách sạn, những miền nghỉ mát sa hoa mà bạn đã đi Tour qua. Có bao giờ bạn trông thấy những người dân lao động và lam lũ như bà cụ già bán rau muống mà sau gần 40 năm chúng gọi là Giải phóng để đưa cả nước “tiến nhanh tiến mạnh” lên chủ nghĩa xã hội dưới tài cai trị của những “đỉnh cao trí tuệ”. Còn có những người Việt ty nạn tại hải ngoại này như các bạn thì chắc còn lâu nước VN mới thoát được sự độc tài đảng trị của một lớp người không tim, không óc luôn cúi đầu làm nô lệ cho bọn ngoại bang phương Bắc.

Ba-Lăng
California, tháng 9 năm 2014

TRẦN THỊ DIỆU TÂM

Đọc Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật & Văn Hoá của Ngô Thế Vinh



Nếu ai đã đọc "Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật & Văn Hóa", chắc chắn đều bày tỏ sự thán phục đối với tác giả, tôi cũng vậy. Tác giả NTV đã đem tấm lòng thành cùng với nhiệt tâm thu thập dữ liệu về các nhân vật nói tới trong sách, cùng với các hình ảnh ghi dấu cuộc đời bể dâu của họ. Tuồng như tôi thấy họ sống lại thêm một lần nữa. Thật vậy, khi nhìn thấy hình ảnh một nhà văn quen biết ra đi từ lâu, và qua lời kể chuyện của tác giả, tôi xúc động biết bao, tưởng chừng như người ấy vẫn ở đâu đó, chưa một lần vĩnh biệt.

Trước năm 1975, trời cao và đất rộng của miền Nam Việt Nam đào tạo nuôi dưỡng biết bao tâm hồn văn nhân nghệ sĩ, dù sống dưới chế độ chính trị không hoàn hảo như lý tưởng mình mơ ước, nhưng vẫn luôn có một khoảng trời trong xanh cho tự do tư tưởng, tự do diễn đạt điều mình suy nghĩ. Nhờ vậy, ngày hôm nay chúng ta mới có cả một kho tàng văn hóa quý báu giá trị, để tưởng nhớ, để gìn giữ như một nơi chốn tìm về chốn cũ, trong trí tưởng hoài niệm. Vì ai trong chúng ta lại không bồi hồi khi nhớ về một câu chuyện cũ, một trang sách đã đọc, một bài thơ hay đã từng ghi dấu. Nay chừng ấy, bỗng dựng trở lại, trước mắt, như mình gặp lại cố nhân, như mình gặp lại người tình lỡ hẹn.

Hai tuyển tập Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật & Văn Hóa là một công trình đồ sộ, tác giả là một nhà kiến trúc tài năng, lắp đặt những phiến đá óng ánh màu kỷ niệm xây dựng nên một tòa tháp cao nhiều tầng, trong đó mỗi căn phòng là một không gian an trú, cho mỗi một quãng đời, mỗi một tài năng riêng biệt. Không gian ấy lại mở rộng cho khách mời, được xem thấy, thấu hiểu nhiều điều ẩn mật của họ, mà người thường chưa hề biết tới. Tòa bảo tháp này bền vững cùng với thời gian năm tháng, vì được xây dựng trên đá tảng, trên nền móng lịch sử của miền Nam yêu dấu, thấm đẫm máu và nước mắt.

Tuyển tập viết về những văn nhân nghệ sĩ, và những người đã đóng góp không nhỏ vào mục tiêu phát triển xã hội hòa bình nhân bản và tự do, đa số họ không còn khóc cười trên cuộc đời này, "những người muôn năm cũ". Nhưng tôi tin rằng hai tập sách này có giá trị "muôn năm mới", luôn luôn mới cho suy tưởng nhìn lại, nhớ lại, và cho thế hệ trẻ Việt Nam

đang sống trong một thời đại thường lãng quên quá khứ.

Trần Thị DIỆU TÂM
Paris, 06 / 2022

*Nhà văn Trần Thị Diệu Tâm sinh tại Huế, hiện sống tại Pháp. Tác Phẩm đã xuất bản: Người Về (Nam Á, 1992), Rong Biển (Nam Á, 1997), Phía bên kia mặt trăng (Văn Mới, 2001). Cầu Pont Neuf (Văn Mới, 2008), Những mẩu chuyện đời (Văn Học Press, 2020).

Phụ Nữ Khi Yêu
Chỉ Một Người



Phụ nữ có người gọi "woman"
Rằng trong chữ ấy có từ "man".
Ngôn ngữ thật diệu kỳ khó hiểu
Khi yêu ngàn dặm cũng thành gần.

Phụ nữ có người gọi là "she"
Rằng trong chữ ấy có từ "he".
Ngôn ngữ thật diệu kỳ khó hiểu
Chàng là một nửa ở phương ni?

Trong "đàn bà" đã có "đàn ông"
Nên nàng cứng rắn khó thay lòng.
Tình nàng mãnh liệt như con thác
Dịu dàng khả ái tựa dòng sông.

Rằng nàng là một chiếc xương sườn (1)
Của chàng nên rất mực yêu thương.
Trái tim ghi khắc một hình bóng
Cao cả hi sinh đẹp lạ thường!

Phụ nữ khi yêu chỉ một người
Trái tim nàng có một ngàn thời.
Nồng nàn chung thủy và sâu đậm
Yêu ai yêu cả một cuộc đời.

Vinh Hồ

(1) Theo Kinh Thánh (Sách Sáng Thế 18-23), bà Eva được tạo ra từ 1 chiếc xương sườn của ông Adam.

Một thuở Sài Gòn

Minh Tường



“Ở Mỹ, thành phố nào cũng giống nhau!, câu nói đó, tôi đã nghe qua hơn một lần. Tôi đã đi qua nhiều thành phố của nước Mỹ. Từ Nam lên Bắc, từ Đông sang Tây. Từ biên giới miền Nam Mỹ — Mexico lên đến biên giới miền Bắc Mỹ — Canada. Từ bờ biển Đại Tây Dương qua bờ biển Thái Bình Dương. Đâu đâu cũng là những thành phố rập khuôn từ một lò chế tạo “made in U.S.A”! Nhà phố là những khối hình hộp, đường phố là những đường thẳng ngang dọc cắt nhau tạo thành những khu phố hình ô vuông hay ô chữ nhật. Cây cỏ được cắt xén, trồng tỉa cẩn thận, ngay hàng thẳng lối bằng máy. Tất cả ngăn nắp, sạch sẽ như đã được tiền chế! Đâu đâu cũng có bằng ấy những tiệm fast food rập cùng một khuôn mẫu: Mac Donald, Burger King, Wendy, Popeyes... Đâu đâu cũng có bằng ấy những khách sạn quen thuộc: Hilton, Sheraton, Marriott, Holiday Inn, Days inn, Best Western, Howard Johnson,... Đâu đâu cũng có những tiệm super market ấy: Safeway, Winn Dixie, Publix,... những department store ấy: Kmart, Wal mart, Sears, Dillard, Macy’s, Service Merchandise,... Đi mãi, đi hoài, đi cho lăm, cũng chỉ thấy thành phố nào cũng giống như thành phố bạn đang ở! Thành Phố Mỹ không có đặc thù, cá biệt.

Năm 1983, tôi đến New Orleans, Louisiana, thăm một người bạn và tôi đã kinh ngạc! Thành phố này có nhiều khu phố sao giống thành phố Sài Gòn của tôi chi lạ! Quán cà phê Du Monde với những chiếc bàn phủ khăn trắng, có bồi bưng cà phê đến tận bàn. Trên vỉa hè có đặt bàn. Khách vừa ngồi uống cà phê vừa “rửa mắt”. Thật y hệt nhà hàng Continental ở góc đường Tự Do - Lê Lợi ngày nào!



Cafe Du Monde, New Orleans

Ở một góc phố khác có một dinh thự với hàng rào sắt cao chót vót y hệt như dinh chủ Hỏa nằm giữa 4 con đường Nguyễn Văn Sâm - Phó Đức Chính - Hồ Văn Ngà và Kỳ Con. Rồi khu chợ trái cây với sập hàng bán ban đêm cứ như chợ Tết Sài Gòn năm xưa. Lúc đó tôi mới cho rằng thành phố New Orleans không giống những thành phố Mỹ khác. (Điều này cũng không lạ vì thành phố này có đường nét của thành phố Tây. Quả thực New Orleans do Pháp làm chủ trước khi bán lại cho Mỹ!). Và tôi yêu thành phố này qua hình bóng của Sài Gòn.

Ôi, Sài Gòn của tôi! Tôi nhớ Sài Gòn quá rồi! Nhớ quay quắt! Nhớ như chưa từng nhớ đến như thế! Thì ra Sài Gòn vẫn ở trong tôi. Sau những năm dài vất vả trên xứ người, đến khi hội nhập được vào xã hội mới, tưởng chừng như Sài Gòn đã biến mất trong tôi. Nhưng có ai ngờ, nó vẫn còn nằm đó, ngênh ngang, bệ thế, và chỉ chờ cơ hội. Chỉ một kỷ niệm nào đó, giống giống, na ná, là nó sỗ lộng, bung dậy như Phù Đổng Thiên Vương, vươn lên chiếm hết thần trí tôi! Sài Gòn ghê gớm thật!

Sài Gòn, thành phố cư mang tôi suốt gần một nửa đời người. Tôi thuộc từng ngõ ngách, mọi tên đường phố.

Thời nhỏ của tôi là góc đường Đỗ Hữu Vị - Pellerin (sau đổi thành Huỳnh Thúc Kháng-Pasteur). Ở đó có rạp chiếu bóng đã đổi tên ba lần: Les tropiques, Rạng Đông rồi Hồng Bàng. Cái tên rạp thay đổi theo lịch sử hưng phế của thành phố. (Rạp chiếu bóng Les tropiques chủ nhân là Luật sư Nguyễn Hữu Châu, chồng bà Trần Lệ Chi, chị ruột bà cố vấn Ngô đình Nhu Trần Lệ Xuân)

Ở góc bên kia, Đỗ Hữu Vị - Chaigneau, có rạp chiếu bóng Nam Việt, nơi tổ chức phụ diễn tân nhạc đầu tiên trong lịch sử tân nhạc Việt Nam.

Cũng trên con đường Đỗ Hữu Vị này, có một tiệm may “Chua” nổi tiếng mà người chủ nguyên là một đầu bếp. Ông mở tiệm sau một cuộc đổ đên ở “Đại thế giới” thắng lợi! Vợ chồng ông Chua có 2 người con trai là bạn hàng xóm của tôi thời đó.

Gần đó có trường “Bá Nghệ”, sau đổi thành trường Cao Thắng. Bên kia đường là Sở Trường Tiền, nơi tôi cùng bọn nhóc trong khu phố rủ nhau



Chợ Cũ với những xe mì, cửa hàng bán thịt quay,...

đá bóng sau mỗi buổi chiều tan học. Chúng tôi đã đóng vai Rạng, Tư, Đức, Mỹ, Nhung..., những cầu thủ túc cầu lừng danh của hội tuyển Sài gòn thuở đó.

Xa xa hơn một chút, có khu Chợ Cũ với những xe mì, cửa hàng bán thịt quay, phá lấu, những tiệm bán cơm thố, cháo cá, phở lòng bò, lừng danh trong lịch sử ẩm thực của Sài gòn.

Ở khu vực này, tôi đã biết đến một vài nhân vật lừng lẫy của một thửa Sài gòn như cựu hoàng Thành Thái, ông Huyện Đò, nhà thầu khoán triệu phú Nguyễn đình Quát.

Cô giáo đầu tiên dạy võ lòng trong đời tôi là cô Hoài. Lớp học của cô nằm trên đường d'Ayot, bên kia đường rầy xe lửa, xe điện Sài gòn - Chợ Lớn. Chính con đường rầy nằm trên khúc đường Boulevard de la Somme này, tôi và chúng bạn la cà, rình mò bắt những chú dế lửa, dế than mỗi "mùa đá dế".

Từ khu Chợ Cũ, gia đình tôi dọn về khu xóm Vạn Chài đường Paul Bert, Đa Kao. Con đường có rạp chiếu bóng Kim Cương, rạp hát bội Công Thành. (lúc đó chưa có rạp chiếu bóng Văn Hoa).

Theo dòng đời phiêu bạt, gia đình tôi dọn tới khu đường Du Bonnet - Frère Louis. Ở đó có nhà thờ Huyện Sĩ với bức tượng hoàng tử Cảnh.

Khu Ngã Sáu Sài gòn lúc đó có các kiosques bán đủ thứ hàng chưa bị giải tỏa.

Tiệm phở 79, trên đường Frère Louis, lúc này đã có, nhưng chưa nổi tiếng. Chủ nhân hàng ngày vẫn tự đạp xe đạp đi lấy bánh phở và nấu phở cho khách hàng. Bên kia đường, xé tiệm phở 79, là trường nữ công Việt Nữ học đường. Cạnh đó là một bãi đất trống (về sau biến thành công viên), rồi đến hãng Nguyễn Kỳ Xương, chuyên nhập cảng phụ tùng xe hơi. Đối diện hãng Nguyễn Kỳ Xương là Đường đường Thánh Phê rô và ngôi cổ mộ của một vị thánh tử đạo (Mateusz Lê Văn Gấm là thân phụ của phú gia Lê Phát Đạt, chủ nhân xây nhà thờ Huyện Sĩ, là ông ngoại của Nam Phương Hoàng Hậu tức vợ Vua Bảo Đại).

Gia đình tôi lại dọn nhà về đường d' Ayot (sau này đổi tên là đường Nguyễn văn Sâm), vùng Cầu Ông Lãnh. Khu Cầu Ông Lãnh, cũng giống như Chợ Lớn, là những chinatown trong thành phố Sài gòn. Người Trung Hoa, ở đó, vẫn giữ nguyên phong tục, tập quán. Họ có trường học riêng, báo chí riêng, hội hè riêng. Họ giao thiệp với nhau toàn bằng tiếng Tàu. Người Việt ở đó là thiểu số. Dinh chú Hỏa nằm trong khu vực này,

bề thế, cao sang, ngạo mạn như dinh một quan toàn quyền. Hui Bôn Hỏa với tiền tài, quyền lực đã bao trùm Sài gòn suốt một thời. Những dãy phố khu Cầu Ông Lãnh đến tận chợ Bến -Thành, kể cả nhà thương Đô Thành Sài gòn, đều là tài sản của chú Hỏa. Căn nhà tôi ở đường d' Ayot chủ phố cũng là chú Hỏa.

Bước chân tuổi nhỏ của tôi đã tung tăng khắp các hè phố khu chợ Cầu Ông Lãnh, khu Dân Sinh, khu chợ Bến Thành. Những ngày Tết, tôi náo nức chạy theo đoàn múa lân, xem họ trình diễn khắp hang cùng ngõ hẻm, hăng say lượm những hòn pháo lép sau khi chủ nhà đốt pháo chào mừng đoàn lân đến, khâm phục chiêm ngưỡng các võ sĩ Tàu biểu diễn võ công thiếu lâm, và vỗ tay thật lớn khi lân leo lên được ngọn cây cột để ngoạm bó rau cải và bao tiền thưởng.



Lớn lên với năm tháng, tôi theo gia đình về ở khu Võ Tánh - Phát Diệm. Ở đây gia đình tôi đã sống chen chúc giữa đám tiểu công chức cần cù và khiêm tốn của vùng Cầu Kho, Chợ Quán. Ở đây có trường tiểu học Cầu Kho, trường nữ trung học tư thực duy nhất Đức Trí, dạy chương trình tiếng Việt ở Sài gòn, còn trường Văn Lang của giáo sư Ngô duy Cầu nằm trên đường Nguyễn Cư Trinh và trường Hưng Đạo của giáo sư Nguyễn Văn Phú nằm trên đường Cống Quỳnh (tên cũ là đường Aras). Những ông bà giáo, những thầy ký với số lượng thật khiêm nhường, nhưng đã cố gắng giáo dục con cái trở thành những người tốt nghiệp đại học sau này. Nhưng con cái, một khi đã có địa vị, tiền tài, lại sớm quên mất bản chất cao đẹp của phụ mẫu, lao mình vào xã hội nhớp nhúa, hời hợt của giới thượng lưu cầm quyền.

Nhà tôi ở số 241 đường Võ Tánh, cạnh bên tư dinh của Kiến Trúc Sư thời danh Hoàng Hùng. Xế đó là tư gia của giáo sư Vũ Lai Chương có cô ái nữ Tuyết Phương lúc đó là ca sĩ thiếu nhi nổi tiếng, vừa thi đậu vào trường nữ trung học Trưng Vương. Rạp Quốc Thanh vừa xây cất xong, sát bên nhà giáo sư Chương. Trong khi chờ đợi kết quả thi vào lớp đệ thất trường trung học Công lập, tôi và Tuyết Phương cùng ghi tên học lớp đệ thất trường trung học tư thực Văn Lang trên đường Nguyễn Cư Trinh, vì gần nhà. Ở khu chợ Thái



Bình, rất gần nhà tôi, có 2 rạp hát bình dân là rạp Thái Bình và rạp Khải Hoàn. Tôi thích đi coi hát bóng ở rạp Khải Hoàn hơn vì rạp khang trang và lịch sự. Sau, Mẹ tôi dọn nhà sang đường Nguyễn Tấn Nghiệm (sau đổi là Phát Diệm) cũng gần đó. Khu nhà này có tư gia giáo sư Nguyễn Văn Phú, hiệu trưởng trường Hưng Đạo và Luật sư Trần Văn Tuyên, đảng

trưởng Việt Nam Quốc Dân đảng lúc bấy giờ.

Ở khu này có nhà in nhật báo Tin sáng của ông Nguyễn Trung Thành có truyện chường “Lệnh xé xác” rất câu khách một thời.

Sau này khi đã trưởng thành, tôi về ở vùng Công Lý - Trương Tấn Bửu. Nhà số 68c đường Cách Mạng 1 tháng 11 (trước là đường Ngô Đình Khôi, sau là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Lúc này tôi nhìn đời với cặp mắt đứng đắn hơn và cũng bắt đầu biết suy tư về những bất công, những trò khốn khiếp đầy rẫy trong xã hội Sài gòn thời bấy giờ.

Ở khu này, đối diện nhà tôi là trụ sở của Vishipcoline, hệ thống tàu thủy lớn nhất thời bấy giờ. Chuyện chiếc tàu Trường Xuân chở người tỵ nạn trở lại Việt Nam từ đảo Guam sau ngày 30 tháng tư năm 1975, mà ai cũng biết, là tàu của hãng Vishipcoline mà chủ nhân lúc ấy là ông Trần đình Trường, một phú gia hào hiệp, rộng lượng. Chủ nhân sáng lập công ty Vishipcoline là ông Vũ Ngọc Lễ. Vũ đình Trường là cháu.

Ở trên đường Trương Tấn Bửu có tiệm phở gà Nam Xuyên, ngon không thua kém gì các tiệm phở gà trên đường Hiền Vương.

Cũng chính nơi đây, tôi đã chứng kiến đoàn xe tăng của quỹ tiền chiếm bộ tổng tham mưu quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau khi Sài gòn đổi tên, tôi vẫn còn ở đấy cho tới năm năm. Nhưng thành phố ấy không còn thân thuộc với tôi nữa. Tôi trở thành người xa lạ ngay chính trên phần đất tôi đã thuộc nằm lòng từng ngõ ngách, từng con đường!

Những căn nhà, những khu phố giống giống Sài gòn của New Orleans đã đưa trí tưởng tượng của tôi đi quá xa, trở về tận Sài gòn cách nửa vòng trái đất và ngược thời gian về những hai mươi, ba mươi năm về trước! Thế là thành phố Mỹ không phải đều giống nhau! Vì cũng có những thành phố đã đẩy tôi trở về với kỷ niệm!

Sau này, khi đã sống trên đất Mỹ ngó nghét chục năm, tôi lại có dịp đi thăm thêm nhiều thành phố hơn. Nhất là những thành phố càng có đông người Việt, tôi lại càng muốn đến ít nhất một lần, để



Saigon Houston Plaza

tìm lại hương vị quê hương. Tôi đã đi qua Oklahoma City, Dallas, Houston, New Orleans, dacksonville, Orlando, Tampa, Saint Peterburg, Washington D.C., Montreal, Toronto v.v... Ở những nơi đó có khá nhiều người Việt mình, nhưng vẫn không tìm lại „ được những đặc thù của quê hương. Ở đó, người mình đã tạo dựng được một vài khu phố, một vài shopping center nho nhỏ, lạc lõng trong diện tích rộng lớn của thành phố địa phương. Muốn tìm một tiệm ăn thuần túy quê hương, một cửa hàng thuần túy Việt Nam, thật khó. Tôi vẫn nghe nói đến một “Little Saigon”, nơi tụ hội của người Việt tỵ nạn; một “thủ đô Sài gòn” của người Việt ở hải ngoại. Năm 1980, tôi ghé qua một lần, đó chưa phải là một trung tâm thương mại, chỉ có lác đác vài nhà hàng, vài hiệu tạp hóa, hiệu sách, băng nhạc, và phòng mạch bác sĩ. Năm 1982, tôi trở lại Los Angeles để đi thi FLEX và ghé “Little Saigon” lần thứ hai. “Bolsa Minimmall” mới xuất hiện. Đã có thêm nhiều cửa hàng hơn: tiệm chụp hình, trung tâm băng nhạc, tiệm may, tiệm uốn tóc. Phòng mạch, tiệm tạp hóa cũng nhiều hơn. Nhưng vẫn chưa có gì hấp dẫn lắm và vẫn chìm lấp trong lòng thành phố Mỹ.

Nhưng năm 1988, tôi trở lại “Little Saigon” lần thứ ba để dự tiệc cưới của người cháu gái lớn, con chị tôi, và “Sài gòn nhỏ” đã thật sự chuyển mình, biến thành một thành phố Việt hoàn toàn trong lòng nước Mỹ. “Little Saigon”, xứng đáng để mang tên đó. Suốt dọc đường Westminster, Bolsa, Magnolia, Brookhurst toàn những shopping center bề thế với các cửa hiệu mang tên hoàn toàn Việt Nam san sát, kế tiếp nhau. Sinh hoạt thật ồn ào, tấp nập kẻ mua, người bán. Xe cộ đậu khít nhau, kiếm một chỗ đậu xe thật vất vả. Người người chen chúc nhau trong các tiệm tạp hóa, tiệm ăn, cửa hàng sách báo, băng nhạc. Họ nói nói, cười cười rất một ngôn ngữ Việt thuần túy thân yêu. Tôi có cảm tưởng đang đi giữa thành phố Sài gòn năm nào, một thành phố Sài gòn sang trọng, giàu có, sạch sẽ trước 1975, trên các đại lộ Tự Do, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo. (chứ không phải Sài gòn nghèo nàn, quê mùa, dơ dáy sau 75).

Người Việt mình có đầu óc quan lại, hám danh,



ham làm lãnh tụ, chức tước, chia rẽ, bè phái, đổ kỵ. Nhưng “Little Saigon” là một biểu hiệu trái ngược những gì người Việt thường bị chèn trách. Một người bạn làm báo bảo tôi: “Little Saigon” bề ngoài trông thịnh vượng như vậy, nhưng vốn liếng chỉ toàn của Ba Tàu!”. Biết thế, chủ những shopping center bề thế kia kia đa số đều của người Hoa như: Phước Lộc Thọ, Man Wah, v.v...



Nhưng các cửa hàng nhỏ nhỏ vẫn là của người Việt và cái thích thú nhất là khách hàng, người đi lại và tên cửa hiệu vẫn là Việt Nam. Vào “Little Saigon” như trở về Việt Nam. Nếu đừng quá khe khắt, có thể gọi “Little Saigon” là một thành công của người Việt Tỵ nạn.

Về thăm “thủ phủ của người Việt Tỵ nạn” lần này, tôi có cảm thấy phấn khởi và tìm lại được chút hương vị của quê hương ngày nào. Tôi gặp lại được một số bạn bè cũ của những thập niên '50, '60 và '70. Ôi vui biết mấy để nhắc lại những kỷ niệm âm thầm của thời xa xưa. Những kỷ niệm ở những con đường còn mang tên Pháp. Những kỷ niệm thời tên đường được đổi tên Việt lần thứ nhất và lần thứ hai. Bao kỷ niệm từng chôn chặt sâu trong ký ức bỗng sống dậy, vỡ òa, quay quắt. Một nỗi xúc động choáng ngợp lấy hồn tôi, trào dâng và ném tôi vào dĩ vãng êm đềm.

Quả thật những người bạn ấy đã mang đến cho tôi biết bao ân tình, bao cảm xúc. Nhưng ngược lại, một số nhỏ thôi, những người bạn, nhờ qua sớm, nên bây giờ thành công và là những công dân Mỹ mới, vênh vác, hợm hĩnh, dương dương tự đắc, quên hẳn (hay muốn quên?) bạn bè cũ “quê mùa”, nhiều chất Việt Nam quí. Số nhỏ này làm tôi buồn, một nỗi buồn man mác, không thể nói hết được. Tôi biết những người bạn cao ngạo của tôi bây giờ, đã ra đi vào những ngày cuối tháng tư 75. Họ hoàn toàn không hiểu, không ném mùi những gì đã xảy ra từ sau tháng tư năm đó ở quê nhà. Họ không biết gì về cuộc đời, về dòng sinh mệnh của dân tộc. Những

của cái phù du đó, nhiều người đã tạo dựng hơn họ gấp bội. Trong một sớm một chiều, tất cả đã sụp đổ, tan thành mây khói và còn bị đọa đầy, nhục nhã trăm bề. Những người đó đã hiểu sự cao ngạo, hợm hĩnh, coi trời bằng vung ngày nào, chỉ là trò múa rối, lố lăng, và ân hận vô cùng. Con người vẫn là con người. Của cải, tiền tài, danh vọng, quyền lực chỉ là nhất thời. Tình người, con người đối xử với nhau có tình cảm, có suy nghĩ, có lòng vị tha, có lương tâm trong sáng, mới thực là vĩnh cửu.

Tôi trở lại Florida sau mười ngày thăm “Little Saigon”. Đối với tôi “Saigon nhỏ” là một thành công của người Việt tỵ nạn. Tôi đã đi thăm “Little Havana” của người Cuba.

“Little Saigon” so sánh còn sạch sẽ hơn, ngăn nắp hơn. Nhưng ở “Little Havana” tôi thấy người Cuba gắn bó với nhau hơn, đoàn kết hơn. Quả thực, họ đối xử với nhau có tình nghĩa keo sơn hơn, tình dân tộc hơn. Tuy họ là những người không thuần chủng như chúng ta. Họ rời bỏ đất nước lâu hơn chúng ta, nhưng trong họ vẫn còn ngùn ngụt lửa căm thù cộng sản! Tôi đã được đọc những tờ truyền đơn loại “Hịch truyền” của họ, lòng họ vẫn còn nóng hổi như những ngày mới vượt thoát khỏi hải đảo quê mẹ! Về sức mạnh kinh tế, họ hơn ta nhiều. Về quyền lực chính trị, họ vượt ta quá xa. Có người Việt nào làm thống đốc tiểu bang, thượng nghị sĩ, thị trưởng thành phố lớn như Miami chưa? Những lãnh tụ của họ không tỏ ra hợm hĩnh, ngạo mạn, khinh rẻ đồng hương. Họ vừa được chính quyền Mỹ nể vì, vừa được đồng hương yêu quý. Đài phát thanh, đài truyền hình của họ không phải chỉ phát hình, chỉ truyền tin mỗi tuần một lần, mỗi lần vài tiếng mà là phát mỗi ngày và rì rả cả 24 giờ.

Các “Lãnh tụ” của tôi ơi! Các nhà trí thức khoa bảng, giàu có, quyền thế, ngạo mạn của tôi ơi! Chúng ta còn thua các cộng đồng bạn xa lắm.

Ngoài cộng đồng người Cuba, các cộng đồng người Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, cũng hơn chúng ta nhiều. Một cộng đồng nhỏ bé hơn chúng ta, Cộng đồng của người Mèo (Hmong) do tướng Vang Pao lãnh đạo cũng có vẻ đoàn kết hơn chúng ta!

Ở trong nước, Cộng Sản Việt Nam có giai cấp cán bộ lãnh đạo hợm hĩnh, ngạo mạn, khinh rẻ đồng bào, nên chúng ta đành đoạn bỏ xứ ra đi. Đến xứ người, không lẽ chúng ta vẫn lại còn có những giai cấp ấy nữa chăng? Tôi ao ước “Saigon nhỏ” của chúng ta là cái nôi của người Việt tỵ nạn, ở đó chỉ có tình người đầy ấp dân tộc tính, không giai cấp, địa vị, quyền lực. Ở đó chỉ có người Việt yêu thương nhau, hòa đồng với nhau và cùng xử dụng một ngôn ngữ Việt, mà chúng ta ít có dịp xử dụng ở quê người. Các bạn, “Saigon nhỏ”, hãy cho tôi cảm tưởng chỉ còn có “Saigon nhỏ” là nơi chốn duy nhất trên trái đất này còn tình tự dân tộc Việt.

Tháng chạp năm 1988
MINH TƯỜNG